

**L**ần giờ những trang bản thảo thi phẩm **Nghịch Lý** của Giáo sư Phan Ngô mà lòng trào lên nhiều cảm xúc rộn ràng, tôi cố ý đọc những vần thơ huyệt lệ ấy giữa lúc bên ngoài, trời đã về khuya, cái lạnh cuối mùa ở Âu Châu sẵn ru tâm hồn mình vào tư thế thiền vị tập trung tâm ý cao độ...

Tôi lại càng vô cùng bối rối vì những hoài niệm cá nhân của riêng mình trong khoảng không, thời gian dài cùng sống với Phan tiên-sinh từ tiềm-thức sâu kín đến nội-quan, nổi lên hồi tưởng quá nhiều, không biết nên nói sao cho có trình tự để đạt tình thẩu ý đối với con người mà tôi hằng quý mến và cảm phục! Gắn bó cùng nhau vì lời thề thiết thạch với lý tưởng từ hồi còn ở miền quê đất Quảng rồi gặp nhau dứt quãng từ thời sinh viên đến suốt lộ trình đấu tranh sinh tồn khắp ba miền nước Việt, Huế, Hà-nội, Sài-gòn, bao giờ tôi cũng giữ được về con người ấy cảm tưởng và lòng ngưỡng mộ đầu tiên gần như duy nhất: Phan tiên sinh là hậu thân của một tinh thần "chiến đấu - tiến công" quyết liệt không ngừng nghỉ. Thực đúng với kinh nghiệm của một nhân vật Tây phương về phép xã giao, xử thế: "Thông thường, trước một con người sơ ngộ, cảm tưởng đầu tiên của ta bao giờ cũng chính xác cả, nhất là khi cảm tưởng ấy lại là một cảm tưởng đẹp về con người ấy". Bây giờ tôi lại có cái phản ánh tinh thần của Phan tiên sinh là thi phẩm **Nghịch Lý** trước mắt: "Thật tình nguyên, trung thực, xin hiến dâng..."

"Đây bản chất của người tôi đích thực"...  
Suy tư của ta, con người độc giả, trước một công trình nghệ thuật nào bao giờ cũng là sự trình diễn ngả kiến về đối tượng tha nhân. Quả đúng vậy, **Nghịch Lý** không phải chỉ là một thi phẩm mà là một "Tráng sĩ hành mang mang thiên cổ hùng tâm hận".

...Ai vui mình trong vật chất xa hoa?  
Ai quên đi nghĩa vụ với sơn hà?...  
.....

Nước non nhà đương trong cảnh ngửa nghiêng,  
Ai người Việt phải vùng lên cứu nước...  
.....

Giờ đây vẫn giữ lòng son  
Tin rằng có dịp nước non gọi mình...

**Nghịch Lý** là giao lưu cuồn cuồn sóng reo, thác đổ rồi bởi của tâm tình nổi gió, của u sầu tấu quốc khôn người, trước bao nhiêu biến cố bi hùng trên giòng Quốc sử điêu linh. Còn là ngọn lửa đấu tranh từ bao lâu đốt cháy đứng

## VỤ KÝ

# Độc Thi Phẩm *Nghịch Lý*

Của Nhà Thơ Cách Mạng Áo Giản PHAN NGÔ

khí của người chiến sĩ họ Phan-tôi toan dùng tiếng nhà Cách mạng họ Phan -với câu thệ mình cao trọng dâng lên bàn thờ *Quốc Đàng*- Bây giờ đây tưởng chừng lời nguyện ấy như hết linh nghiệm nửa rồi đành trôi theo ảo ảnh cuối đời:

...Đêm Giáng sinh Hâm bày, gác Nam đòng  
Các đàn anh tân học của lớp trước  
Quyết làm Cách mạng để cứu Non sông...

Mười mấy năm sau, ta nghe tiếng gọi

Của Lâm thao, Yên báy nao nức lòng  
Ta đáp ứng, noi gương bao tiền bối  
Hiến dâng bầu máu nóng cho Non sông...

Đời ta đã trải ba lần tù ngục  
Và giờ đây đương tấu quốc tha hương  
Mà Giáng sinh lại đến, như thúc giục  
Ngọn lửa xưa nung nấu tấm can trường...

Tình nước rối tình nhà gổn ngang trăm mối, tiếc thương vui dập xót đau tột cùng hướng về hiền nội vừa khuất bóng trong hoàn cảnh bản thân cực kỳ bi đát:

Năm Chín mươi, ta kỷ duyên Tử Ngũ,  
Hai tháng sau, Tiên ri, nàng bỏ ta.  
Bài Kỷ duyên, đây lạc quan ở cuối  
Có ngờ đâu, mở mối "Trường Bi Ca"

Đâu đó còn nhiều thi phẩm của hoài niệm đã thăng hoa: hoài niệm về quê ngoại, về bậc hiền mẫu kính yêu... trên con đường thôn dã gặp ghềnh cầu suối, từ đạo ấu thơ xa lắc, chữ đây nhớ nhưng rồi bởi lại quyện vào cảnh nước non đen tối mà mình nhất quyết không lồi lồi thề Sông núi của trang nam nhi thuở trước:

Nay cháu đã bày mười ngoài lẻ  
Nơi tha hương nhớ mẹ, nhớ quê;  
Tâm tư tấu quốc nào nề,  
Và trời cho kín, sẽ về Ngoại ơi!...

Cháu cố chọc...  
Đánh cho tan cái lũ ma vương

Đã đem ám khí nhiều n hương  
Trùm lên Đất nước, tai ương dấy dấy...

Hình bóng thân thương: Quê hương, Đất tổ, từ mẫu, hiền nội, cố nhân, tình nương..., bây giờ không còn nữa! hoặc tan biến trong bóng mờ sâu thẳm của thời gian hay mất hút trong độ dài khoảng cách...

Hết, hết rồi... chỉ còn có vấn vương quặn thắt bồi hồi, được xoa dịu, an ủi vớt vát bởi triết lý thương yêu siêu việt:

Hành trang có thể mà thôi,  
Xuôi tay nằm xuống, một đời Tin, Yêu...  
...Thương người, thương nước, thương nhà...  
Hoa thương nở khắp Sơn hà mến yêu.

Nhưng sáng rực lên trong tâm thức trung thành của nhà thơ mà cũng là nhà chí sĩ Phan Ngô, sắt thép như kim cương cứng thạch, chói lòa như điểm tuyết trong lò hồng, vượt lên trên sự kính phục của nhân thế là Tình Yêu bất diệt của Người đối với lý tưởng. Ý chí rửa hận, phục thù cá nhân cho Đất Nước. Tất cả có thể Mất, trừ Lý Tưởng Phục Việt. Đó là cái Dũng của hồn thơ **Nghịch Lý**, là triết lý hành động suốt một cuộc đời dai dẳng của Phan quân, từ lúc thiếu thời đến thuở tay run, mắt mờ ở cái tuổi 73:

Xác mòn lòng vẫn kiên trinh  
Nên Trời cùm xác cho mình tận trung...

...Lời thề còn đó trên đầu,  
Cùng nhau ta hãy mưu cầu Nghĩa chung.

Rửa hận, căm thù gần như là thái độ tâm lý thường xuyên của nhà thơ đối với lũ người phi nghĩa chiếm đoạt cả sơn hà xã tắc thanh bình để rồi làm điêu linh quê hương, tang tác dân tộc, đối với những kẻ dã nhân áp bức giống nòi mà tội ác của chúng nằm trên hoành độ vô cực âm của đạo lý:

Căm hờn chất chứa từ lâu

*Khó mà chặn được một râu đoạn dài...*

*...Triệu triệu người sẽ thét mạnh, hô to:  
"Triệt hạ bọn Mác Lê đầy tội ác!"  
Dân Việt Nam quyết đòi chế độ khác.*

Kéo theo chúng là một bọn theo đóm ăn tàn, lạc giọng, đón gió, trở cờ, phản dân, hại nước mà thi nhân ghét cay ghét đắng:

*Bao nhiêu tổ chức châu rìa  
Bao nhiêu Mặt trận, phân chia càng nhiều...  
...Trong cảnh vàng thau quá lẫn lộn  
Bao nhiêu trò múa rối giả danh  
...Trong đống rác gà bươi hỗn độn...*

Cũng trong ý hướng văn hóa cứu nước ấy của tiền nhân, các văn điệu của Phan tiên-sinh thờ ra đúng khí truyền thống của những đại tự tài hoa văn võ kiêm toàn của địa linh xứ Quảng nổi danh lịch sử với Ngũ Phụng Tề Phi, với các Nghĩa sĩ thành đồng Cách mạng mà nhà thơ Áo Giản tự xét mình là kẻ kế thừa xứng đáng:

*Dòng máu Cao Văn, Quí Giáp đây,  
Tây Hồ, Thúc Kháng với Thành Tài...  
Cờ sao sáng chói khu Nam Ngãi  
Uất hận Chiêm sơn cao ngất mây...*

Thi nhân tự nguyện làm tên mớ rao giảng Nghĩa lớn, những mong mọi người thức dậy nhập cuộc giành lại núi sông đã mất:

*Rao rằng "Thiên tài nhất thì  
Quảng Đà vùng dậy, phen ni đi đâu"*

Tôi còn nhớ, nhớ rõ lắm, lần bất thần gặp ông ở nhà một lão đồng chí là anh Nguyễn Mậu cùng các bạn khác, ngày ấy, năm ấy, những ngày tháng cận kề trước 30 tháng 4 khi cộng sản ở ạt cường chiếm miền Nam. Trào lên uất hận, căm hờn, trong khốc mắt, ông rưng rưng đề nghị một kế sách chốt cho tổ chức, có thể là một hạ sách tuyệt vọng để mong chống cự một lần cuối với đối phương bạo tàn. Văn phong độ li lợm của một con người vốn có bản chất "chiến đấu - tấn công" trước sau như một. Trong giờ phút suy vong ấy của Đảng và Đất nước, lời khích động của tiên-sinh chỉ là một chớp lòà rồi chọt tắt trong cái rã rời chiến bại của miền Nam lúc đó. Thời cuộc biến chuyển khẩn cấp, quá sự ước đoán mọi người. Ôi! Nước Việt Nam gấm vóc một dải dài, từ ái Nam quan đến mũi Cà mau đã tắt thở! Nước Việt vô cùng yêu quý mà Cố Đảng trưởng trước khi nhắm mắt nghìn thu cùng 12 cái đầu siêu nhân rơi ở pháp trường Yên Bái, nước Việt

anh hùng mà Cố Đảng trưởng thu tàn lực cố hô lên thật lớn: "Việt Nam vạn tuế!" đã mất. Rồi! Một nhiệm cảm phần nộ tột cùng trong cuộc gặp lịch sử bất ngờ ấy đã cố mặt Áo Giản tiên-sinh. Mười bảy năm trời xa vời vợi mà tưởng như mới xảy ra ngày hôm qua...

Chừ đây, qua ý tình và lời thơ của thi phẩm Nghịch Lý, bóng dáng con người Phan quân, yếu đuối mà hiên ngang, mảnh mai mà to lớn, hiện lại rõ nét, với giọng điệu vẫn sang sảng quyết chiến đến cùng như xưa với tâm vóc quen thuộc của người con yêu đất Quảng, một trí tuệ, một tâm huyết, một chiến lực tiền phong còn sót lại của một chính đảng, trong chuỗi ngày sa cơ nghẹn ngào của Quốc vận, trước cảnh ly hương cay đắng của tập thể cũng như của cá nhân người chiến sĩ. Là một lão hữu đồng chí của nhà thơ, tôi e rằng nói nhiều đến tâm chí, chung nhất và nghĩa khí cách mạng của Phan quân chắc chắn chỉ làm tăng thêm ở ông sự buồn đau, ân hận và tủi nhục mà thôi. Vì vốn có tham vọng đời đã vá trời -bây giờ, người cũng đang tiếp chiến trên hành trình đại nghĩa vạn nan- những tuyệt chiêu liên tục mà ông dành hết nhiệt tình góp phần cống hiến cho Đảng cùng các đồng chí trung kiên khác, suốt chiều dài của quãng đời đã qua của mình chưa có được một phần nào hiệu lực và kết quả. Đến nỗi thâm cảnh ly hương tấu quốc của riêng ông nằm trong cái bại vong của tập thể đã xảy ra, xảy ra trong tủi nhục! Nhưng mà nghịch lý thay, cái bại ấy của cá nhân tiên-sinh cũng như của các đồng chí vong thân khác đã nằm xuống làm nên thân thế "thành nhân thủ nghĩa" của con người chưa đạt chí, vẫn nêu được gương sáng cho đám hậu sinh! Tôi nhớ đến ý kiến chủ quan mà có phần xác thực của một vị Lão tướng sống trên đất Pháp, khi đọc xong cuốn Đảng sử "Việt Nam Quốc Dân Đảng" của nhà cách mạng Hoàng Văn Đào, đã gọi điện thoại nói với tôi, giọng điệu buồn buồn, nghiêm trọng: "Lịch sử của đảng Việt quốc đúng ra là một chuỗi dài những thất bại ê chề, một thiên trường hận về chính trị, cách mạng từ hồi Đảng trưởng Nguyễn Thái Học thành lập Đảng. Quả thực, tôi chưa hề thấy có lúc nào Đảng đã thành công hoặc thắng lợi trước các đối phương... Bao nhiêu cơ hội bằng vàng mà thời cuộc dâng đến, các nhà cách mạng Việt quốc đã vụt khỏi tầm tay mình, dẫn đến hậu quả là bao sinh mạng chiến sĩ, anh hùng, nhân tài của Đảng phải chịu hy

sinh uống phí vô cùng, vì sự giết chóc bạo tàn của đối phương là thực dân và cộng phi!"

Đảng thương lắm vậy! Nhưng mâu thuẫn thay! -vì cách mạng lão thành ấy nói tiếp- càng thất bại, càng máu rơi thịt đổ, thì lý tưởng của các người con yêu của Đảng càng sáng chói rõ ràng, quốc dân càng thêm ngưỡng mộ và suy tôn bậc anh hùng và nghĩa sĩ của Đảng, và lịch sử lại càng nguyên rũa và phi nhỏ hơn nữa sự tàn ác, phi nghĩa của các kẻ thù của Đất nước mà Việt quốc đã đương đầu chiến đấu đến cùng. Thêm vào đó, hậu thế còn khinh bỉ và kết tội sự bất tài "bất thành nhân cách, bất thành thể thống", -để dùng tiếng của Cổ nhân-, của bọn cầm quyền tay sai bất xứng trên mảnh đất Việt Nam tự do, đã để Đất nước rơi vào tay Cộng Sản. Cũng giống như thế nhân thường nhắc đến với cả một sự khâm phục và vinh danh vô cùng nghịch lý chiến trận Waterloo thảm bại do Đại tướng Nã Phá Luân chỉ huy, mà không còn thêm biết đến đại danh con người đã chiến thắng Nã Phá Luân là vị tướng Anh quốc Wellington".

Tôi - lời người đang viết lời Giới thiệu thi phẩm Nghịch Lý, không dám xem lời bàn của lão hữu nói trên như một lời an ủi thông minh và thông thái, một lý sự biện hộ tế nhị cho sự thất bại của cả một đảng cách mạng. Nhưng suy nghĩ lại, có cái thành công của tên đạo tặc phản quốc mà nghìn đời lịch sử nguyên rũa, và cũng có cái thất bại của trang hào kiệt mà văn hóa Việt nhiệt liệt tôn vinh đến muôn thuở!

Tôi chắc chắn Phan tiên-sinh không đồng ý với lời vị lão tướng nói trên, mà cũng không cho ý kiến của tôi là hoàn toàn đúng, vì vốn rất tự ái và đầy tham vọng, cao đẹp về lý tưởng, người sẽ cảm thấy tủi nhục hơn nữa khi mọi người ca ngợi cái nghĩa khí, quyết tâm và dũng chí của cá nhân ông mà mĩa mai thay! chưa một lần thành tựu cho Đất nước, cho đại cuộc. Tôi cũng lại rất phân vân về nhan đề Nghịch Lý mà người chiến sĩ cách mạng là Áo Giản tiên sinh đem đặt cho thi phẩm của mình. Cái điều mà người đời tưởng là nghịch lý về bao nhiêu thiên hạ sự xảy ra đặc thù trên giòng đời và sự điên loạn của con người -nếu có- trước các sự việc hi hữu ấy xét theo một quan điểm lý giải triết nhân thâm hậu thì đó là một hiện trạng Bình Thường. Cái Bất Bình Thường nằm ở chỗ là tại sao các sự việc nghịch lý và cơn điên loạn ấy của thế nhân lại không xảy ra. Đó mới là một điều

lạ, la lăm. "Tài dữ mệnh tranh" hay "tài tử đa cùng" hoặc "mạt lộ anh hùng" như người tráng sĩ tuyệt vọng Ngũ Tử Tư giữa chợ Ngô là qui luật tất nhiên của Trời Đất dành riêng cho kẻ hơn đời. Bọn Cộng Sản không giam rục xương những thân thể và chí hướng như Áo Giản thì chúng hạ ngục ai? Chúng trừng phạt rất đúng người! Chẳng lẽ chúng vây bắt bọn hèn, gian manh như giun đế, bắt cổ liêm sĩ để rồi tập trung bọn này lại cấm cố mãn đời? "Các tang thương ngẫu lục", thiên ma bách chiết dồn dập cũng chỉ là dấu hiệu của tài hoa và biệt chúng vậy. Chính thi nhân cũng đã viết:

...Có nghĩa gì kiếp tài hoa  
Hóa công đây đọa đến già chưa thôi...

Cho nên tôi đề nghị sửa Nghịch Lý thành Thuận Lý cho hợp với đạo trời vậy. Và lại trong thi phẩm, Phan quân thường nhắc đến ý niệm đầy triết lý Đông phương "Thiên diễn": Tôi đếm có đến 14 tiếng trong ngót 60 bài thơ...

...Thiên diễn đầy đũa đã đến thời... v.v...

Như thế có nghĩa là tiên-sinh tin chắc nịch vào sự tiến hóa tự nhiên của vạn vật, một biến thức của thiên mệnh. Nho giáo tin rằng vũ trụ không biến đổi hỗn độn mà rất có trật tự theo lẽ Thái Hòa Đại Đồng đúng với Dịch lý. Xuân sinh hạ trưởng. Thu liêm đông tàn. Đó là lẽ sinh trưởng hóa dục của Tạo hóa. Qui luật vận hành là một lần âm, một lần du dương, một đóng, một mở, một hướng tâm, một ly tâm để rồi con người góp phần nhân lực của mình vào đó cho thiên mệnh tiến đến. Do đó, Phan quân vốn có tự tin tràn đầy để nhìn thấy trước hào quang lý tưởng sáng rực trên bầu trời hy vọng của tương lai:

Biến cố bản thân thử thách nhiều  
Nhưng mà lòng vẫn vững Tin Yêu  
Bao nhiêu thiên diễn trong thời cuộc  
Hứa hẹn tương lai rất mỹ miều...

Xung quanh sự diễn xuất cái ý trung tâm là chí lớn của mình chưa thành mà mình quyết tâm quyết chiến, thi hứng nhà thơ còn vồn trên nhiều đề mục tình gợi cảm khác. Nếu để ý đến ngày tháng ghi dưới mỗi bài thì đều đều mỗi ngày ông sáng tác một bài, tùy cảm hứng... Cảnh lão hóa và trầm luân vừa qua rõ là không để mây may dấu vết gì đến hồn thơ lai láng và giàu có của người

mà tôi từng biết đến hồi ở tuổi năng động của thi nhân.

Mối thâm giao trong tình bằng hữu cũng lại là đề tài muôn thuở của những tâm hồn lão trượng quyện vào nhau vì bao kỷ niệm êm đềm buổi thiếu thời hoặc thanh xuân mà nay, tiếc thay! chỉ còn là vang bóng. Hoàn toàn không giống với tâm trạng thanh bình kiểu cách "Vị Bắc xuân thiên thu, Giang nam nhất mộ vân" (bên cây trong cảnh mùa xuân ở phía Bắc sông Vị, bên thì mây trong cảnh chiều phía Nam sông Giang: Ý trong câu thơ của Đỗ Phủ nhớ về người bạn thân ở xa là Lý Bạch) Phan quân ở đây gọi bạn xa, bạn gần, bạn sợ, bạn thân kết hợp lại để cử đồ đại sự:

Bạn già ơi! giữ cơ đồ  
Kết đoàn giúp trẻ diêm tô sơn hà...

hoặc cùng nhắc với nhau lời thề ghi tâm khắc cốt thuở nào đối với sơn hà xã tắc:

Thành lình thu đến, bạn ta ơi!  
Xúc cảm miềm man, dạ rồi bởi;  
Nét chữ của ai như phượng múa  
Hàng hàng cuộn sóng ý ùnh trôi...  
Tình riêng, nghĩa cả quyện lấy nhau  
"Một lửa bên trời" ấm bể dâu...  
...Tây chú, đông tôi tao ngộ chiến...  
(Gửi Vũ Kỳ)  
...Tiếng Việt diều gờ vào thơ huyết  
lệ...

Đúng là tình bạn hướng thượng và cứu quốc!

Đọc đến các bài "Tứ lục kỷ duyên" ông khốc người bạn đời vừa mất, thì giọng điệu lại nao nùng như tiếng quốc lệ đời:

...Người còn, kẻ mất kỷ duyên xưa  
Viết mãi bi-ca chẳng thấy dài...  
...Chấn khúc ruột đau vì lẽ bạn  
Thương lòng máu chảy dạ bồi bồi...

hoặc trong bài "Giáng sinh" mà lời thơ rất đẹp, rõ là một bản tình ca sôi nổi, rạo rực tình yêu: mỗi tình đầu lỡ hẹn, tình với vợ với con xa cách với nhà với nước đau thương. Tất cả than ôi! chỉ còn là dư ảnh, dư âm và dư hương. Nhất là mối tình đối với hiền nội qua các ca thơ ai oán:

...Bao năm cùng tát bể đông sâu,  
Sao bỏ ta bơi giữa biển sâu...  
...Ngọc đường kìm mã nghĩa gì đâu  
(Tứ lục kỷ duyên)

làm người đọc nhớ đến những vần điệu tương đắc của thi tài Bạch cư Dị trong bài "Tặng nội":

Sinh vi đồng thất thân  
Tử vi đồng huyết trần  
Tha nhân thượng tương miễn  
Nhu hướng ngã dữ quân  
.....

Quân gia hữu di huấn  
Thanh bạch di từ tôn  
Ngã diệc trình khổ sĩ  
Dữ quân tân kết hôn

Tản Đà dịch: *Thơ Đưa Vợ*

Tình lúc sống một nhà cùng ở  
Chết ra tro, một hố cùng chung  
Khuyên nhau thiên hạ cũng cùng  
Nửa chỉ mình vợ, ta chồng cùng nhau

.....  
Nhà mình có để đời câu dạy:  
Lấy "sạch trong" cho lại cháu con  
Ta đây cũng một lòng son  
Cùng nàng buổi mới vuông tròn thất gia...

Cũng không rõ do một cảm thức ngẫu nhiên nào mà khi ngâm các văn thơ sau đây của Áo Giản tiên-sinh:

...Nay cháu đã bảy mươi ngoài lẻ,  
Nơi tha hương nhớ mẹ, nhớ quê,  
Tâm tư tấu quốc nào nề...

tôi bỗng nhiên liên tưởng đến điệu thơ thật trầm buồn của một Đỗ Phủ trong bài "Đăng cao":

Vạn lý bi thu thường tác khách  
Bách niên đa bệnh độc đăng đài

Gian nan khổ hận phồn sương mẩn  
Lạo đảo tân đình trục tầu bồi...  
...Muôn dặm quê người thu não cảnh  
Một thân già yếu bước lên lầu  
Khó khăn ngao ngàn bao là nỗi  
Rượu uống không ngon chóng bạc đầu...

(Tản Đà dịch)

Thấm thía thay là:

Cảnh tấu quốc buồn tê tái dạ...(Nghịch lý)

Đó cũng là tâm trạng thê lương của Lý Bạch trong bài: "Thu Tịch Lữ Hoài":

Hàm bi tưởng cựu quốc  
Khấp hạ thủy năng huy

.....  
Đoái thương nước cũ ngâm ngùi  
Khóc rơi giọt lệ lau chùi đó ai?  
(Tối mùa thu nhớ nhà - Tản Đà dịch)

Cái tâm Đông phương trước mẫu số chung là nỗi lòng nhớ nước, thương nhà có những làn sóng tình cảm tương đồng vậy! Có một điều người viết cần nêu ra đây là chim trong cái bóng mờ nghệ sĩ, phảng phất trên giòng tình lai láng của hồn thơ rạo rực của Phan quân còn có nỗi rạo rực tái sinh thính thoảng bất gặp của mối tình đầu được nhắc đến trong buổi cuối đời mà thi nhân ngập ngừng đối diện bằng những lời diêm tình thiết tha mà áp-úng, bộc lộ mà cam nín, thấp thoáng mà vô cùng hiện thực.

Điều này có thể đặt nghi vấn cho nhà làm văn học sau này. Ai đây? Người nào?

...Cái hôn đầu có Đức Mẹ chứng tri  
Nhưng rồi phải chìm trong lòng bể cả  
Nín im hơi trong truyền thống lễ nghi...  
...Xa rồi, xa lắm người thương!  
Nệ chi chẳng gởi chút hương Hoa  
Vàng?  
...Kiếp này trời có cho nhau gặp  
Dịu với nghìn trùng mây trắng bay...

Bài: "Nghe Ngâm Thơ Qua Điện Thoại" là một tuyệt tác về tình lụy hững hờ, - một biệt lệ trữ tình trong thi phẩm **Nghịch Lý** của nhà thơ cách mạng:

Mãn mê đây chuyển mỹ miều  
Tuồng đầu được nắm ngón yêu thon  
mềm  
Khí rạo rức, lúc êm đêm  
Khí cao vút núi, khi chìm đáy sông...

Cho hay "Nghệ thuật chỉ tạo ra văn điệu mà chính quá tìm mới làm nên thi sĩ vậy". Và không ai cấm con người chiến sĩ không là con người? Tâm tình dạt dào sôi động, qua nhiều giai cảm cấp độ và thể loại, qua một sự vận chuyển nghệ thuật biến đổi dưới hình thái nhiều trường thơ chịu ảnh hưởng Tây phương như Thâm tâm phái, tượng trưng phái mà ông rất thích như: Đông thuyền...,

Có nhớ, Bản Chất, Bờ nông banh ruột v.v... Phải chăng sự suy tư sâu thẳm của trường thơ Thâm tâm (Intimisme) và các biểu tượng tập trung cao độ chọn lọc của thi phái Tượng trưng (Symbolisme) bộc lộ được trọn vẹn và thành công tâm trạng ẩn ức về lý tưởng, về chí khí dồn nén trong cõi lòng thi nhân từ bao lâu nay cần giải tỏa khỏi trạng thái ứ trệ, ngưng đọng triền miên của "cánh địa ngục nhỏ" "nhà lao lớn" mà ông vừa thoát ra.

\*

Lão đồng chí cách mạng và văn hữu là Giáo sư Phan Ngô có nhã ý nhờ tôi viết "Đôi lời giới thiệu tri âm" (tiếng của ông trong bức thư) mà theo ông, tôi có muốn viết nhiều thì càng tốt! nay tôi lại trình bày cả một luận án dài về thi phẩm **Nghịch Lý**, thế mà tôi vẫn còn thêm viết nữa vì chưa nói hết tình ý của mình về thi phẩm và con người của Áo Giản Phan tiên-sinh.

Thi phẩm **Nghịch Lý** là cung đàn chỉ có một điệp khúc.

- Là nhiều mảnh tình lớn nhỏ dựng trên một nền tình cảm đồ sộ luôn luôn hiện hữu.

- Là một bản hùng ca trường thiên gồm có một bài "Tráng sĩ hành" độc nhất...

Điệp khúc ấy, tình cảm nền ấy, bài thơ độc nhất ấy là lý tưởng trung kiên bất diệt của nhà thơ đối với Đại nghĩa mình hàng phụng sự, - là tín hiệu tất nhiên của sự quật khởi của Dân tộc điêu linh chiến thắng kẻ thù đang tan rã đại vận tốc: - là ý chí quyết tâm rửa hận, phục thù của cá nhân người chiến sĩ. Đúng với lời dạy của người xưa: "Tâm thức bất vong" (Khi ăn khi ngủ không quên chí trả thù).

Ngoài các ý niệm trên, tất cả chí là phụ thuộc đối với nhà thơ cách mạng. Chân lý ấy là thần lực của hồn thơ **Nghịch Lý**.

Nhà thơ và nhà cách mạng Phan Ngô nay đã 73 tuổi. Ông đã dẫn thân và còn "**Banh Gan Phơi Dạ**" (Trong bài: Chỉ một không hai) kêu gọi toàn thể dân thân trong cơ hội "**Nhất thì thiên tài**" hiện tại để tiêu diệt kẻ thù Dân tộc:

...Hân hoan cờ lại tươi màu  
Hồn thiêng liệt sĩ gặt đầu tán dương...

Cho hay "Chúng ta chỉ thực sự già rồi khi nào chúng ta đảo ngũ trước lý tưởng" (M. Arthur).

Đầu Xuân 1992  
Vương quốc Bỉ

## CHƯƠNG MỘT

### CHUYẾN ĐI CỦA ĐỜI NGƯỜI

(Tiếp theo)

Hồi tưởng lại thì chuyện tôi gặp gỡ các vị lạ ma chỉ có thể xem như tiền định, hoặc nghiệp duyên, theo cách nói của họ. Tôi chỉ có thể nhớ, hôm đó là một ngày trong tháng Chín năm 1976. Lúc ấy tôi còn làm cho trang phụ nữ của tờ Daily Mail, chuyên về những bài viết chủ đề.

Khi tôi đang ngồi trong văn phòng bữa bọn của mình trong tòa soạn thì có tiếng chuông điện thoại reo inh ỏi. Leslie Kenton, ký giả chuyên về mục sức khỏe và sắc đẹp, muốn nói chuyện với người chủ nhiệm. Leslie và tôi quen nhau trong một dịp công tác

tại Thụy Sĩ và kể từ đó chúng tôi trở nên thân thiết. "Leslie định nói chuyện gì vậy?"

"Em sắp sửa đi Nepal. Tập thiền. Do các lạ ma hướng dẫn," Leslie trả lời.

"Thế hở? Thật là tuyệt," tôi nghe mình nói, và nghĩ thầm, cô này quả là đầy lương tâm nghề nghiệp, lúc nào cũng nghiên cứu tường tận trước khi viết về một đề tài.

"Vậy chị hãy đi cùng với em cho vui," Leslie đề nghị.

"Ừ, Sao lại không nhỉ? Được rồi. Mình sẽ cùng đi cho vui!"

Leslie sẽ khởi hành trong vòng 3 tuần lễ nữa.

Dường như tôi vừa có một quyết định phi lý, Tôi chẳng có ý niệm nào về đạo Phật, những vị sư hay Nepal; kiến thức về thiền gì gì đó cũng thế, một con số không to tướng. Tôi liên tưởng đến một bóng người lè loi đơn độc ngồi như tượng trên nền nhà lạnh lẽo, mắt nhìn trừng trừng vào vách hết năm này sang năm khác, ngồi cho đến khi một cánh cửa nội tâm nào đó mở ra, và tất cả được khám phá. (Hiển nhiên tôi đã bị ảnh hưởng bởi một cuốn phim dở tệ nào đó về các Thiền sư!) Tôi biết chắc, rằng chuyện trầm tư mặc tưởng, ngồi im lìm không cứ

## "Khi Chim Sắt Bay..."

\*

VŨ NGUYỄN KHANG chuyển ngữ

(Nguyên tác "THE BOY LEMD" của Vicki Mackenzie)

động... không phải là việc tôi làm được. Hai giờ thì may ra. Nhưng khóa thiền kia sẽ kéo dài đúng một tháng!

Thế nhưng sự kinh ngạc về việc mình đã dễ dàng đồng ý tham dự vào một chuyện phiêu lưu phi lý và tốn kém lại bị một điều khác lấn át; đó là một xác tín lạ thường, rằng điều tôi sắp sửa thực hiện là chuyện tuyệt đối đúng. Tôi đặt ống điện thoại xuống và thấy lòng mình rộn vui. Hiếm, rất hiếm khi tôi cảm thấy đời sống của mình là 'đúng', thấy cuộc đời của mình được định đúng hướng và điều duy nhất phải làm là cứ thế mà đi cho đến nơi đến chốn. Lần này là một trong những lần rất hiếm hoi đó.

Bây giờ, 12 năm sau, khi nhìn lại, tôi thấy mình đã có đủ cơ duyên để phải theo con đường tôi đã đi. Một liên hệ tình cảm lâu dài nhưng đầy giông bão đã chấm dứt và một năm sau đó, tôi bỏ đi, đến Hong Kong để tìm kiếm một điều mà tôi tin rằng chỉ có ở Đông phương. Tôi chẳng tìm được gì!... Việc làm cố vấn báo chí cho cảnh sát (ngài xếp cảnh sát lúc ấy đang lợi dụng chức vụ để ăn hối lộ) làm tôi tính ngộ và đâm ra chán ngán. Căn nhà tôi ở rất đẹp, nhìn ra biển Nam hải, nơi có những chiếc thuyền đáy bằng buồm đỏ chằm chằm và im lặng ra vào hải cảng; nhưng những người tôi gặp chỉ lo đi mũi vào túi tiền của tôi, chỉ mong lợi dụng. Sau 5 tháng ở đó, tôi quay về với London và tờ Daily Mail, lòng đầy phiền muộn và chán chường.

Nhưng cái thúc đẩy tôi lao mình vào cuộc chạy trốn khốc liệt đó, điều đã ở nơi tôi từ những ngày thơ dại nhưng tôi không nhận diện được - cơn khát tâm linh - không vì thế mà vơi đi. Tôi có một hiểu biết phức tạp nhưng hài hòa về tôn giáo, vì mẹ tôi vốn là một tín đồ Tin lành nhưng cha tôi lại là Thiên chúa Roma. Lành các bí tích rửa tội và thêm sức theo Anh giáo nhưng tôi cũng đã theo học tại các trường thuộc hệ phái cải cách Presbyterian cũng như những trường dòng Công giáo, vì cả gia đình phải theo chân cha tôi, một sĩ quan trong Hải quân Hoàng gia, di chuyển khắp nơi. Chúng tôi đã đi lễ tại bất cứ nhà thờ nào thuộc bất kỳ hệ phái nào, miễn là gần nơi mình cư trú nhất. Điều này làm tôi cảm thấy hài lòng; ngay từ thuở ấu thơ đó, tôi đã sớm biết hoài nghi những tư tưởng phân cách tôn giáo hẹp hòi.

Tuy nhiên những nơi đó lại không làm tôi hết thắc mắc, hết

băn khoăn, hết xao xuyến... Bằng trực giác, tôi cảm thấy Chúa Jesus đã đạt được cái biết thực, điều không thể diễn giải thỏa đáng bằng hoa ngôn mỹ từ, nhà thờ, các tu nữ hay mục sư. Chắc chắn là không thể diễn giải thỏa đáng nếu chỉ đơn giản nói ngài là Con Thiên chúa! Cái gì làm ngài có thể đi trên mặt nước và làm phép lạ tạo thêm bánh và cá để phân phát cho người khác? Vì ngài mang lấy thân vóc con người và theo đó có những hạn chế như con người, nên tôi tin rằng những điều đó vượt quá tầm của các giải thích mù mờ dựa trên 'Ấn sung' và 'đức Tin' (hai ý niệm nền tảng của mọi quan điểm thần học Thiên chúa giáo). Bản chất con người của ngài còn cho thấy, ít nhất, rằng ta cũng có khả năng, để làm được những điều như ngài đã làm. Chính Chúa đã ám chỉ chuyện này nhiều lần, chẳng hạn trong lời tuyên bố được nhiều người biết đến nhất, "Nước trời là ở trong lòng người", hoặc câu nói: "Mọi điều học được từ Cha, ta đã làm để các người biết". Làm thế nào, và tại sao học được? Làm thế nào, và tại sao "để các người biết"? Làm thế nào, và tại sao Nước trời ở trong lòng người?...

Tôi khao khát muốn có câu trả lời cho những thắc mắc loại đó.

Sau đó, lúc học văn chương ở đại học, tôi thoáng thấy bóng dáng của Sự Thực trong những bài thơ của William Blake và T.S. Elliot. Nhưng giống như thơ, Sự Thực là điều không thể khái niệm được. Tôi bèn làm một cuộc xâm nhập vào các truyền thống thần bí Tây phương, đọc sách thông linh học, thăm viếng những "con đồng", và mơ hồ nhận ra một trật tự ẩn tàng trong những dị biệt bề mặt của sự vật. Nhìn với lăng kính thần bí học, những huyền bí của Vũ trụ và nguyên nhân vì sao con người có mặt đây về quyền rũ. Nhưng tự nền tảng, những giải thích của thần bí học không làm tâm trí tôi thỏa mãn. Đa số các con đồng cũng không đáng tin cậy lắm vì để thấy rằng điều họ nói thường pha trộn với những tưởng tượng vu vơ. Dựa vào điều gì để tin lời của những hồn ma bóng quế...? (Tuy nhiên cũng có những ngoại lệ, như trường hợp Rosemary Brown, rất nổi danh vì các nhạc sĩ quá cố chọn bà, một người hoàn toàn không biết gì về nhạc, làm trung gian để phổ biến những sáng tác mới của họ. Tôi đã thực hiện một bài phỏng vấn bà cho tờ Daily Mail vào năm 1974 và chúng tôi trở nên thân thiết. Sau nhiều

năm giao du, tôi tin rằng khả năng dị thường của bà là có thật, đặc biệt vì khả năng này có nền tảng của niềm tin Thiên chúa giáo, không liên hệ gì với phong trào thần bí.)

Tôi nghĩ rằng điều mình muốn có liên quan đến một bậc thầy hiện sống trong đời này, một người tôi nhìn tận mắt, dung đến và có thể cùng trò chuyện với, kể có thể kể cho tôi nghe những bí mật đạt được bằng kinh nghiệm tự thân, cái biết mà tôi tha thiết tìm cầu. Bấy giờ tôi chưa từng thổ lộ ý tưởng này với ai, ngay cả với chính mình, chỉ vì chưa ý thức được sự có mặt của nó, chưa thấy rõ được hình dáng của nó; nó có đấy, nhưng chợt ẩn chợt hiện và chỉ làm tôi thêm hoang mang xao xuyến. Thế nên tôi đã chạy trốn, bằng việc làm ban ngày và những đa tiệc ban đêm, nói những cuộc đàm thoại được xem là chọn lọc, thông minh và 'hơn người' thường được phân định cao thấp bằng rất nhiều những ly rượu. Đó là một lối sống vui, nhanh, hợp thời, tạm bợ và rất ư phù phiếm!...

Nhìn lại thì quả thật việc đồng ý theo Leslie đi Nepal để gặp các nhà sư Tây tạng chẳng có gì là lạ lùng lắm.

Bị vây hãm trong những phiền phức chất chồng của việc mua vé máy bay, xin thông hành vào Nepal, chùng ngửa và luôn luôn cảm thấy bức rức khó chịu vì bộ đồ lót giữ nhiệt (Nepal rất lạnh trong tháng Mười một và tháng Chạp), gần như tôi không còn giữ được những háo hức ban đầu về điều sẽ được kinh nghiệm khi đến nơi.

Chẳng có gì giống như tôi đã phác họa trong trí. Tu viện Kopan, nơi chúng tôi đến, nằm trên một ngọn đồi nhìn xuống thung lũng Kathmandu, là một địa điểm đầy vẻ quyến rũ mời gọi với những lùm tre khổng lồ xào xạc trong gió, những cây sứ trắng đầy hoa, những bụi sơn trà thoang thoang hương, những lá cờ cầu nguyện phất phơ in hình trên nền trời xanh ngát, và phía sau tu viện là dãy Himalaya (Tuyết sơn) với những chóp núi phủ tuyết. Ở đây có một số lạt ma Tây tạng, nhiều tăng sinh còn nhỏ tuổi và một nhóm người Tây phương cả nam lẫn nữ đang sống đời tu sĩ; tất cả đều có vẻ an nhiên thư thái.

Tôi được hướng dẫn đến nơi tạm trú của mình. Đó là một căn phòng beton bé xíu nhưng tôi phải san sẻ với 7 người khác, cùng thuộc phái yếu nhưng khác biệt nhau về tuổi tác, tầm vóc và quốc

tịch. Tôi trải túi ngủ lên những đệm cỏ mỏng trên nền với ít nhiều sỏi hải và nhồn gốm. Và chắc chắn là mấy thanh chắn cửa sổ yếu ớt mong manh kia, tôi nhủ thầm, không thể nào ngăn được những làn gió đêm buốt giá thổi về từ Himalaya! Chẳng giống như ở nhà tí nào cả!... Không có phòng tắm. Không có bồn rửa tay, rửa mặt. Không có nước ấm, và ngay cả nước lạnh cũng phải xuống đồi lấy từng ngày. Và nhà cầu, một cái hố đất, mới khiếp chứ!

Người có trách nhiệm chỉ rõ nơi ăn chốn ở cho chúng tôi là một vị sư cô người New York. Nghe cô đọc thời khóa biểu sinh hoạt mà tôi tái cả người. Thức dậy vào lúc 4 giờ 30 sáng. Đến thiền phòng lúc 5 giờ. Uống cà phê làm bằng đậu nành lúc 6 giờ. Từ 6 giờ 30 tiếp tục tập thiền. Ăn sáng với porridge, một món điểm tâm làm bằng kiều mạch trộn sữa, lúc 8 giờ. Từ 9 giờ nghe thuyết giảng. Lại tập thiền 11 giờ 30. 12 giờ 30 ăn trưa, toàn rau với đậu, chẳng được tí thịt cá gì cả. Từ 2 giờ, bắt đầu thảo luận về giáo lý. Từ 3 giờ 30, lại nghe thuyết giảng. 5 giờ 30 nghỉ giải lao, uống trà. 6 giờ, lại tập thiền. 7 giờ 30, nghỉ giải lao, uống sôcôla nóng. Từ 8 giờ, lại tập thiền một lần nữa, rồi đi ngủ lúc 9 giờ!

Tính ra, tôi phải ngồi yên tại một vị trí nhất định bên cạnh một người mình đã nhắm mắt, trong tất cả 12 giờ mỗi ngày, liên tục trong suốt một tháng ba mươi ngày như thế! Người Tây tạng chẳng đếm xỉa gì đến cuối tuần và cũng chẳng buồn biết đến ngày Chúa nghỉ ngơi (sabbath) gì cả.

Hãy còn nhiều cái 'không' khác nữa: không thuốc, không rượu, không quan hệ nam nữ, không nhận hoặc gửi thư, không nghe radio (và dĩ nhiên nơi đèo heo hút gió này không có cái gì gọi là TV hay điện thoại), không xem báo, không đọc những sách không liên hệ đến việc tu tập và không được rời khỏi phạm vi tu viện. Về sau tôi mới hay, rằng những cái 'không' này chỉ nhằm mục đích tẩy rửa thân và tâm, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tu học chứ không phải là những hình thức trừng phạt.

Từ khắp thế giới tất cả 200 người chúng tôi bị lôi kéo về Kopan vì những lý do rất khác biệt. Hầu hết là các hippy, những người đã tiêu phí cả một quãng đời quý báu trước khi gặp các vị Lạt ma. Họ nhìn tôi từ đầu đến chân, có vẻ ngỡ ngàng và thiếu thiện cảm khi

thấy tôi bó người kín mít trong quần áo chống lạnh; ngược lại tôi cũng ngỡ là mình gặp người Hỏa tinh khi nhìn thấy họ. Nhưng rồi chúng tôi nhanh chóng thông cảm và đàm ra ưa thích nhau. Tôi cảm thấy thân thiết với những người bạn ở cùng phòng hơn cả; chẳng hạn với Mỏ, cô gái Alaska 22 tuổi (cha cô cũng là dân hải quân) đã 3 năm phiêu bạt, làm việc trên một tàu đánh cá và cũng có lúc làm chuyên viên thu hình cho các phim khiêu dâm; hay với Lynn người Gia nã đại, đã đi theo các đạo sư khắp đất Ấn độ và chụp hình những cảnh khổ mà cô chứng kiến trên đường đi; hay với Felicity, cô gái Úc mắt nâu dịu dàng đang có ý định làm ni cô; và Suzanna, cô gái người Ý đầy nghị lực, đang cai bạch phiến, đã trải qua nhiều nỗi thống khổ như ly dị, nghiện ngập, buồn chán triền miên và 2 lần tự sát. "Em biết rõ, thế nào là sự nhớp nhúa bên trong tâm hồn," Suzanna nói, và kể rằng chỉ khi gặp được Lạt ma Yeshe vào năm trước ở Pháp, cô mới tìm ra lý do để kéo dài thêm cuộc đời mình.

Dù phát sợ khi hình dung lối sống khổ hạnh của mình ở Kopan trong những ngày sắp tới nhưng tôi vẫn thấy rằng cuộc phiêu lưu không tính toán thiệt hơn của mình quả thật đầy mê hoặc và thú vị. Con người kỳ quái trong tôi đã phác họa chính xác 'câu chuyện' mà mình sẽ kinh qua. Quả là một diễm phúc khó có người có được, khi đứng yên lặng trên sườn đồi ngắm nhìn mặt trời bình minh vàng ối từ từ mọc lên từ những đỉnh cao phủ đầy băng tuyết trắng xóa của dãy Himalaya và dần dần soi thủng biển sương mù trắng đục, làm phơi bày ra những ngọn cây xanh đen ẩn hiện trong thung lũng phía dưới. Cũng không có nhiều người có cái may mắn được tham dự vào những buổi lễ của đạo Phật Tây tạng với những âm thanh lạnh xương sống khi tiếng niệm chú hòa lẫn với giọng khản đục của kèn và tù và và tiếng náo bật như ốc, với những hình ảnh kỳ hình quái trạng của những hộ pháp nhiều tay nhiều đầu treo đầy trên vách thiền đường...

Có những tin đồn loan truyền từ người này đến người nọ về các Lạt ma, chẳng hạn họ là những người thấu thị biết chuyện tương lai và có những năng lực dị thường như không cần ăn ngủ, vài người biết bay, những người khác có thể biến hiện theo ý muốn. Người ta còn nói những Lạt ma 'đạt' nhất có thể chết trong thế ngồi hoa sen và

vẫn ngồi yên như thế trong mấy tuần lễ sau khi chết, thể xác chẳng những không bị hư rữa mà còn tiết ra hương thơm. Quả là đầy những huyền bí!...

Khóa tu tập này được gọi là 'Lam Rim' hay 'Tiệm đạo'. Nghe mà khiếp! Đúng như tên gọi và như đã được thánh tăng Tsong Ka Pa (người sáng lập ra tông Gelug, tông phái lớn nhất trong 4 tông phái chính của đạo Phật Tây tạng, sống vào thế kỷ XIII) trình bày một cách trong sáng và mạch lạc, Lam Rim vạch ra từng chặng đường, từng giai đoạn tu tập từ thấp lên cao để đi đến sự giải thoát toàn diện, hợp nhất với cái Vô Cùng. Chúng tôi học Lam Rim qua những bài giảng dài của Lạt ma Zopa Ripoché (zopa: nhân, một trong những đức tính trong đạo Phật). Giống như những hiền triết Âu Châu Trung cổ, ông ngồi trên một bục, cao phủ gấm thêu chói lọi, trịnh trọng và kính cẩn nâng từng trang sách rời lên (vì nghệ thuật đóng sách chưa bao giờ có mặt tại Tây tạng) từ một vòng lụa và chậm rãi đọc.

Lạt ma Zopa là người gặp chúng tôi thường xuyên nhất trong suốt khóa tu học và là người sẽ giữ một vai trò rất quan trọng trong những diễn biến sắp tới. Qua ông, lần đầu tiên tôi biết thế nào là một bậc thầy tâm linh đúng nghĩa. Cảm nghĩ đầu tiên của tôi, thành thật mà nói, là ông chẳng có vẻ gì phi thường cả; đó chỉ là một người đàn ông gầy như que tăm, bé nhỏ, mang kính cận và lưng như gầy gập xuống, vì bệnh lao ông đã mắc phải trên đường vượt thoát sau khi Tây tạng bị người Trung hoa chiếm đóng. Nhưng lạ lùng thay, khi ngồi trên pháp tòa giảng giải giáo lý của Phật, con người lưng còng có dáng dấp tầm thường này lại biến thành một thân vóc cao lớn, đường bệ và uy nghi. Trong mảnh y phục hai màu vàng (tượng trưng cho trí tuệ) và đỏ nâu (để chỉ lòng từ bi) đơn giản, con người đó tỏa ra quanh mình một hỗn hợp mãnh liệt của uy quyền tuyệt đối và sự khiêm cung cùng độ, một thứ uy quyền kỳ lạ không có dấu vết của sự kiêu ngạo hợm mình, làm mê hoặc tất cả mọi người. Chúng tôi bị ông chinh phục hoàn toàn. Mỗi lần lên và xuống pháp tòa. Lạt ma Zopa đều phủ phục trước tượng Phật 3 lần, và ông giảng giải liên tục, từ ngày này sang ngày khác, về Lam Rim, từ kinh nghiệm cá nhân cũng như từ kinh điển. Không có lúc nào tôi thấy ông lúng túng tìm chữ, vấp vấp, do dự ngần ngừ, giải

thích không thông, mệt mỏi hay có vẻ bức tức.

Quả thật tôi chưa từng thấy một giảng sư hay tu sĩ nào như thế. Hiển nhiên ông đã cố gắng nhiều để trao truyền sở học của mình cho chúng tôi, nhưng khi chúng tôi trở nên kiệt lực thì ông vẫn giảng giải thao thao bất tuyệt, không biết đến mệt mỏi là gì.

Thoạt đầu, chúng tôi không thể hiểu được một chữ! Lối phát âm Anh ngữ lạ tai và những câu nói bị ngắt quãng thường xuyên vì những cơn ho dài càng làm chúng tôi thấy nản lòng. Thật là cực kỳ khó khăn để nghe và hiểu ông muốn nói gì. Đã vượt ngàn dặm đường đến đây cầu học những chúng tôi vẫn không được cái mình chấp nhận!... Nhưng lạ lùng là, chỉ sau đôi ba ngày kiên nhẫn, tất cả chúng tôi đều chợt nhận ra rằng mình đã 'bắt đúng tần số', nghe rõ mọi điều ông nói, và lúc ấy mới thấy ông quả đúng là một nhà hùng biện đại tài.

Thế rồi Lạt ma Zopa bắt đầu nói về Lam Rim, điều đã được đức Phật giảng dạy cách đây hơn 2500 năm và được khẩu truyền không gián đoạn từ muôn ngàn thế hệ xa xưa cho đến con người đang ngồi trước mắt chúng tôi bây giờ.

Lạt ma Zopa giảng rằng đời người quý báu, không nên xem thường. Vì khi đã qua thì nó hiếm khi trở lại, và những thành tựu có thể đạt được trong đời này rất là lớn lao. Rồi cái chết, điều chắc chắn nhất của đời người nhưng lại đến bằng những cách thế, trong những thời điểm và tại những nơi chốn bất ngờ nhất, được ông dài hơi giảng giải để cho thấy sự đẹp đẽ quý báu của sự sống. Ông cũng nói về sự báo ứng của Nghiệp (nghiệp báo), định luật nhân quả chi phối toàn thể vũ trụ, và cho biết rằng vì mỗi hành động, lời nói và ý nghĩ đều tạo ra những phản tác động nên chúng ta bị trói chặt trong vận hành của nhân quả, của vòng quay sinh tử từ sinh liên miên bất tuyệt. Sau đó là những lời giảng về Tâm hay tâm thức và sự vận chuyển như một dòng chảy bất tuyệt từ vô thủy đến vô chung của Tâm; ông cho biết rằng tùy thuộc vào các khuynh hướng bị Nghiệp chi phối, Tâm sẽ mang lấy những dạng sinh hoạt tâm, sinh và vật lý mới. Đây là lý thuyết về tái sinh. Sự hiện lộ của những dạng sinh hoạt tâm lý, sinh lý và vật lý này tương đương với những tầng cấp khác nhau của Thiên đường và Địa ngục, được

ông mô tả cụ thể và chi tiết, và những mô tả này giống những mô tả của Dante lạ lùng (Dante Alighieri, thi hào Ý, thế kỷ 13 - 14).

Đó là những chẩn đoán của Phật về bệnh trạng của con người, sự có mặt của khổ đau và nguyên nhân gây ra đau khổ. Lạt ma Zopa giảng tiếp về phương cách trị liệu, một việc làm vô cùng khó khăn. Nhưng tôi bị chấn động vì sự trong sáng và vững chắc cực độ của giáo lý này. Và thêm nữa, tôi nghĩ, đây không phải là những lời nói suông vì đằng sau chúng là một truyền thống hành trì nghiêm nhặt và không gián đoạn từ cả ngàn năm qua.

Con đường thoát ra khỏi hỗn mang đau buồn của đời sống là sự học hiểu triết học vĩnh cửu về tính Không, hay Không tính, một lý thuyết thâm áo, vi diệu cho ta biết - đầu tiên bằng sự phân tích tri thức và sau đó bằng trực giác - rằng sự phát sinh và tồn tại của mọi sự mọi vật (vạn hữu) có liên quan mật thiết với nhau: cái này có vì cái kia có, cái này sinh vì cái khác đã sinh; mọi sự mọi vật nương vào nhau mà sinh khởi và hiện hữu. Nghĩa là không có điều gì có thực tính độc lập với những cái khác, kể cả ý niệm về bản ngã. Theo lý thuyết này, con người sẽ được tự do, được giải thoát khi chứng nghiệm được rằng những ý niệm như 'đi biệt' và 'tự tồn'... chỉ là điều xây dựng trên những nhận thức sai lầm, những hiểu biết hơi hợt và hạn hẹp, không đầy đủ.

Giáo lý này là bến bờ của con người có tư duy và cũng là câu trả lời cho những băn khoăn xao xuyến đã làm khổ tôi trong bao nhiêu năm tháng. Cuối cùng rồi tôi cũng tìm thấy!... Và tôi chợt hiểu, rằng cống hiến vĩ đại và độc sáng của đạo Phật là chỉ bày rõ ràng và cụ thể con đường đến nơi đến chốn mà mọi nhà huyền niệm thuộc mọi truyền thống tâm linh đều ít nhiều biết đến, chốn của niềm hạnh phúc không thể mô tả bằng lời, nơi cái ngã vắng bóng, nơi Một là Tất cả và Tất cả là Một. Cuối cùng rồi mọi huyền hoặc cũng được làm trong sáng rõ ràng!... Khi từ ngục xây bằng cái vô minh hay ngu dốt cơ bản nhất của con người - nhận thức sai lầm về thực tại bản thân và cuộc đời - bị phá vỡ, mọi giới hạn phân cách Tâm sẽ không còn, và mọi chuyện đều có thể thực hiện được!

Và trên tất cả là giáo lý về Từ bi, viên đá thử vàng của đạo Phật đại thừa. Giáo lý này chủ trương rằng không thể có sự giải thoát đích thực và toàn diện nếu tình

thương của ta còn có dấu vết của sự phân biệt, còn tính cách vị ngã. Qua những bài giảng dài, thật dài, của Lạt ma Zopa, chúng tôi được dạy rằng chẳng những phải yêu thương mọi loài chúng sinh trong Vũ trụ mà còn phải biết thương yêu đúng cách nữa.

Ông đề cập đến tâm bình đẳng, sự cần thiết phải giữ tâm không thiên lệch giữa các cấp ý niệm đối nghịch thương - ghét, bạn - thù, thân - sơ, của ta - của người... để tập hạnh từ bi, tập trái rộng, san sẻ tình thương sẵn có trong ta đến mọi người và mọi loài. Tiếp đó, ông nói rằng từ căn bản mọi loài vốn là thiện, đặc biệt là đối với chúng ta, và chúng ta không thể sống còn nếu thiếu tánh thiện này. Trong quan điểm của ông, ngay cả một tách trà cũng mang lấy những chiều kích hoàn toàn mới mẻ. Ông giải thích bằng việc liệt kê những sinh vật đã chết vì ta khi trà được trồng và hái, những kẻ khó nhọc trong việc gieo trồng, thu hoạch, vận chuyển, đóng gói, tìm thị trường... nghĩa là tách trà ta uống là công ơn của bao người và bao loài!... Thế nên đối với người Tây tạng, sự quý báu của đời sống hiện diện khắp nơi khắp chốn, và lòng tốt của người khác - đặc biệt của mẹ, người cho ta sự sống - phải được biết đến và đền đáp xứng đáng. Thật vô cùng xa cách, với quan niệm tâm phân hiện đại, rằng cha mẹ và những điều xảy đến trong tuổi thơ ấu chính là nguyên nhân gây ra cho ta tất cả mọi nỗi thống khổ trong đời!

Theo các Lạt ma, sự hiểu biết về trí tuệ cao siêu nhất, Không tính, vẫn chưa phải là đầy đủ. Không tính đưa đến Niết bàn, sự đình chỉ mọi khổ đau, nhưng đó vẫn chỉ là một chiến thắng rỗng không, vì những người chung quanh ta vẫn ngụp lặn trong vùng lầy đau khổ và Niết bàn tự căn bản vẫn còn là một đích nhắm của bản ngã. Thế nên ai đi trên Con đường đại thừa Tây tạng phải tự hứa từ bỏ lạc thú Niết bàn để quay trở lại với cuộc đời đầy khổ đau, cho đến khi hoàn thành sứ mệnh cứu giúp, đưa mọi chúng sinh đến bờ Giải thoát. Con đường này dài hơn và gian nan, khó khăn hơn nhưng là con đường duy nhất đưa đến Giác ngộ thật sự. Đó mới là sự thể nhập Không tính, là Con đường Bồ tát (Bồ tát đạo), và kẻ có chí nguyện và nỗ lực để dẫn dắt, cứu vớt người khác khỏi biển khổ được gọi là một đấng Bồ tát.

Cả mâm cỗ đã dọn sẵn sàng, đầu tiên là những bài giảng của Lạt ma Zopa và sau đó là việc thiền

tập; chúng tôi gần như chỉ ngồi yên thụ hưởng. Tôi thú vị khám phá ra là mình có thể tập thiền. Không có chuyện ngồi im lìm hàng giờ nhìn vào vách tường trống trơn hoặc đọc mãi một câu mật chú để tìm kiếm một lạc thú siêu việt nào đó; thay vì thế, chúng tôi được dạy phép 'tùy thức', theo dõi hơi thở ra vào để làm tâm tĩnh lặng và sau đó quán chiếu các đề tài đã học. Một vị tăng sĩ hướng dẫn các buổi thiền tập chỉ ra những trọng điểm của các bài giảng để chúng tôi lấy đó làm đề tài thiền quán, tức là tập trung tâm ý vào một đề tài nhất định, quán sát và liên hệ đề tài này với kinh nghiệm bản thân. Bằng cách đó, con đường giác ngộ chuyển từ sự phân tích của trí não đến sự cảm nhận trực tiếp của con tim, và chỉ khi điều này thực hiện được thì sự chuyển hóa mới thực sự bắt đầu.

Nói thì thế nhưng việc thực hành quả thật không dễ dàng chút nào cả. Khi bắt đầu tập thiền quán tôi mới thực nghiệm được, thế nào là khó khăn trong việc theo dõi, kiểm soát tâm. Quả đúng như câu so sánh của đạo Phật, "tâm như con vượn chuyên càn", nó chạy Đông chạy Tây theo hàng triệu ý nghĩ vớ vẩn, rời rạc và vô bổ, và mọi khía cạnh của con người tôi - những cái bị chôn vùi hoặc lãng quên trong sự bận rộn của đời sống thường nhật - giờ đây đồng loạt hiện lên: bực dọc, giận hờn, chán nản, hoài nghi, lo âu, sợ hãi, kiêu căng tự phụ, ham muốn... Đây là lần đầu tiên trong đời tôi phải đối mặt với chúng và, kinh khủng hơn nữa, nhận trách nhiệm về chúng. Muốn loại trừ được đau khổ, điều trước và trên hết phải làm là nhận diện những khuôn mặt của đau khổ, Chân lý Mầu nhiệm thứ nhất (Khổ đế) của đức Phật đã nói thế. Đang ở yên trong tu viện nhưng thật ra chúng tôi khó nhọc trèo lên những Đỉnh núi Tâm, một việc cực kỳ khó khăn và dễ làm nản lòng hơn nhiều so với chuyện vượt qua những đỉnh cao hiểm trở của dãy Himalaya hùng vĩ. Carl Jung, nhà tâm lý lừng danh, một trong những người sáng lập phân tâm học, quả thật sáng suốt khi ông nói: "Đu hành vào không gian thật sự chỉ là một hành động trốn chạy. Trốn chạy chính mình. Vì đổ bộ lên Nguyệt cầu hay Hỏa tinh vẫn dễ dàng hơn là đi sâu vào tự thân".

Thế là tôi đánh vật với hai đầu gối đau như dẫn, những giới luật, giáo lý và những đề mục thiền quán trong từng ngày từng giờ và

qua đó khám phá ra rằng cái 'hiếu kỳ nghề nghiệp' không phải là động cơ chính yếu đã lôi kéo, xô đẩy tôi đến đây. Thomas Merton, tu sĩ Trappist (một phân nhánh của dòng tu Thiên chúa giáo Cistercien hay Xi-tô), học giả chuyên nghiên cứu các tôn giáo Đông phương, đã nhận định rằng đây là hệ thống tâm linh hàm súc nhất và phức tạp nhất mà nhân loại được biết. Bây giờ tôi đang thoáng thấy chiều sâu của lời nhận định ngăn ngại nhưng đầy thẩm quyền này.

Nhưng điều này không có nghĩa là tôi hoàn toàn đồng ý. Có nhiều điều quá xa lạ ở cả hình thức trình bày lẫn trong nội dung giáo lý. Rất may là chúng tôi được quyền có những ý kiến khác biệt; lý luận hợp lý là điều các Lạt ma hứng thú nhất, và quả thật họ là những nhà hùng biện nhiệt thành, sẵn sàng lao vào bất kỳ cuộc tranh luận nào, miễn là chúng có liên hệ đến chính Pháp (Dharma), một danh từ mà người Phật tử dùng để chỉ đạo Phật; và đạo Phật chỉ giúp ta khám phá và chứng nghiệm tự thân, hoàn toàn không bắt phải tin bất kỳ điều gì khi chưa hiểu nó, không đặt trên bất kỳ giáo điều thần khải nào. Chính đức Phật cũng nói: "Kẻ có trí thức phải xem giáo pháp của ta như vàng. Vàng được thử bằng cách chà xát vào đá, cắt và đốt; với giáo pháp cũng phải như thế. Không nên tin tưởng mù quáng!" Thật là hợp với đầu óc hay hoài nghi và đầy thắc mắc của tôi.

Tuy nhiên tôi vẫn thấy băn khoăn, không biết giáo thuyết này có thích hợp với Tây phương hay không. Đó là một hệ thống độc sáng về mặt triết học, tâm lý và tâm linh học; nhưng với giáo thuyết này lại bị bao phủ bởi lớp sơn văn hóa địa phương đặc thù và những qui định cổ lỗ. Thật là khó, tôi nghĩ, để người Tây phương của thế kỷ XX chấp nhận. Lạt ma Zopa đã nói về đạo Phật giống như đại sư Tsong Ka Pa giảng giải ở Tây tạng thế kỷ XIII. Thật là khó nuốt cho trôi những chuyện về Địa ngục hay nghiệp báo và niềm tin về đù thú ma quỷ thờ thần giống như bò đực hay voi đực xanh lè hoặc có cả ngàn tay và thật nhiều đầu!... Khó mà nghĩ được rằng đạo Phật được chấp nhận ở Clapham. Đáng tiếc. Trong tinh túy, truyền thống tâm linh này có quá nhiều điều để người ta cần học hỏi.

Sự buồn bực và thất vọng mà tôi có về lối trao truyền quá thời bị lướt thảng bởi một người, Lạt ma

Yeshe (yeshe: trí, tuệ). Ông thông dong giữa chúng tôi, tròn đầy, vui vẻ, toàn thân toát ra vẻ an lạc, từ ái và khi đi thì nói luôn mồm, "cảm ơn, cảm ơn rất nhiều, cảm ơn". Lạt ma Yeshe cảm ơn mọi người ở mọi nơi và mọi lúc, dù người ta đang phơi nắng trên sân cỏ trước phòng ông hay đang ngồi trong giảng xá nghe ông thuyết giảng trong 4 giờ liền. Mãi về sau tôi mới hiểu được rằng sự biết ơn là biểu hiện của một thành tựu tâm linh cao nhất.

Vừa gặp là tôi lập tức đem lòng ngưỡng mộ con người đó. Tôi chưa bao giờ gặp một người an lạc như thế và có một nhân cách mạnh mẽ như thế. Sự có mặt của ông làm tiêu tan bao nhiêu định kiến nơi tôi, rằng một nhà hiền triết Đông phương là kẻ lạnh lùng xa cách, không còn những tình cảm như người thường tục.

Sau khi kính cẩn đánh lễ tượng Phật, Lạt ma Yeshe bước lên pháp tòa, ngồi xuống, đảo mắt nhìn vào tất cả mọi người rồi bật cười vang dội. "Có khó khăn gì không nào?" ông hỏi, rồi lại cười dài. Bằng một cách huyền bí nào đó, nhưng chắc chắn là ông phải biết, chúng tôi có hàng đồng nghi vấn trong đầu. "Làm sao áp dụng đạo Phật Tây tạng trong đời sống hàng ngày?" một người nào đó buột miệng hỏi.

"Mọi người phải làm theo cách riêng của mình," Lạt ma Yeshe trả lời, rồi phun ra một thứ ngôn ngữ kỳ quái, bất xứng nhất, ngôn ngữ của dân hippy, những người Tây phương đã gặp ông trước tiên. "Đạo Phật, thiền định quán tưởng, không phải để để mê sung sướng, không phải chuyện ăn hút chích choác. Đừng nghĩ rằng tôi chiến lăm, đang thực hành một phép thần," ông vừa nói vừa làm một điệu bộ rất Tây, nhún vai nhướng mắt, dầy vẻ tự quan trọng hóa, rồi mắt nhắm lim dim ra điệu đang ngồi thiền. "Đạo Phật là chuyện bên trong, là nhìn thấy và phát triển tiềm năng sẵn có nơi chính mình; ai cũng có Phật tính, có Trí tuệ và Từ, Bi. Đừng bám chặt lấy những hình thức Đông phương, vì một vị Phật chỉ là Kẻ hoàn toàn tĩnh thức. Có thế thôi. Phật không nhất thiết phải có da vàng mắt xếch. Đạo Phật đi vào văn hóa nào thì văn hóa ấy tạo riêng cho mình một tượng Phật; Tây phương sẽ tạo nên những vị Phật Tây phương. Chẳng sao cả."

Sự buồn bực và thất vọng trong tôi tan biến. Đây là một bậc thầy nói bằng ngôn ngữ của tôi, bằng thứ ngôn ngữ tôi có thể hiểu



được, không phải là những câu những lời những tiếng thuộc về một thời đại đã qua. Đây là một người thông hiểu tâm lý học hiện đại nhưng đầu cao tọc, thân choàng y và tòa chiếu ra một phẩm chất đặc biệt của điều không định nghĩa được nhưng chắc chắn có liên quan đến những thành tựu tâm linh lớn lao.

Lạt ma Yeshe tiếp tục chuyện trò trực tiếp với chúng tôi, trả lời mọi thắc mắc và cho biết quan điểm của ông về đạo Phật đại thừa. Điều ông nói đúng thêm những bài giảng đúng truyền thống của Lạt ma Zopa cuối cùng đã cho chúng tôi một bức tranh hoàn toàn về sự uyển chuyển và sức sống mãnh liệt của đạo Phật. Hai người này đúng là một cặp; kẻ ngoại hướng và người nội hướng, kẻ vượt lên trên và người theo đúng truyền thống, như hai mặt của cùng một đồng tiền. Nhưng người đến với tôi là Lạt ma Yeshe. Tôi chưa thấy ai có nhiều cố gắng như ông trong việc làm người khác hiểu ý mình; ông vận dụng toàn thân, nhãn mắt nhũm mày, ve vẩy tay, chọc ghẹo và ngay cả mô phỏng bộ điệu của chúng tôi, như một vai hề mô phỏng bộ điệu để đả kích những cái xấu. Ông cũng phun ra những tuyên bố thái thậm như: "Chính pháp giống như một cái giường Mỹ, ai nằm cũng vừa cả. Các anh chị thông minh lanh lợi, cho đời sống siêu thị của mình là hay lắm lắm; nhưng tôi lại nghĩ, các anh chị đang rất là khốn khổ. Tuy nhiên có thể biến khổ đau thành kẹo sôcôla mãi mãi ngon ngọt. Ha! Bây giờ các anh chị đang nghĩ: "Đồ điên! Đồ khỉ ở Himalaya! Nhưng tôi nói, các anh chị chỉ việc kiếm nghiệm!"

Lời nói tiếng Anh phá thể đó làm chúng tôi hiểu ý ông dễ dàng. Tuy dư thừa phương tiện, có đủ mọi thứ như siêu thị, nhưng đời sống vật chất tiến bộ của chúng ta lại thiếu một phương thuốc để diệt trừ những xao xuyên bất an và những chứng bệnh tâm thần tiềm tàng nơi mỗi người...

Có một sức hấp dẫn không thể kháng cự trong sự thành khẩn và cung cách trao truyền của Lạt ma Yeshe. Nếu không chấp nhận đạo Phật Tây tạng thì chắc chắn tôi cũng tin theo ông, kẻ có tất cả mọi điều tôi tưởng tượng về một đạo sư: sáng chói, khôn ngoan, khiêm tốn, tràn đầy tình thương yêu cuộc đời nhưng đồng thời lại có một cảm thức bén nhạy về những đau khổ trong lòng người, hoàn toàn vị tha vô ngã và có khi

vị khô hải... Thấy sự phi lý của đời sống, nghe một câu bông đùa hoặc có một niềm vui nào đó, ông sẽ cười âm lên, rung động lắc lư trên pháp tòa, kéo vạt tàng y lên trùm lấy đầu hoặc đập cổ tràng hạt vào người, hoàn toàn tự nhiên, không một chút câu nệ nào cả. Nếu đó là sự thiêng thánh thì rất đáng được noi theo.

Sau đó tôi xin được gặp ông. Tôi muốn nhìn thật gần và thật kỹ, thử xem có gì khác biệt giữa một lạt ma ngồi ngất ngưỡng trên tòa cao và một người chỉ cách tôi mấy bước. Thế rồi tôi lần theo những bậc thang dẫn lên phòng riêng của ông trên kiến trúc chính của tự viện, tháo giày ra trước khi vào, người hơi run run.

Lạt ma Yeshe đang ngồi trên một bục thấp phủ thảm Tây tạng, đưa tay ra dấu mời tôi ngồi xuống chiếc bồ đoàn bên cạnh. Tôi không nhớ gì về lần trò chuyện này (vì không có thắc mắc quan trọng nào để hỏi) ngoài cảm giác vô cùng thoải mái, như gặp lại một người quen biết từ nhiều năm. Ông dễ dãi, bình dị và thật gần gũi, đến nỗi tôi tưởng chừng mình có thể thổ lộ mọi chuyện riêng tư của mình. Có lúc ông nghiêng người sang và nói: "Này, ta có duyên với nhau lắm đấy!" Lúc đó tôi cho rằng ông chỉ đưa ra một nhận xét hiển nhiên, là chúng tôi hợp chuyện với nhau. Sau này câu nói có vẻ tầm thường

ấy sẽ có một ý nghĩa cực kỳ thâm sâu.

Tôi thấy lòng phơi phới, hân hoan lạ thường khi bước ra. Đi xuống những thạch cấp nhưng tôi lại tưởng chừng mình đang bay bổng. Lúc đó tôi không hiểu tại sao. Sau này tôi mới biết ra, rằng Lạt ma Yeshe đã chạm đến một điều sâu kín nào đó trong nội tâm tôi, làm tôi không còn là chính mình nữa, trở thành một con người mới.

Vài hôm sau, khi giả từ Lạt ma Yeshe và tu viện Kopan, tôi thành thật nghĩ, mình sẽ không còn trở lại đây và không bao giờ còn gặp lại con người phi thường đó nữa. Có lý do gì đâu mà gặp lại!... Ý nghĩ này chỉ thấy tôi không khôn ngoan như mình tưởng.

Leslie và tôi rời Nepal, cũng vất vả như khi đến. Chúng tôi trở nên thân thiết, gắn bó với nhau hơn vì đã cùng chia sẻ với nhau một kinh nghiệm suốt đời không quên. Lần trở về này là khởi điểm cho một thành tựu rực rỡ đối với Leslie; cô trở thành một nhà văn có nhiều độc giả với tác phẩm đầu tay the Joy of Beauty, cảm hứng của những điều cô học được nơi các vị sư trong khóa tu học đó. Riêng tôi, sự choáng váng văn hóa khi về lại London rồi sẽ trở nên rất mãnh liệt, so với sự ngỡ ngàng khi nhìn thấy đời sống khổ hạnh tại Kopan lúc mới đến.

(Còn tiếp)

## KHOÉ CHỜNG



Sáu bốn năm trời tưởng bách niên  
 Ngờ đâu Nguyệt-lão bút tơ duyên  
 Phòng không lẳng lẽ trắng soi chén  
 Sóng bể chơi vơi gió dạt thuyền  
 Trong cõi hồng trần tình chưa vẹn  
 Về nơi tiên cảnh nghĩa khôn đền  
 Hương hoa hôm sớm dâng thương nhớ  
 Có thấu cho chăng khách cũ tuyền

Quả phụ Tôn Nữ Chung Anh  
 23 tháng Giêng năm Nhâm Thân

### Sơ lược Tiểu sử Tác giả:

Truyện ngắn này, dịch theo tác phẩm "Bolesj" của đại văn hào Nga số Maksim Gorkij, là bút hiệu của Aleksej Maksimovič Pesjko, một nhà văn vô sản của Nga. Ông ta sanh năm 1868 và mất năm 1936. Ông trưởng thành trong cảnh nghèo khổ, bần cùng. Đời sống khốn khổ ấy đã được mô tả đầy đủ trong bộ tự truyện nổi danh gồm 3 thiên, với nhan đề "Đời Tôi" (1914-23). Đọc sách ông người ta thấy tác giả đã thi vị quá đời sống lang thang đầu đường xó chợ, rày đây mai đó của những kiếp người nghèo khổ trong xã hội Nga thời bấy giờ. Nhưng trong tác phẩm "Người Mẹ" (1907), đặc tính hiện thực xã hội lại lộ ra rõ rệt hơn. Nhưng tác phẩm nổi bật nhất của ông là "Quán Trọ Đêm" (1902). Ngoài ra, từ sau cuộc cách mạng 1917, người ta thấy ông thường viết các loại như: phê bình văn học, lý thuyết sáng tạo, mà phần lớn đều nhằm mục đích tạo căn bản cho đường lối hiện thực xã hội.

Một người quen đã kể cho tôi nghe chuyện này như sau:

"Hồi đó, khi còn là một sinh viên ở Moskva, tôi đã tạm trú trong một căn gác kề bên với một người đàn bà, gốc người Ba Lan, tên Teresa. Khổ người cao lớn, phục phịch, chẳng khác nào một tay đô vật. Cặp mắt lúc nào cũng đầy ghèn nhử, nhè nhọt trên một khuôn mặt to thô kệch, bành ra, trông chẳng khác nào như một cái tượng chân dung đã được đổ bằng riu, hay lưới mác. Thực sự mỗi lần gặp chị ta, trước cặp mắt cú vọ long lanh, giọng nói ồm ồm, với những bắp thịt chân tay nổi lên nặng chịch của hạng dân chuyên đánh xe bò, tôi cảm thấy vô cùng khó chịu. Tôi ở trong một cái gác xếp, đối diện ngay cửa ra vào của chị ta. Bởi thế, tôi không bao giờ mở cửa, khi tôi biết chị ta đang có nhà. Nhưng may thay, chị ta không mấy khi ở nhà. Thỉnh thoảng, tôi mới phải bắt chợt chạm trán chị ta trên cầu thang hoặc trong sân. Mỗi lần như thế, chị đều ném cho tôi một nụ cười, theo tôi nghĩ có vẻ trơ trẽn và vô duyên tẻ. Nhưng, hầu hết những lần tôi gặp chị bất ngờ như vậy, tôi đều thấy chị đang bị ma men hành hạ, đáng người nhàu nát, và luôn với một nụ cười thê thảm sắp rớt khỏi đôi môi. Chị ta thường chào tôi bằng câu: "Chào, cậu sinh viên!", rồi tự bật cười một cách rất ngu dần, kệch cỡm,

khiến cho tôi càng thêm ghê tởm, ghét bỏ chị ta. Thậm chí tôi muốn dọn nhà đi chỗ khác ngay, để tránh khỏi những cuộc gặp gỡ bất đắc dĩ và những lời chào hơi bức mình như thế; nhưng tôi vẫn còn quyến luyến không khí ấm cúng của căn gác tôi đang ở, với một mặt ngõ xuống con đường hoàn toàn yên tĩnh, nên thơ. Tôi ráng chịu đựng!

"Bỗng nhiên, một buổi sáng kia, khi tôi còn đang nằm nướng trên giường, đầu óc đang lơ mơ, tim cổ để khỏi đến trường, thỉnh linh cửa phòng tôi bật mở, cái bóng khổng lồ của Teresa hiện thù lù ngay giữa cửa, và với cái giọng ồm ồm chị ta nói: "chào, cậu sinh viên!"

- Chị muốn gì? - Tôi hỏi - Tôi thấy vẻ cầu khẩn, van xin hiện lên gương mặt của chị... khác hẳn

- Chị lại đây, ngồi xuống và đọc cho tôi viết...

Chị ta bước đến gần tôi, ngồi khấp nép xuống một cái ghế, rồi dòm tôi bằng một cái nhìn thoáng ý thức phạm tội.

- Nào, thơ gởi đến cho ai đây?

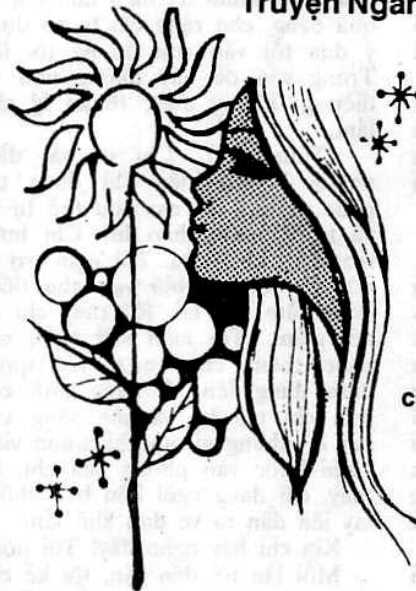
- Dạ, thơ gởi đến Boleslav Kasjput, tỉnh Svenziany, thành phố Warschava...

- Thơ viết những gì nào?

"Anh Bolesj yêu quý... cục cưng của em ơi... Minh là người yêu trung tín nhất trên đời của em... Em cầu khẩn trời đất thánh thần phù hộ, độ trì cho cục cưng! Tại sao đã lâu lắm rồi mà cục cưng không viết chữ nào cho con chim bồ câu nhỏ bé tí hon, Teresa, đây khát vọng của mình?..."

Suýt tí nữa tôi bật cười rũ rượi, vì câu "con chim bồ câu nhỏ bé tí

### Truyện Ngắn



## Người tình

không  
chân  
dung

của đại văn hào Maksim Gorkij

Đặng văn Nhâm dịch thuật

bình thường.

- Nghe đây, cậu sinh viên ơi! Tôi muốn nhờ cậu một việc... Cậu không được từ chối nhé!

Tôi vẫn nằm yên, chẳng nói năng gì, nhưng thầm suy nghĩ: "Đồ bịp bợm! Bộ muốn giả vờ để âm mưu làm ô ử sự trình bạch của ta chứ gì... Jegor ơi, mi hãy can đảm chứng tỏ là một thằng đàn ông coi nào!"

- Cậu coi đây, tôi phải viết một lá thư thăm nhà! Chị ta nói giọng cầu khẩn, đầy khiêm tốn.

- Đờ quý sứ! - tôi thầm nghĩ - nhưng vì lương tâm ta phải viết. Lập tức tôi rời khỏi giường, ra ngồi bên bàn viết, lấy sẵn giấy bút ra và nói:

hon" của chị ta. Con bồ câu nhỏ bé tí hon gì mà cao đến ngót 2 thước, đôi bàn tay cứng như sắt thép, và cái bộ mặt chành bành, bành thiu, lem luốc thù lù, làm như thể là con chim bồ câu nhỏ bé tí hon ấy suốt đời chỉ toan đi nạo ống khói mà không bao giờ rửa mặt! Nhưng may mắn thay, tôi đã cố nhìn được trận cười khùng khiếp ấy, lấy hết bình tĩnh hỏi:

- Bolesl là ai vậy?

- Bolesj, thưa cậu sinh viên! Chị ta lật đặt cái chính trước cái tên cho đúng. Chị sợ tôi sửa tên. Như vậy xúc phạm đủ lắm! Rồi mới trả lời vào câu tôi hỏi: "Bolesj là người yêu của tôi!"

- Người yêu thiệt à?!

- Tại sao cậu lại có vẻ ngạc nhiên như vậy? Người con gái trẻ tuổi không được quyền có một người yêu sao?

- Một người con gái? Ô, có quyền lắm chứ. Người ta yêu nhau nhan nhản... Chị đã yêu anh ấy từ bao lâu rồi?

- Dạ sáu năm rồi!

- A há! Tôi thăm nhủ: Khi nào viết thư xong, tôi sẽ bảo cho chị ấy biết, bức thư này tình tứ và khổ đau tha thiết biết là nhường nào! Nhưng, nếu tôi không biết người viết thư này là Teresa, chắc chắn tôi sẽ vô cùng cảm động, và thêm khát địa vị của anh chàng Bolesj tốt số ấy.

- Bây giờ tôi xin thành thật cảm ơn cậu sinh viên đã viết thư giúp tôi. Teresa nói và nghiêng mình bái chào. Để đền đáp lại công ơn này của cậu, tôi có thể làm gì cho cậu được?

- Ô, không có cái gì cả! Chị đừng làm thế!

- Có thể cậu cần những chỗ vá trên áo quần, tôi sẽ may vá lại giúp cậu?

Tôi cảm thấy cái chị đàn bà khổng lồ mặc váy ngắn này đã làm cho tôi phải đỏ mặt và thẳng thắn khước từ, vì tôi chẳng có gì để nhờ đến chị. Chị ta bước ra.

Khoảng ba tuần lễ đã trôi qua. Một buổi tối kia, tôi đang ngồi bên cửa sổ, huyết sáo miệng và suy nghĩ làm cách nào có thể chuyển hướng suy tư của tôi ra khỏi con người của mình. Tôi đang buồn chán. Thời tiết lại âm u, nên tôi không có chút hứng thú nào để đi dạo ở ngoài. Tôi lại càng thêm chán nản hơn, khi cánh cửa bỗng nhiên thoát mở. Trời đất ơi. Lại có ai đến quấy rầy...

- Cậu có bận việc lắm không, hả cậu sinh viên?

Teresa đã lên tiếng hỏi. Trời đất ơi!...

- Không! Sao? Có gì vậy?

- Tôi xin cậu sinh viên giúp tôi một lá thư...

- Được. Tôi sẵn lòng. Viết cho Bolesj, hả?

- Không, bây giờ là viết thư dùm cho Bolesj..

- Cái gì kỳ cục vậy?

- Trời, sao mà tôi ngu ngốc quá đi mất! Tôi nói sai ý rồi. Xin cậu vui lòng tha lỗi cho! Lần này cậu không viết thư dùm cho tôi, nhưng viết dùm cho một người bạn gái. Như vậy, cũng không có nghĩa là một người bạn gái, mà là viết dùm cho một người quen của tôi... Anh ta không tự viết được. Anh ta có một người yêu, tên Teresa, cũng như tên tôi. Cậu có thể viết

một cái thư gửi cho Teresa ấy, được không?

Tôi ngạc nhiên nhìn chị ta chăm chú. Gương mặt của chị hiện lên vẻ cầu khẩn, van xin đau đớn. Đôi tay của chị run rẩy. Chị đang vô cùng bối rối và lo ngại... Tôi chợt hiểu.

- Nghe đây chị ơi! - Tôi nói - Thực sự, theo tôi thấy, chị chẳng quen biết gì 2 nhân vật Bolesj và Teresa cả. Đó chẳng qua chỉ là một trò ngụy tạo thôi. Về phần tôi, chị không thể chơi khăm mãi như thế được. Tôi không còn muốn liên hệ gì với chị nữa... Chị có hiểu không?

Bất thình lình, chị ta lộ vẻ kinh ngạc. Chị bắt đầu nhúc nhích đôi chân tại chỗ, và đôi môi rung động, mấp máy tuồng như chị muốn thổ lộ điều gì mà không thể thốt nên lời. Cư xử với chị ta như thế, bỗng nhiên tôi chợt có cảm giác rằng mình đã hiểu lầm chị ấy quá đáng, cho rằng chị ta có dụng ý đưa tôi vào con đường tội lỗi. Trong vấn đề này dường như có điều gì không được thuận lý cho lắm.

- Thưa cậu!.. Chị ta bắt đầu, nhưng bỗng nhiên chị dùng tay phác ra một cử chỉ như thể tự vệ và tỏ ý muốn tháo lui. Chị bước mạnh ra khỏi cửa. Tôi ngồi trở ra đó, đầu óc rối bời và nghe tiếng đóng sầm cửa lại. Rõ ràng chị đã nổi giận... Tôi ngồi suy nghĩ, cân nhắc thêm chút nữa, rồi quyết định đứng lên, đi sang nhà chị, mời chị trở lại và sẵn sàng viết bất kỳ những gì mà chị muốn viết.

Khi bước vào phòng của chị, tôi thấy, chị đang ngồi bên bàn chống tay lên đầu ra vẻ đau khổ lắm.

- Xin chị hãy nghe đây! Tôi nói.

- Mỗi lần tôi đến cậu, tôi kể cho cậu nghe câu chuyện ấy, tôi có cảm giác ngu đàn khùng khấp... Dạ, phải nghe có vẻ như ngu đàn lắm...

- Xin chị hãy nghe đây... Tôi nói.

Bỗng chị vụt đứng lên, tiến đến bên tôi với đôi mắt long lanh niềm vui sướng, đặt bàn tay chuốt mẩn lên vai tôi và bắt đầu thì thào, rên rĩ với cái giọng trầm uồm uồm khó nghe của chị:

- Ô, vậy hả? Sao thế? Ô, chẳng có Bolesj nào thực đâu... Cả Teresa cũng chẳng có thực luôn! Nhưng làm sao cậu lại có thể biết được sự thực ấy? Như thế, có khó viết thư hơn cho cậu không? Ồi dào, lại thêm một chàng trai trẻ khờ khạo nữa vào cuộc! Không, thực sự chẳng có Bolesj hay Teresa nào cả. Chỉ có một mình tôi thôi! Vậy đó, rồi sao nhỉ?!

- Xin lỗi - Tôi hỏi - Như thế có nghĩa gì? Vậy là Bolesj chưa từng bao giờ hiện hữu trên cõi đời này, phải không?

- Không, chưa bao giờ! Rồi sao?!

- Cả Teresa luôn, cũng chưa bao giờ hiện hữu?

- Không, Teresa chính là tôi đây!

Tôi chẳng hiểu gì cả. Tôi ngó chị trừng trừng để cố tìm hiểu xem ai trong chúng tôi là người đã mất lý trí. Chị ta bước đến bàn, làm như thể lục lạo tìm kiếm một vật gì đó, rồi quay trở lại với tôi và nói với giọng có vẻ khó chịu:

- Nếu cậu thấy khó viết thư cho Bolesj quá, hay không thể viết được, thì cậu hãy cầm lấy cái thư này. Đây là một cái thư, khác mà người ta đã viết cho tôi.

Tôi biết tôi đang cầm cái thư viết cho Bolesj trong tay.

- Hãy nghe đây, chị Teresa! Tất cả những điều này như thế có nghĩa gì? Cái thư tôi đã viết cho chị không gửi đi cho ai cả. Vậy thì lợi ích gì cho chị, khi một người khác trong tưởng tượng viết thư gửi cho chị?

- Thư gửi cho ai đâu?

- Dĩ nhiên cái thư viết gửi cho Bolesj đó!

- Dạ, phải rồi! nhưng trên đời này làm gì có Bolesj!

Tôi chẳng hiểu gì cả, và đã toan mỗi người đi một ngã cho rồi. Nhưng chị đã níu tôi lại, cố gắng giải thích:

- Trời ơi! Tôi đã nói bao nhiêu lần rằng thằng cha Bolesj không phải là người có thực trên cõi đời này mà... Khổ quá đi mất! Chị vừa gào lên vừa đưa nắm tay đâm vào không khí cách bực bội, như thể chính chị cũng không hiểu gì cả, không hiểu ngay cả tại sao thằng cha Bolesj lại không hiện hữu bằng xương bằng thịt trên cõi thế gian này. Nhưng tôi vẫn ước mơ trong đời có một Bolesj hiện hữu... Có thể tôi là một người không giống ai cả. Hiển nhiên rồi, phải rồi... Tôi biết tôi làm... Nhưng việc tôi viết thư tình cho anh ta thì có hại gì cho ai đâu?

- Xin lỗi, cho ai?

- Cho Bolesj, dĩ nhiên!

- Nhưng anh ta đã không hiện hữu mà!

- Ôi, trời đất ơi! Không, anh ấy không hiện hữu, nhưng tôi cứ cho rằng anh ấy hiện hữu có sao đâu?... Rồi tôi viết thư tỏ tình với anh. Tôi nghĩ rằng... Anh là của... Vâng, của Teresa, là chính tôi. Rồi anh viết thư hồi âm cho tôi, tỏ tình thương yêu tôi... Rồi tôi lại tiếp tục viết thư cho anh...

Đến bây giờ tôi vỡ lẽ ra. À, ra thế. Chỉ có thể thôi... Tôi bỗng

thấy tim tôi đau nhói và nặng trĩu. Tôi tự xấu hổ với mình. Nơi đây, chỉ cách 3 bước, có một người đang sống kiếp cô đơn buồn tẻ, trên khắp trời đất này chẳng có gì để mà yêu thương triu mến. Nàng thềm khát sự yêu thương triu mến của con người đến nỗi phải tưởng tượng ra một người bạn không có thật để mà thổ lộ, trao đổi tâm tình.

- Bây giờ chắc cậu đã hiểu rõ cả rồi chứ gì? Cậu đã viết thơ cho Bolesj dùm tôi, rồi tôi nhờ người khác đọc lên cho tôi nghe. Khi ngồi nghe bức thơ như thế đọc xong, tôi cảm thấy tôi đã yêu Bolesj thực sự! Bây giờ tôi lại nhờ cậu viết bức thơ khác, của Bolesj gửi cho Teresa... là chính tôi. Khi bức thơ như thế đã viết xong, và được đọc lên cho tôi nghe, thì trong tôi Bolesj đang là một con người sống trăm phần trăm trên thế gian này. Tôi tin rằng, sự mơ ước tưởng tượng như thế có thể giúp cho tôi kéo dài cuộc sống cô đơn này dễ dàng hơn...

Đạ, phải rồi, đồ quý sứ!... Kể từ khi đó, tôi bắt đầu mỗi tuần 2 lần đều đặn, không gián đoạn, giả làm Teresa viết thơ tình cho Bolesj; rồi lại giả làm Bolesj viết thơ tình hồi âm cho Teresa. Tôi đã viết những bức thơ hồi âm của Bolesj cho Teresa rất mùi mẫn, du dương, tràn đầy tình yêu thương nồng nhiệt. Mỗi lần tôi đọc thơ hồi âm của Bolesj lên cho chị nghe, chị thường ngồi òm mặt khóc nức nở. Có khi thổn thức hàng giờ... Trong khi tôi viết thơ tình giúp chị, khiến chị phải rơi lụy; bù lại chị cũng giúp tôi may vá quần áo, mạng lại những chiếc vỏ thùng...

Khoảng ba tháng sau, bỗng nhiên tôi nghe tin chị đã bị bắt ở tù vì tội gì đó. Và bây giờ thì chắc chị đã ra người thiên cổ!...

## THÔNG BÁO

Cúng dường định kỳ xây Chùa Viên Giác kính xin Quý vị đến nhà Bank của Quý vị làm đơn chuyển tịnh tài theo lối

**DAUERAUFTRAG**  
vào trương mục mới của Chùa:

**Congregation der Vereingt.  
Vietn. Buddh. Kirche e.V.  
Deutsche Bank Hannover  
Bankleitzahl: 250 700 70  
Konto-Nr. 870 16 33**

Xin cảm tạ Quý vị  
Chùa Viên Giác



## Từ Thuở Xa Xưa

• HUY GIANG

*Xin em giữ hồn nhiên hoài búp lá  
tuổi học trò thơm ngát nhụy ngây thơ  
tung áo lụa thoàng hương đôi bích ngọc  
gót ngoan hiền khơi nắng dậy niềm  
mơ...*

Từ một thuở nào đó xa xôi lắm, lúc tuổi hây còn nhỏ xiù, trong thâm tâm tôi cho đến bây giờ thật tình mà nói, chưa bao giờ chớm lên ý tưởng lãng quên, hay giận hờn những người bạn thân thiết của tôi như Út gái, Năm nhừ, Sáu hô, Tám bánh tâm... Mà lãng quên hay giận hờn làm sao được nhau đây áp những kỷ niệm vui, buồn từ dạo tóc hây còn để chớm. Từ thuở mà tôi chỉ thích mặc trên người chiếc áo thun rộng thùng thình (cho mát), đã ngả màu cháo lòng lấm tẩm, quanh năm đọc nhất chiếc quần xà lỏn ngắn ngủn, khọc đôi chân đen tựa như cột nhà cháy, ồm nhom! Trong khi đó, những người bạn đồng trang lứa thân thích như Út gái, Sáu hô, Năm nhừ, Tám bánh tâm... ăn mặc gọn ghẽ, dàng hoàng. Có khi, cô bé Út gái - người bạn học thân nhất, vì ở cạnh nhà - áo bà ba xanh nhạt, điểm vài ba nụ bông giấy vàng tươi, tóc buộc đuôi gà, quần xoắn ống thấp, ống cao, tay kia cầm chặt đôi guốc gỗ sơn hồng, tay nọ nắm lấy tay tôi chạy nhảy, nỏ đùa suốt từ đầu con hẻm số 97, chỗ có cây me tây già cỗi đến cuối con hẻm, nơi giảng mắc đây đây kềm gai, phía trên lưng lẳng mấy tấm bảng sơn màu đỏ chóc, viết bốn chữ trắng ngoằn ngoèo "Nguy Hiểm Cấm Vào" do mấy ông Cảnh Sát Dã Chiến treo lên hù bọn đặc công "xê ếch", dù rằng khi đó là giữa trưa nắng đỏ chang chang, hay sau cơn mưa dầm kéo dài mênh mang mấy ngày vừa ngưng hạt rớt...

Hẻm số 97 theo thời gian trôi qua có thật nhiều biến chuyển, về mặt nhân sự cũng như kiến thiết... Người thì dọn nhà sang tỉnh lạ, kẻ lại loay quay dọn nền nhà mới, hoặc không đi nữa thì cất chái bếp lán ra con đường mòn độ vài ba phân v.v... Nhưng với ai thì thầy kệ (!), còn riêng chúng tôi

thì vẫn tro tro táng tình như thuở ban đầu thân ái, nghĩa là chúng tôi không thể nào đánh mất được, thay đổi đi được tình thân hữu đậm đà sẵn có. Và, cũng theo nhịp thời gian trôi qua vội vã ấy, đã kéo chúng tôi cao, lớn thêm theo số tuổi chông chất; sở thích nghịch ngợm, phá phách cũng thừa cơ hội đó mà làm dữ hơn, cho đúng với câu người xưa truyền lại: "Phá như... con nít..." để rồi lúc nào cả bọn cũng đồng hòa nhịp cất lên tiếng cười rộn rã vang vang... Thời gian, cũng nhắc nhở ba má chúng tôi ra phố mua lẻ lẻ mấy cuốn tập 32 trang kẻ hàng đôi, vài cây viết, bình mực tím v.v... Đúng như lịch Tam Tông Miếu đã ghi "Tháng tốt, nên... đi học!" Lựa một sáng đẹp trời nào đó, miệng ba má chúng tôi chẳng ngớt hăm dọa, vừa dô dành, vôi vàng đưa thẳng chúng tôi đến mái lá ven hiên nhà ông Bảy Bửu, nhờ vả ông khai thông giùm trí óc chúng tôi bằng mẫu tự A đầu đời, trong kiếp người dài (hay ngắn) đang dang mấy mươi năm sau, cho đến lúc biết nhờ cậy người khác đào huyệt tìm mẫu tự Z cuối cùng!

Lớp học của chúng tôi lúc bấy giờ thật vô cùng giản dị, đơn sơ như bản tánh cần cù, chất phác trời ban cho người dân quê miền Nam Việt hiền hòa. Lớp học không có vách lá dựng che xung quanh, nên học trò có thể mỗi trưa buồn đưa đôi mắt ngáy ngủ, nhìn xuống bãi bùn non lầy lồi mọc đầy những cây mắm, cây bần, cóc kèn, ô rô, dừa nước chen chút, nhưng cũng hãy còn cho thấy phía đằng sau có làn nước bạc của vịnh Rạch Giá với muôn vạn vẩy sóng gợn lẳng tằng. Cũng có thể nhìn được rõ ràng mấy chú chim chào choét, các chị vành khuyên, con sáo đất đậu trên nhánh xoài thanh ca, trên hàng rào bông búp rậm lá xanh um, thỉnh thoảng rung rinh mỗi khi có cơn gió ngang về xô nghiêng nhẹ nhẹ. Lớp học, đôi lúc cũng làm cho chúng tôi hết hò đưa nhau chạy tú tẩn, ví tựa bầy ong mật yếu đuối bất ngờ đối diện với ngọn lửa nóng từ đầu đưa đến - chẳng là vì cơn

mưa nặng hạt trút xuống bất ngờ, vội vã - Thế mà không bao lâu thời tiết trở lại quang đãng (như phép lạ), của mùa cuối hạ nơi vùng nhiệt đới. Trong tiếng cười cười, nói nói hai phe kẹp tóc với lại húi cua kéo nhau tụ về lớp học, lúc ấy mới kiểm soát được rằng tay chân, quần áo, tập vở của mình đã lấm lem vết mực tím để thương loang lổ. Lớp học thường thường có xen kẻ những âm thanh bùi bùi của mọi tiếng rao hàng ỏi a, ngọt ngào vọng vào từ phía ngoài đường nhựa lớn, và đôi khi lại pha trộn, dính liú đến những vụ cãi lầy, đánh chó chó mèo ông ông phát ra từ mấy nhà lân cận, theo câu giảng bài đều đều "Bầu ơi thương lấy bí cùng, tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn" của vị thầy giáo làng kinh yêu cầu đời chúng tôi. Thầy giáo Bảy.

Lớp học có được 8 bàn, chia ra làm hai dãy. Bàn ở đây là... tấm ván thô dài khoảng 4 thước, ngang 5 tấc, đóng trên 4 cọc tràm đã được lột hết vỏ sần sùi, nhám nhúa phía ngoài, và bằng ghế ngồi cũng tương tự như thế nhưng bề ngang thì lại ngắn hơn.

Bình thường thì những lớp học nơi làng quê chẳng phân chia bên nào là húi cua, bên nào là kẹp tóc, cứ tự do tìm chỗ ngồi. Đôi lúc có bàn chen nhau ngồi chật cứng, lấm lức có bàn vón vện hai kẹp tóc, hay húi cua ngồi cô đơn, buồn hiu suốt buổi học (thăm nghĩ, chẳng lẽ anh húi cua này, hay chị kẹp tóc nọ mang phải chứng bệnh thánh tẩm... một lần, hoặc tính tình hiền như... chẳng tinh!)

Lớp học của chúng tôi, dĩ nhiên không ít thì nhiều cũng... lầy lội điếm để thương đó. Không chủ trương phân chia húi cua, hay kẹp tóc ngồi học riêng rẽ dù rằng có hai dãy bàn, cứ thích nhau thì... kéo nhau về ngồi... tâm sự với nhau, miễn sao đừng làm cho thầy bất gặp rồi "on đàng" là cái chắc! Chung qui lớp học có tất cả 8 bàn, nhưng 4 bàn tọa lạc gần tấm bảng đen, với những bàn nối tiếp chỗ kê bàn viết của thầy giáo Bảy, phía trên lúc nào cũng để cuốn Quốc Văn Giáo Khoa Thư, cuốn Tập đọc, Tập viết với... cây roi mây (!), thì chẳng hiểu sao nơi này phe húi cua, kẹp tóc chiếm cứ chỗ ngồi thật đông đảo. Chỉ có chiếc bàn bên phải cuối cùng là khỏe re, ngồi thành thời liếc xéo, liếc ngang, lúc nào rảnh rỗi cứ việc cho tay sang bụi chùm xum lật lẹ mấy chùm trái chính, đã để ý trước, nhưng khoan hãy vội nhai, cứ nhẩn nha mà tận hưởng cho

bằng hết hương vị ngọt, chua, chát lúc cắn vỡ lớp vỏ mỏng ứng màu tím tím bao phía ngoài, vì tin chắc rằng thầy giáo Bảy không thấy được đâu. Thấy làm sao được, khi thầy giáo Bảy mang chiếc kính lão dày cộm suốt ngày trên sống mũi ấy, thầy lại đứng quá xa, mà gặp phải thằng Sáu hồ ngồi tại nơi đó nữa chớ, tay chân nó nhanh nhẹn tựa như khi Ban Mê Thuộc, ngồi học gốc bàn này, trong khi mắt trái nó nhìn lên thầy giáo Bảy đang giảng bài như say sưa, chăm chú lăm lăm (!), còn con mắt phải nó lại trở trở, dưng dưng về phía cô bé Năm rỏ ngồi phía trên cách dãy bàn, cũng đang tà tà giả dò nhạt giấy, dưới ruồi... lúc miệng ngậm cứng viên xỉ muội.

Thằng Sáu hồ có đôi mắt hi hi, nhưng kèm thêm con mắt này lại giận con mắt kia, chúng nó chẳng bao giờ thân thiện, cùng nhìn theo một hướng hết á. Lạ ghê.

Thằng Sáu hồ cũng thuộc nhóm con nhà giàu như Út gái, Năm nhừ nhưng tánh tình, nhân cách thì lại khác xa anh húi cua này, cô bé kẹp tóc kia một đoạn đường dài thăm thẳm. Gia đình Sáu hồ lại hiếm con nối giòng, nối dõi nên nó được cha mẹ cưng chiều vị tựa như chiếc độc bình quý giá để bể. Hằng ngày đi học, với khoảng cách từ nhà sang lớp chỉ bước qua, bước lại vài ba mươi bước ngắn ngủi, ấy thế mà Sáu hồ ăn diện lảng cuống, tóc cháy bầy ba vuốt rượt, tướng rành ruồi đậu vào có khi trượt chân té u đầu không biết chừng! Tiền bạc thì nó đủ dư thừa mua dãi cô bé Năm rỏ - chỉ riêng cô bé này được hân hạnh đó thôi đấy nhé - bất cứ món gì mà cô bé Năm rỏ tỏ ý như mong muốn... Sáu hồ cũng được xếp vào hạng "siêu" về những trò chơi tự chế (mất dạy), có khi chính những trò chơi tự chế (mất dạy) này đã làm cho phe kẹp tóc, hầu hết, kinh hoàng bủn rủn tay chân. Nếu như cô bé nào yếu bóng vía, ho hen chắc phải về nhà nằm trùm mền liệt giường, liệt chiếu năm mười hôm ăn toàn cháo trắng với cá bống kèo kho tiêu là ít... Mọi trò chơi tự chế (mất dạy), hành động lén lút mà Sáu hồ bày ra có hậu quả như thế, cả hai phe húi cua, và kẹp tóc đều biết ai là thủ phạm, nhưng đến khi mách cùng thầy giáo Bảy, thì Sáu hồ lại leo lẻo chối dài có dây, có nợ... Và, một trong những trò chơi "quái lạ" của Sáu hồ, có lần khiến cho Út gái phải hãi hùng, khóc thét. Chuyện xảy ra như thế này...

... Út gái đi học mỗi ngày chỉ có mấy cuốn tập, cây viết chì, cây viết mực ngồi lá tre, bình mực tím với... nắm kẹo chanh, nhưng theo thói quen cô bé thường để ngăn nắp vào chiếc cặp mũ nền hồng hồng, điểm vài nụ bông lài trắng, nhỏ xinh xinh. Hằng ngày thì chúng tôi đến lớp sớm vài ba mươi phút, để khi tới lệ chân gia nhập vào trò chơi chạy nhảy, đá cầu với bọn húi cua, thì Út gái kết bạn theo Hai sún, Tám bánh tằm - má cô bé bán bánh tằm ngoài đầu hẻm số 97 - Tư hí, Hoa biển... đánh chuyện, nhảy dây, bôn thun trước sân cây kiếng của thầy giáo Bảy. Trò chơi tuổi thơ tuy rằng có gián dị, nhưng lời cuốn với rộn rã tiếng cười, tiếng cãi lầy, thúc hối kéo dài cho đến lúc thầy giáo Bảy ra lớp, lên tiếng gọi vào lớp.

Cũng nên nói qua vị thầy giáo đầu tiên của chúng tôi, thầy giáo Bảy. Mỗi buổi sáng, hoặc trưa, lúc nào thầy cũng đứng nép bên bàn viết nhìn chúng tôi sắp hàng đợi cá đi vào lớp. Dáng dấp thầy vẫn như mọi ngày, bình thường thầy mặc trên người bộ bà ba lụa lèo màu vỏ trứng, hay trắng hoặc nâu nâu. Gương mặt phương phi với chiếc kính lão nằm hiền ngang trên sống mũi, hàm râu nhuộm muối tiêu hơi dài. Khi giảng bài thầy có thói quen bước tới lui khoan thai trước tấm bảng đen, hai tay chấp ra sau lưng có thêm cây roi mây to bằng đầu dưa ăn, đã lên nước trở da đồi mồi bóng lưỡng nằm trong lòng bàn tay muôn thuở nhịp nhịp... Hơn hai tháng học cùng thầy, chưa bao giờ chúng tôi thấy thầy giáo Bảy nói to tiếng trong khi rầy phạt, hay đánh đòn một kẹp tóc, húi cua nào cả. Thầy giáo Bảy thật nghiêm trang, hiền từ như dáng dấp gương mặt đã biểu lộ, thế nhưng chúng tôi đều kính phục, và vâng lời thầy răm rắp. Thầy không gọi học trò bằng tên theo mặt giấy tờ, mà thầy gọi tên thứ như ở nhà ba má chúng tôi, xóm giềng đều gọi, đều quen biết: Năm nhừ, Út gái, Tám bánh tằm, Sáu hồ, bé Tư (tên tôi), Tư hí v.v... nghe thật trầm ấm, xúc động lẫn thương yêu. Thầy sai bảo điều gì, thầy dặn dò điều chi chúng tôi đều lặp lại rập khuôn như những bộ máy dễ tinh...

Nhưng chỉ có thằng Sáu hồ là cứng đầu, lấm lức hay cố ý "quên" lời thầy khuyên bảo (học bài, tập viết...) khi ở nhà sau buổi học, lúc màn đêm buông xuống. Vì vậy, cho nên kỳ này đến phiên Út gái... chịu là nạn nhân thứ chín mươi

chín lẻ một, của những trò chơi "quái lạ" do Sáu hô thủ diễn, mà cũng xui cho cô bé, chẳng hiểu vì nguyên nhân nào thầy giáo Bảy hôm nay đến lớp trễ hơn mọi ngày, chỉ có chị ba Kèo, con gái thứ của thầy giáo Bảy bước ra sân hét hai tiếng cut ngùn: "Vào học..." rồi lủi vào nhà mất biệt!

Khi Út gái vào bàn học chưa kịp ngồi xuống băng ghế, tay đã lôi chiếc cặp lại trước mặt, nhanh nhẹn mở tung nắp. Thì... ôi thôi... 5, 7 con gián nằm trong mấy quyển tập tự bao giờ, bất ngờ gặp được ánh sáng chói chang, cùng tiếng động ầm ầm vang dội, cho nên thi đua nhau chạy ra khỏi chiếc cặp hồng hồng có in mấy nụ bông lải trảng, nhỏ xinh xinh tằm tối. Hữu duyên thay cho Út gái (!), được một anh gián mang bản tính "ga lăng" truyền đời, thích thú bàn tay trắng nõn nà, nên chọn lấy đường "hoa gấm" mà hối hả chạy lên, rồi chợt dừng lại nơi cổ tay tròn mím mím, đưa đôi râu ngăn ngán chuyển động cần "ăng ten", mắt nhìn Út gái chớp chớp, miệng cười xã giao... làm quen! Út gái được làm quen như thế, cố sao miệng lại méo xệch la oai oái, bàn tay có anh gián đến thăm run lên bần bật, đôi chân cô bé dậm loạn cuồng vì như dấm phải ổ kiến lửa, dòng lệ vỡ nguồn lăn dài xuống đôi má mướt lông tơ...

Chẳng những Út gái hồn bay, vía khiếp mà cả lớp học đều phải giật mình, nhất là phe kẹp tóc, như thể tâm thần vì sự sợ hãi lần theo hành động của Út gái, có nhiều cô bé ngồi dây bàn phía bên kia, lúc anh gián "lì" mang tính hào hoa phong... đôn gánh chưa kịp thời để ý, cũng nhập bọn các bạn chạy ùa ra sân, tạo thành hoạt cảnh náo loạn, chắt chứa dù mọi loại âm thanh, nhất là tiếng cười giòn tan của phe húi cua...!

Út gái vẫn ngồi chết cứng tại chỗ như đã bị đóng đinh, mặt xanh như dọt chuối non miệng vang lên tiếng khàn khàn hết la thành âm thanh, chân cũng chẳng còn dậm loạn cuồng, đôi mắt cố mở lớn nhìn anh gián đứng nơi cổ tay mà... mi dong dầy ngăn lệ!

Tôi, ngỡ ngàng một chút vì chuyện xảy ra quá đột ngột, chớp nhoáng định thần trở lại, nên từ phía sau bàn Út gái đang ngồi nhảy vọt lên, vớ được cuốn tập của ai đó chẳng biết, cuộn tròn trong lòng bàn tay đi đến bên cô bé, nhẹ nhàng dùng đầu cuốn tập đẩy từ từ anh gián "lì" lại mang trái tim... chín lỏ nhựa cao su xuống mặt bàn, rồi thì... Bộp!... Thủ hỏi thân xác anh gián nặng

được bao nhiêu ký, và ra thế nào sau cái đập mạnh tay dầy về hận thù của tôi (?). Hành động kế tiếp là lay khê vai trấn an Út gái, đoạn lê từng bước chân âm thầm về hướng Sáu hô đang ngồi, thằng bạn Năm như biết tánh tôi tuy rằng cù lằn, xỉ trai, ít nói nhưng hay nóng tính tầm bậy, cho nên nhào theo bèn gót. Thế là không ai nghe tiếng hỏi, nên chẳng có ai trả lời, lại nghe vang lên ầm ầm... bịch bịch... Trận chiến chóng đến, cũng chóng tàn, vì hai quần thảo một. Sáu hô đành ngậm ngùi làm kẻ chiến bại với thường tích đây người độc nhất! Riêng tôi về nhà, trước khi leo lên bàn dùng cơm, phải nằm dài xuống bộ ván ngựa lân hai roi trọng thưởng do ba tôi tặng. Còn thằng bạn Năm như chẳng biết có gặp chuyện "hên" giống như tôi hay không, mà buổi học trưa đến lớp thấy mặt mày nó tươi rói, miệng mồm nó tía lia khoe chiến thắng, chẳng thèm màng gì đến Sáu hô ngồi cứ rừ nơi góc dãy bàn cuối cùng với... cây chùm xum. Buổi học sáng hôm đó được nghỉ, vì thầy giáo Bảy có việc riêng phải đi vắng... Hú hồn!

Nhưng sang buổi học trưa nhóm sớm hơn thường lệ, dáng thầy giáo Bảy trầm tư chỗ không như mọi khi vui vẻ khoan thai, gương mặt thầy dướm nhiều suy tư, nét buồn vương lên đôi mắt. Chạm rai thầy bước vào lớp học gọi tôi, Năm như, Sáu hô lên đứng đối diện xuống bàn đồng học, riêng Út gái đứng nguyên tại chỗ. Cả lớp như nặng nề hơn với không khí im

lặng ngọt ngào trôi qua... Thầy giáo Bảy cất giọng nhẹ nhàng, thầy giảng cho chúng tôi, cho cả lớp nghe về đề tài thương yêu, giúp đỡ lẫn nhau, về "Chuyện một bó dưa", về "Một cây làm chẳng nên non, ba cây chụm lại nên hòn núi cao", về những chuyện tốt nên làm, những chuyện xấu nên từ bỏ v.v... của người học trò. Thầy khuyên chúng tôi nên bỏ lỗi lầm cho nhau khi sáng, từ nay hãy chăm chỉ, cố gắng học hành, hầu sau này trở thành người công dân hữu dụng cho nước Việt...

Tuổi thơ vô tư, ham vui, dễ quên cho nên ngay buổi học sáng hôm sau, Sáu hô mang đến lớp phong bánh đậu xanh, gói kẹo chanh còn mới nguyên chia đều cho mỗi đứa chúng tôi, nhất là Út gái như chút đèn bù nhận lỗi (!?). Năm như với tôi thì chẳng có gì phải nói, chứ riêng Út gái thì không thêm nhận kẹo, bánh lại te te đi về chỗ ngồi - Cô bé này giận dai thiệt tình - Đồi ba buổi học sau này vẫn còn đưa mắt liếc xáo, liếc ngang Sáu hô, với về mặt phụng phịu ra chiều... dễ ghét.

... Chuyện từ thuở xa xưa, thì lúc nào cũng tràn đầy kỷ niệm, tuy rằng có mang những sắc thái khác nhau. Nhưng tôi tin chắc rằng, những câu chuyện từ thuở xa xưa lúc nào cũng đẹp, cũng thơ mộng... Cũng làm cho đôi khi chợt nhớ lại phải tiếc nỗi ngẩn ngơ. Đúng không các bạn? Đúng không Năm như, Sáu hô, Tám bánh tằm, Hoa biển, Út gái?...



## VIỆT NAM PHẬT QUỐC TỰ

Kính tặng Thầy Huyền Diệu

giáo sư Lâm Trung Quốc



*Cây có cội suối hẳn có nguồn,  
Do đâu mà phát triển muôn phương?  
On chư Phật dày công giáo hóa,  
Mong muôn loài tìm bọc yêu thương.  
Vượt trở ngại, luôn luôn tinh tấn,  
Thức tỉnh mau, suy xét tỏ tường.  
Nguyện cùng nhau góp công chung sức,  
Để cháu con mãi mãi noi gương.*

Nguyễn Đức Hoàn

# Vài Suy Nghĩ Nhân Ngày Vu Lan

■ Lê Nguyên Thịnh

Ngày Vu Lan lại sắp về!... Đối với người Phật tử, đây là mùa lễ lớn, là lúc mọi người lắng lòng tưởng nhớ công ơn của tổ tiên, cha mẹ.

Đạo lý làm người cùng với truyền thống bao đời của dân tộc nhắc chúng ta dù ở đâu cũng không quên những câu "Uống nước nhớ nguồn", "Ăn quả nhớ kẻ trồng cây" đã ăn sâu tâm trí của người Việt.

Không thể nào kể xiết công ơn của cha mẹ. Người xưa thường ví công ơn ấy như núi, sông, hồ, biển... những hình ảnh to lớn trong thiên nhiên. Biển Thái Bình, núi Thái Sơn, nước trong nguồn... hình ảnh nào cũng to lớn, vĩ đại. Biển Thái Bình thì lớn nhất trong bốn biển của địa cầu. Núi Thái Sơn là ngọn núi cao nhất ở Trung Hoa... Nước trong nguồn thì không bao giờ cạn.

*Công cha như núi Thái Sơn,  
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra,*

hoặc: *Lòng mẹ bao la như biển Thái Bình!*

Công ơn của cha mẹ thật to lớn không cùng. Ôn sinh thành, ôn dưỡng dục, cha mẹ suốt đời vì ta! Từ miếng ăn giấc ngủ, cha mẹ chăm sóc từng li, từng tí cho ta. Vì thế, từ lúc còn thơ, tiếng nói đầu đời của mỗi chúng ta là tiếng gọi "Ba", "Mẹ". Lúc đói khát khổ đau hoặc lúc mừng vui, sung sướng, tự trong lòng chúng ta bật lên tiếng gọi thân thiết "Ba ơi, Mẹ ơi".

Tình phụ tử, và nhất là tình mẫu tử vừa thân thiết, sâu đậm lại hết sức thiêng liêng. Mẹ mang nặng, đẻ đau. Mẹ hy sinh cho con, lo lắng vì con:

*Ba năm nhũ bộ,  
Chín tháng cưu mang  
Không nghĩ lo toan  
Quên ăn bỏ ngủ  
(Kinh Vu Lan)*

Một đời của mẹ, chỉ vì chúng ta. Mẹ chịu nhận thiệt thòi mất mát

để cho con được no đủ sung sướng. Mẹ nhận lấy vất vả cực nhọc để cho con được êm đềm hạnh phúc: "*Bên ướt mẹ nằm, bên ráo con lăn*". Công lao của mẹ đối với con thật không kể xiết!

*Mẹ nuôi con Biển Hồ lai láng!*

Cha mẹ lo cho ta từ miếng ăn giấc ngủ. Tiếng nô đùa, tiếng vông dong đưa, hòa cùng tiếng ả ời của mẹ đưa ta vào giấc ngủ êm đềm không mộng mị giữa buổi trưa hè... Vòng tay mẹ ấm êm cho con yên lòng giữa đêm đông lạnh lẽo... Con có ngủ ngon mẹ mới yên tâm lo toan công việc:

*Con ơi, con ngủ đi thôi,  
Để mẹ đi chợ mua xôi ăn chiều  
Mua xôi chợ Quán, chợ Cầu  
Mua cau Nam phố, mua trầu chợ Dinh...*

(Ca dao)

*Mẹ lặn lội bán buôn, vất vả khó nhọc vì chồng con:*

*Lặn lội thân cò khi quãng vắng  
Eo sèo mặt nước buổi đò đông  
(Tú Xương)*

Cha mẹ suốt đời lo lắng cho con. Cha mẹ vui khi thấy con nên người; Cha mẹ buồn khi thấy con mình lười biếng, hư hỏng. Vì thế, mỗi lời răn dạy của cha mẹ giúp hình thành nhân cách và cuộc đời đứa bé. Và vì thế làm con phải biết vâng lời cha mẹ. Cha mẹ nào cũng dạy cho con những điều hay lẽ phải. Cha mẹ nào cũng kỳ vọng vào con. Con là niềm vui, niềm hạnh phúc là tương lai của cha mẹ. Đạo làm con phải vâng lời cha mẹ:

*Con ơi, muốn nên thân người,  
Lắng tai nghe lấy những lời mẹ cha.*

Hiếu thảo với cha mẹ không chỉ vâng lời hay đỡ đần cho cha mẹ mà còn phải ra sức học hành, vươn lên bằng chí, bằng em để làm rạng rỡ thanh danh của cha mẹ, nhất là đối với thế hệ trẻ Việt Nam trong cộng đồng người Việt ở hải ngoại hiện nay. Chúng ta càng nhanh chóng "chen vai thích cánh" với xã hội mới bắt kịp đà tiến bộ của bè bạn năm châu

bốn biển làm vẻ vang cho dân tộc Việt Nam cũng là cách biểu lộ lòng hiếu thảo với cha mẹ. "Dương thanh danh, hiển phụ mẫu", người xưa cho rằng tên tuổi mình rạng rỡ, công nghiệp mình vẻ vang thì cha mẹ mình cũng thơm lây!

Báo hiếu cho cha mẹ cũng không phải chỉ bằng việc phụng dưỡng cha mẹ lúc già yếu, phụng thờ cha mẹ lúc cha mẹ đã qua đời mà còn ở lòng tưởng nhớ công lao của cha mẹ.

Ai đã từng có con cái, gia đình riêng, đã từng vất vả, khó nhọc nuôi dạy con cái, tất càng hiểu thấu công lao khó nhọc của cha mẹ:

*Lên non mới biết non cao,  
Nuôi con mới biết công lao' mẫu từ.  
(Ca dao)*

Bởi vậy chúng ta luôn cầu mong cha mẹ khỏe mạnh để có ngày vui hưởng cuộc sống êm ấm cùng cháu con:

*Mỗi đêm mỗi thấp đèn trời,  
Cầu cho cha mẹ đời đời sống lâu.  
(Ca dao)*

Điểm phúc thay cho những ai còn cha, còn mẹ! Xin gắn một đóa hoa hồng thắm trên ngực áo của những anh chị ấy! Và cũng xin gắn cánh hồng trắng trên ngực áo những ai cha mẹ đã qua đời!

Tình mẫu tử, tình phụ tử là một tình cảm thiêng liêng của mỗi con người Việt Nam. Dù lớn bé, gái trai, ai trong chúng ta cũng thấu hiểu và cảm nhận được điều đó.

Thế nhưng, hơn mười lăm năm qua, ở đất nước thân yêu của chúng ta. Cộng Sản đã trắng trợn gạt bỏ tình cảm ấy ra ngoài việc giáo dục thế hệ trẻ. Chúng sợ hãi khi nói đến tình mẹ con, tình cha con, bởi chúng hiểu rất rõ tình cảm gia đình là nền tảng của tình yêu quê hương, tình yêu dân tộc. Không một cuốn sách nào trong chương trình học 12 năm của bậc phổ thông đề cập đến tình cảm ấy. Chúng rắp tâm nhồi nhét vào đầu thanh thiếu niên những giáo điều của chủ nghĩa vô thần! Không gia đình, không tổ quốc, không tôn giáo! Đứa trẻ từ khi lên bốn, lên năm đã bị chúng bắt thuộc nằm lòng "Năm điều "Bác" dạy"! Chúng cũng dạy cho con trẻ "Yêu tổ quốc, yêu đồng bào" (Lẽ đương nhiên đó là tổ quốc vô sản theo kiểu của chúng). Dạy con trẻ yêu lao động, chúng bắt trẻ con góp nhặt từ mảnh vụn chai, bao nilông..., để tích lũy của cải cho Đảng khiến không ít trẻ em Việt Nam đã phải chết bởi những mảnh bom đạn còn sót lại sau chiến tranh... Chúng dạy dù điều

nhưng chúng không hề nhắc nhở đến tình cảm gia đình, tình yêu cha mẹ, tình anh em...

Chúng bắt con trẻ đọc vanh vách những "lời dạy" đó như kinh nhật tụng, biến con trẻ thành những con vẹt biết nói, thiếu cả nhân tính!

Làm sao con trẻ có thể yêu Tổ Quốc, yêu đồng bào, khi chúng chưa biết yêu mẹ, thương cha? Làm sao chúng có thể yêu quê hương đất nước khi không dạy chúng yêu quý những gì thiết thân nhất chung quanh chúng? chưa biết yêu mái nhà nhỏ, con đường vắng, xóm làng quê của chúng? Làm sao chúng yêu được dân tộc khi chính bản thân chúng đã coi thường, khinh mạn với mẹ cha?

Thế nên, có thể nói rằng những lời lẽ phô trương khoác lác của Cộng sản chỉ là những lời giả dối, vô nghĩa! Họ thiếu cả tính người thì làm sao họ có được tình người? Ngay cả Trường Chinh (nguyên Tổng Bí Thư của Đảng Cộng Sản), còn đem Cha của ông ta ra dấu tổ (trong kỳ cải cách ruộng đất năm 1957) thì làm sao có thể tin được ông ta yêu đồng bào? Dấu che đậy bằng muôn ngàn lời lẽ hoa mỹ, chúng cũng không giấu được bản chất khát máu của mình:

... Lôi cổ bọn nó ra đây,  
Bắt quì gục xuống đạp dầy chết thôi.  
Bắt chúng đứng, cấm cho ngồi,  
Bắt chúng ngược mặt, vạch người chúng ra.

Hồi phường phú địa thù xưa,  
Bày choa quyết đấu, bày chùa mới nghe!  
(Xuân Diệu, 1957)

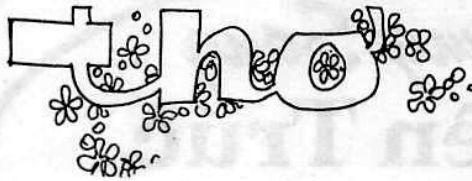
Thế đấy, tình yêu đồng bào của họ là như vậy!

Mùa Vu Lan đã đến! Thấp nén hương lòng tưởng nhớ đến cừu huyền thất tổ, tưởng nhớ tổ tiên, cha mẹ, chúng ta, ngưỡng mong dưới ánh hào quang của chư Phật, con đường chúng ta đang đi sẽ được soi sáng; Cộng đồng người Việt Nam nơi "Năm châu bốn biển" mãi mãi giữ được lòng tinh tấn, giữ hạnh Từ Bi, nhanh chóng hội nhập vào cuộc sống mới nơi đất khách quê người, đồng thời thường xuyên tưởng nhớ đến Cội Nguồn của Dân Tộc, làm rạng danh tiên tổ, đáp đền công ơn của mẹ cha!

Vì rằng:

Công cha như núi ngất trời,  
Nghĩa mẹ như nước ở ngoài biển Đông!  
Núi cao biển rộng mênh mông,  
Cù lao chín chữ ghi lòng con ơi!

Wedel, Mùa Vu Lan 92



## THỤY SĨ KHÓA TƯ

• Tịnh Thanh

*Thụy Sĩ thiên nhiên đẹp tuyệt vời.  
Núi, sông, xanh ngắt ngút trùng khơi.  
Đến đây lũ khách lòng tươi lại,  
Chợt thấy an bình vương trong tôi...*

*Bốn năm khóa học lại về đây,  
Vẫn trăng vẫn gió, vẫn trời mây...  
Đến đi vốn dĩ vô thường luật,  
Tan hợp bèo mây ai xếp bày?*

*Phật tử Âu Châu quy tụ về  
Tu học đạo màu dạ toả thuê  
Vui chung mười bữa, đồng tu học.  
Giáo lý Phật Đà thật hả hê.*

*Ngày đêm sớm tối nhịp nhàng thay,  
Chư Tăng Đạo hữu chứa chang đầy,  
Tình đời nghĩa đạo luôn đầy ắp!  
Ghi đậm vào tôi kỷ niệm này.*

Falli Hoelli, 27.7.92

## Lòng Mẹ

• Vạn Giã

*Từ đạo ấy trên vũng đời tăm tối  
Trải thân già mẹ thương chãi sớm hôm  
Đêm khấn nguyện cho quê hương mau sáng  
Lệ ưu tư chưa ngừng chảy trong hồn*

*Thân gầy guộc mẹ gánh gồng sông núi  
Nén đau thương mong hạnh phúc vuton mình  
Biển hồ cạn vẫn còn đầy hy vọng  
Dấu hơi mòn cũng quyết đợi bình minh*

*Mẹ hiện diện với mẫu người khổ hạnh  
Quanh quần hoài giữa hệ lụy trần gian  
Con dăm đứa giờ nổi trôi xử lạ  
Đất nước này một mình mẹ lo toan*

(Mùa Vu Lan 92)



# Đường Sang Thiên Trúc

\*

Từ Hùng TRẦN PHONG LƯU

(Tiếp Theo)

Mọi người mang hành lý ra xe. Rồi qua viếng chùa Song Lâm do Ni Sư Quả Liên, người Trung Hoa, khai sơn sáng lập từ năm 1948. Nay Sư đã tịch, chùa không còn người trông nom. Hòa Thượng Huyền Vi hồi gần đây đã nhận bảo trợ cho chùa này và đã đặt tên mới Linh Sơn bên cạnh bảng đề Song Lâm đã phai nét.

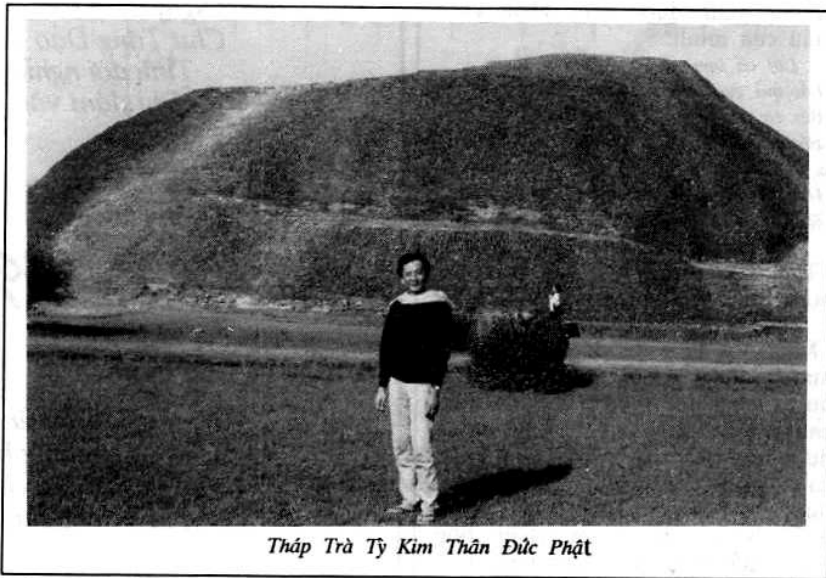
Chiếc xe ca Ấn Độ cổ lỗ sau 10 phút chạy, đã dừng lại ngay đầu con đường rộng lát gạch dẫn vào một ngọn đồi gạch xây thoải thoải mà Thầy giải thích là Tháp Trà Tỳ Kim Thân Đức Phật. Sau khi đức Phật nhập Niết Bàn, Kim thân đức Phật thiêu hóa tại đây. Xá Lợi được phân ra 8 phần được gởi đi 8 xứ, mà tòa Đại Phù Đờ Sanchi còn tàng trữ một phần. Chúng tôi không ai báo ai lần lượt theo nhau đi nhiều quanh tháp Angra Chatya, nơi hỏa thiêu nhục thân Đức Phật vài vòng. Rồi mấy người theo Thầy leo dần lên đỉnh tháp. Từ xa nhìn Đại Tháp Trà Tỳ giống như một đồi gạch không có lối leo lên. Nhưng nhờ dốc thoải thoải, tháp lại được xây bởi từng lớp gạch, càng lên cao càng thụt dần vào. Nên cũng rất dễ leo. Lên đỉnh cũng thấy mặt bằng rộng đủ chỗ ngồi cho một hai chục người. Sau một thời kinh, mọi người đứng dậy nhìn ra phong cảnh chung quang trải dài dưới chân tháp. Thêm một điều lạ là gạch xây tháp không mang hình chữ nhật đều cạnh thông thường, mà theo hình thể tình cờ như đá núi, lớn nhỏ khác nhau chỉ có bề dày tương đối gần bằng để dễ xây thành từng lớp. Tuy nhiên mặt gạch lát trên đỉnh lại gập ghềnh nhiều hơn có lẽ do sự bào mòn không đều nhau của nắng gió, thời tiết mấy ngàn năm qua. Hay đây chỉ là một loại đá đất sét như đá ong lúc khai đào lên khỏi mỏ còn

mềm như đất sét, cứ dùng lưới cước, xuống đập dẹp hay dùng tay vỗ sơ và chất lên thành từng lớp. Rồi nắng nóng Ấn Độ sẽ giúp gạch mau khô và cứng dần thành đá.

Hay họ đã dùng ngay đất sét và nắn luôn gạch sống một cách thô sơ rồi cũng xây tương tự như vậy. Xong chất củi, cây khô phủ kín đốt lửa nung tại chỗ như một giả thuyết của các nhà khảo cổ về việc xây dựng tháp Chàm.

Chuyến về mọi người đều cố ý

cơm chay ra, khi được chứng kiến tận mắt nguyên nhân kẹt xe chỉ vì một chiếc xe máy cày chạy qua thành phố bị panne thỉnh linh. Chủ xe đã an nhiên cho xe ngã nằm tại chỗ ngay bùng binh, nơi đặt tượng thánh Gandhi, rồi kêu thợ đến sửa sau khi đã chất gạch một vòng rộng chung quanh chiếm thêm mặt đường để tự do xoay trở mà không bị xe cộ qua lại phiền nhiễu. Mặc kệ cho ba bên, bốn phía vào ra thành phố xe kẹt như gặp đám biểu tình. Đoàn xe kẹt lại còn phải lách tránh chen nhau từ tất đất để lẩn qua khu chợ chòm hóm, rau quả bày lán ra hai mặt đường. Có nơi đoàn xe phải chờ người mua kẻ bán trả giá xong xuôi thùng thỉnh nép vào mới được lẩn bánh. Có chỗ càng xe sắp quệt vào thùng trái cây họ mới chịu kéo vào, hay giờ lên. Xe qua họ lại để xuống, đẩy ra. Xe tới họ lại bưng lên hay kéo vào. Cứ như trẻ con chơi trò thò thò, thụt thụt. Làm như họ không thể kéo hẳn vào bên trong chờ đoàn xe qua hết rồi hãy bày ra bán lại. Hay họ muốn tranh thủ từng giây phút buôn bán. Hoặc bên trong thuộc chủ khác, họ không thể bưng đi giày lát vì sẽ có người



Tháp Trà Tỳ Kim Thân Đức Phật

hối thúc bác tài lái nhanh hơn để về Bồ Đề Đạo Tràng kịp đêm giao thừa. Dù Thầy đã dự trù thêm một hai ngày kẹt xe nằm đường... Quả nhiên khi xe sắp quẹo vào thành phố Chapra, nơi thánh Cam Địa (Mahatma Gandhi) công bố thuyết bất bạo động chống Anh, xe kẹt thành hai hàng dài mười mấy cây số. Qua mấy giờ lên lối lách tránh. Xe chờ chúng tôi mới chen vào được đến trung tâm thành phố. Để mọi người tức muốn ói hết cơm mặn,

tranh ngay chỗ bán?

Cả một chuỗi bực mình, khó chịu liên tục như vậy mà không nghe tiếng chửi thề của bác tài nào, anh lơ nào. Mọi người như ẩn nhẫn chịu đựng. Quả nhiên công phu hàm dưỡng của giới xe lô, xe hàng Ấn Độ rất cao thâm. Hay đây cũng là một khía cạnh khác của thuyết bất bạo động.

Nói đến chợ, Thầy cũng đã cho xe dừng lại để xem một khu chợ xưa tại nơi hoang dã xa thành phố làng mạc, đã tồn tại từ thời Trung

Cổ. Chợ khá sầm uất bày bán khá nhiều mặt hàng. Từ những "núi" ớt, những "đồi" củ, hạt gia vị đến những lu hủ đồ gốm hình thể cổ xưa. Đặc biệt tôi đã nhìn thấy hàng thịt treo những con thú ốm tong teo đã lột da, vật mớ, cắt đầu nên không còn nhận dạng ra thú gì.

Đọc đường chúng tôi đã gặp ông lão đánh xe bò trên chở một chiếc giường "thăng sàng" mới mua. Đó là ông già vợ, đánh xe lên quận mua giường về làm của hồi môn cho con gái "cưới chồng". Tôi dùng chữ cưới vì ở đây đàn ông rất cao giá. Thầy thợ có giá của thầy thợ, còn bác sĩ, kỹ sư dĩ nhiên giá cả sẽ cao hơn nhiều. Chúng tôi cũng gặp đám cưới, cô dâu chú rể được đẩy chung lên chiếc xe bò thay cho xe hoa. Chung quanh phủ vải bố kín mít. Con bò thủng thỉnh kéo chiếc xe đi, cà rịch cà tang giữa tiếng nhạc ca, múa hát của đám rước.

Nhớ lại hồi còn trọ học ở Câu Lạc Bộ sinh viên Phục Hưng, lúc sinh viên y khoa còn rất cao giá. Các gia đình có con gái mang xe Mercedes, xe Huê kỳ, nướm nướp đến rước mấy chú rể y khoa tương lai đi chơi pic nic, ăn tiệc nhà hàng. Chúng tôi đã cười giễu anh bạn cùng phòng bằng cách đăng báo trên chọc trong mục tin vặt: "*Sinh viên năm thứ năm y khoa, sắp ra trường, cao ráo, sáng sủa, mong lập gia đình với các cô từ 18 đến 25 tuổi, chỉ cần điều kiện nhà lầu, xe hơi và mở phòng mạch. Mời cô trả một triệu tư đến thương lượng gấp!*"

Không ngờ chuyện vui cười đó bên này là chuyện thật. Nếu bây giờ quay ngược lại thời gian nhứt định chúng tôi sẽ ghi thêm một chiếc giường Lèo, giường Hồng Kông hoặc giường Tây để các ông già vợ tương lai phải tìm mua chỗ về.

Thầy cũng kể thêm, vào mùa lễ cưới dân Ấn thì nhau ca hát suốt ngày đêm. Người ta có thể chứng kiến rất nhiều đám cưới, từ giai cấp giàu sang với nhiều voi, nhiều ngựa tham dự lễ rước cô dâu chú rể trong những trang phục sắc sảo đính kết nhiều loại trang sức, và cử hành theo những phong tục rất kỳ lạ, cho đến những đám cưới nhà nghèo, bình dân. Cô dâu và chú rể được bỏ vào một chiếc kiệu tre hay đóng bằng gỗ phủ che kín mít. Rồi bốn người khiêng lên vừa đi vừa chạy theo nhịp điệu kèn trống như ở thời Thượng Cổ.

Càng ở lâu, càng đi sâu, càng thấy xứ Ấn chẳng những có nhiều

tôn giáo, tín ngưỡng mà còn có quá nhiều phong tục tập quán truyền lại từ ngàn xưa.

Mùa này cũng là mùa lễ bái của dân xứ Ấn. Thỉnh thoảng chiếc xe hành hương phải dừng lại vì những đám rước cúng tế. Cũng cả đoàn người tham dự với rất đông trẻ con chạy theo. Cũng những kiệu hoa, bánh trái nhưng chúng bày sắc sảo nhiều màu sắc hơn. Nhạc điệu kèn trống cũng khác hơn. Đặc biệt thường có một hai "vũ nữ" hát múa theo điệu nhạc lại do mấy anh con trai giả trang ra cũng đeo dây đồ trang sức, son phấn hực hỡ và đám mặc loại hàng mỏng hơn, ít tốn vải hơn. Hình thức chắc cũng tương tự như Đồng Bông ở Việt Nam.

Những gian nan phiền phức trên đường về được quên đi theo các chuyện kể của Thầy. Các chuyến xe lửa nối liền các tỉnh thành Ấn Độ thỉnh thoảng vẫn gặp cướp. Thời gian Thầy còn tu học, trên một chuyến xe đêm, trong một toa bình dân hành khách đông nghẹt đủ cả thanh niên, ông già, bà lão, trẻ con. Mọi người đang ngủ gà, ngủ gật, bỗng hai tên cướp hung tợn vô trang bằng dao mác, xông vào đóng chặt cửa thông hai đầu toa. Chúng quơ dao, la hét khủng bố, bắt mọi người dâng của. Đứa đánh ông này, đập anh kia. Đứa bứt tóc cô nọ để gỡ trâm cài, giựt đứt trái tai bà khác để đoạt bông tai. Tuy trong toa có mấy thanh niên trai tráng có thể chống đỡ 2 tên cướp nhưng mọi người đều kinh sợ, hoàn toàn bị khuất phục dưới sự khống chế của chúng. Để mặc chúng tha hồ trần lột. Thầy ngồi thu hình một góc nơi giường trên, tâm trạng Thầy lúc đó cũng xáo trộn ít nhiều theo với cảnh hỗn loạn bên ngoài. Bên tay mặt Thầy giờ đồ dùng, thức ăn và mấy chai xì dầu mới mua. Sau lưng Thầy túi áo quần che dấu một số tiền do Thầy chắt mót dành dụm sau nhiều tháng năm làm việc cộng với phần đóng góp của các thân hữu muốn ủng hộ việc thực hiện hoài bão của Thầy. Thầy không muốn để mất hết. Nhưng làm sao Thầy có thể chế ngự hai tên cướp dữ với đôi tay không? Tuy Sư Ông trước khi đi tu là một thầy nghề võ ở vùng Thất Sơn và đã có lúc truyền lại cho Thầy mấy ngón đòn. Mà đã lâu rồi Thầy không luyện đến. Suốt năm mười năm nay Thầy chỉ lo ôn văn, tụng kinh, tu hành! Nhưng cảnh trái tai gay mắt đã diễn ra ngay bên cạnh, càng lúc càng dữ dội, máu đã chảy. Tiếng hét la đã gần át tiếng rít của bánh xe lửa

nghiến đường sắt trong đêm. Khi tên cướp ăn hàng đến chỗ Thầy. Chờ cho nó đến gần bên chân, đang nạt nộ đánh đập mấy người ở sát cạnh Thầy. Thầy mới thủng thỉnh mở giỏ đồ như vừa hồi tiếc, vừa ngoan ngoãn sửa soạn dâng của. Rồi bất thình lình Thầy rút chai xì dầu ra, từ trên giường cao dùng hết sức lực giáng xuống đầu nó. Tiếng chai vỡ ra, đổ ào một lít nước đen mặn cay phủ khắp mặt mũi tên cướp và chắc chắn sẽ che khuất luôn giòng máu đỏ, nếu có. Khiến nó tối tăm mảy mạt xiềng liếng, rồi ngã quít xuống. Trong lúc đó Thầy đã nhảy bổ xuống tên thứ hai ở đằng kia lúc đó mới dùng tay đánh người vừa quay lại, chưa kịp hiểu ắt giáp gì thì đã bị một cái đập trời giáng, Thầy đã mượn tất cả sức nặng của đà nhảy từ trên cao, đè bẹp nó lúc chân nó đang bị vướng bởi đám đông người bị cướp ngồi nghệt bên dưới. Thầy dùng một thế võ tước dao và khóa tay nó lại trong lúc mấy người đàn ông thanh niên mới tỉnh hồn, đứng lên, ào lại phụ Thầy trói nó để Thầy rảnh tay trở qua đánh bắt tên thứ nhứt cũng mới lồm cồm đứng dậy. Nhưng một hình ảnh bạo lực khác lại tái diễn, chỉ đảo ngược lại. Những người bị cướp lúc này, mặt đầy phần hận, có người thân còn dính máu, vỡ bất cứ một đồ vật gây gộc gì trong tầm tay, ào đến chen nhau, đánh đập, đạp đá hai tên cướp giờ đã bị trói bỏ nằm bẹp dưới sàn toa. Tiếng la hét say máu hành hạ của đám người mới bị cướp lúc này, giờ còn to hơn, lấn áp mất tiếng rên la đau đớn của 2 tên cướp. Thầy vất vả lắm mới cản người này, khó nhọc lắm mới ngăn được nhóm kia và phải hét lớn tiếng lắm mới trấn áp được đám đông cuồng bạo. Mãi cho đến ga kế, khi Thầy gọi được cảnh sát đến giải giao, mới thực sự giải thoát hai tên cướp khỏi cảnh bị đánh "bê hội đồng".

Chuyện này làm Thầy hồi tiếc mãi cho đến ngày nay. Thầy tự nguyện, lần đó là lần đầu tiên mà cũng là lần cuối cùng Thầy dụng võ. Vì Thầy đã nhớ lại lời Phật dạy trong kinh Phạm ngữ:

*"Na hi verena verani Sammantidha Kudacanam, averena ca Sammanti, esa Dhammo sanatano".*

*"Hận thù không bao giờ trừ được hận thù, duy chỉ có Từ Bi mới giải được hận thù; đó là luật ngàn thu". (Dhamma Pada,5) •*

(Còn tiếp)

## CỘNG ĐỒNG

# Tìm Một Đồng Thuận CHO CUỘC ĐẤU TRANH GIẢI PHÓNG QUÊ HƯƠNG

• Thị Tâm NGÔ VĂN PHÁT

**Bài Tham Luận của Đạo Hữu Thị Tâm Ngô Văn Phát, Hội Trưởng Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nan tại Đức Quốc, trình bày trong kỳ Đại Hội Thường Niên của Hội Phật Tử tại chùa Viên Giác ngày 11 tháng 7 năm 1992.**

Ngày 7.11.1917, đám Bolsheviks do Lenin cầm đầu lật đổ Nga hoàng đánh dấu ngày khai sinh của Chủ Nghĩa Cộng Sản.

Ngày 9.11.1989, bức tường Bá Linh, biểu tượng cho uy quyền và bạo lực, vững vàng và kiên cố như thách đố với con người, rồi cũng bị sụp đổ! Đây là điểm mốc của thời gian đánh dấu ngày tàn của Cộng Sản. Trên 70 năm lấy máu xương của nhân dân làm chất liệu để xây dựng chủ nghĩa, làm những viên gạch lót đường cho những tên trùm đỏ bước lên đài vinh quang; một giai đoạn đen tối, đau thương nhất trong lịch sử nhân loại đã sang trang. Giấc mơ không tưởng của Mác và các đồ đệ của ông ta đã rơi rớt ra từng mảnh vụn như những mảnh vụn của bức tường Bá Linh!

Sự sụp đổ của Xã Hội Chủ Nghĩa ở Đông Âu và Liên Xô là hệ quả tất yếu của sự phá sản toàn bộ từ lý thuyết đến thực hành của một chủ thuyết hào huyền, xây dựng trên bánh vẽ và tồn tại bằng bạo lực. Người dân Đông Âu và Liên Xô đã nhìn thấy rõ các cấp lãnh đạo của họ đã lừa bịp họ, đã thất bại hoàn toàn trong việc đem lại Tự Do, Dân Chủ, Ấm No và Hạnh Phúc cho dân. Họ đã đốt thẻ đảng, xóa tên đảng và đặt đảng ra ngoài vòng pháp luật. Nói tóm lại là họ đã vứt bỏ không

thương tiếc cái gọi là "thiên đường Cộng Sản!"

Còn Việt Nam thì sao? Điều bất hạnh cho dân tộc ta là những người cầm quyền Cộng Sản Việt Nam chưa nhìn thấy gì cả trước sự thức tỉnh của nhân loại. Họ, nếu không phải là u mê mù quáng, thì cũng vì say sưa trên những đặc quyền đặc lợi đã cướp đoạt được, họ bỏ mặt cho người dân sống trong lạc hậu, nghèo nàn, trúa sấn chiêu khoai tối ngủ vỉa hè!

Hơn 17 năm thống nhất dưới sự cai trị của đảng, chúng ta chỉ thấy tập đoàn lãnh đạo Cộng Sản làm những cuộc thí nghiệm Xã hội Chủ nghĩa, và chỉ đi từ thất bại này đến thất bại khác. Người dân là những con vật hy sinh để cho họ thí nghiệm. Thất bại rồi lại sửa sai, nhưng sửa thì cứ sửa, sai thì vẫn sai! Tại sao?

Tại vì họ không hiểu rằng những sự sai lầm đó phát xuất từ chính cái chánh sách độc đảng độc tài, cái chủ thuyết viên vong trừu tượng của Mác; và ngày nào mà tập đoàn Cộng Sản Việt Nam còn áp dụng cái chánh sách đó, cái chủ thuyết đó như là nền tảng căn bản cho chế độ thì ngày đó vẫn còn sai lầm và sửa sai; và người dân lúc đó chỉ còn trúa sấn chiêu nhện dối, trên thân chỉ còn cái khổ rách mà thôi!

Vậy mà có những tên Cộng Sản còn mù quáng như Bùi Tín, Dương Thu Hương và những người cùng một tư tưởng như vậy đã bào chữa, biện minh cho cái chủ thuyết lỗi thời lạc hậu đó. Họ cho rằng sự thất bại trong việc xây dựng đất nước của chánh quyền Cộng Sản Việt Nam hiện nay là do một vài tên lãnh đạo chớp bu sai lầm, đi lệch ngoài quỹ đạo của Mác, chỗ chủ nghĩa Mác vẫn khoa học, trong sáng, có tầm cỡ! (sic). Người viết xin hỏi Bùi Tín, Dương Thu Hương v.v... rằng trong thế

giới Cộng Sản từ trước tới nay có quốc gia nào áp dụng chủ nghĩa Mác-Lê làm nền tảng căn bản cho chế độ mà thành công không? Có đem lại Tự Do, Dân Chủ, Ấm No, Hạnh Phúc cho dân không? hay chỉ có áp bức, bóc lột, nghèo đói và bất công. Các người cầm quyền một quốc gia thôi người viết cũng công nhận lời nói của các người là đúng. Không! Không có một quốc gia nào từ Âu sang Á, từ Đông sang Tây đến cả Châu Phi và ngay cả Liên Xô được gọi là cái nôi của tổ quốc Xã Hội Chủ Nghĩa. Chẳng lẽ những người lãnh đạo các quốc gia đó kể cả Hồ Chí Minh, Lê Duẩn, Trường Chinh, Phạm Văn Đồng v.v... và v.v... đều ngu dốt hết sao? Và chỉ có Bùi Tín, Dương Thu Hương và đồng bọn là sáng suốt à!

Thôi! xin đừng có tô son, đánh phấn cho cái thầy ma đã thổi nát, hãy để cho nó tan biến theo thời gian, hoặc liệng nó vào một bãi tàng viên không tên nào đó để cho nhân dân hết khổ đau và đổ máu vì đấu tranh giai cấp hận thù.

Tình trạng hiện nay tại Việt Nam không thể tiếp tục kéo dài thêm nữa. Dân tộc Việt Nam đã trả cái giá quá đắt cho những cuộc thí nghiệm giết người của những tên đồ tể mang lớp áo Xã hội Chủ nghĩa. Thảm trạng Việt Nam phải được giải quyết và chỉ có một cách giải quyết duy nhất, không đổ máu và hợp lý mà người viết tin rằng đại đa số dân Việt trên 99,9%, ngoại trừ những tên Cộng Sản bảo thủ đang ngồi dưới đáy giếng, cũng đều đồng ý là đòi hỏi chánh quyền Cộng Sản Việt Nam hãy trả lại cái chủ thuyết ngoại lai trừu tượng của Mác về cho Mác; và trả lại đất nước Việt Nam về cho dân tộc Việt Nam.

Từ Hòa Hợp Hòa Giải...

Vì chánh sách sai lầm như tôi vừa trình bày ở trên mà chế độ Cộng Sản ở trong nước ngày nay không hơn không kém chỉ còn là một cái vỏ rỗng, ở trong không còn gì cả! Lắc lên như một trái bầu khô ruột, chỉ còn mấy hột kêu long bong "Xã Hội Chủ Nghĩa, Xã Hội Chủ Nghĩa!" (theo như lời ông Nguyễn Ngọc Bích nói).

Dân chúng thì chán chê, cộng đồng quốc tế khinh khi xa lánh. Để cứu vãn trái bầu khô ruột đó, cấp lãnh đạo Hà Nội kêu gọi hòa hợp hòa giải, để trước là cứu nguy chế độ sau là để lừa quốc tế. Một số ít chánh khách xa long phòng trà ở hải ngoại, suốt cuộc đời chưa sống dù một ngày dưới chế độ Cộng Sản, chỉ hiểu Cộng Sản trên lý thuyết qua giấy tờ, đã đáp ứng lời kêu gọi đó, đã tổ chức hội họp, ra báo hô hào hòa hợp hòa giải với Cộng Sản. Vậy tôi xin đề cập ngay để làm sáng tỏ vấn đề.

Trên 60 năm xây dựng và hoạt động của đảng Cộng Sản Việt Nam, hàng triệu triệu người dân vô tội đã bị giết không phải vì họ không muốn hòa hợp với Cộng Sản, cũng không phải vì họ gây hận thù gì với Cộng Sản, mà chỉ vì họ bất hạnh không may mắn là nằm trên quỹ đạo, trên lộ trình của chánh sách khủng bố của Cộng Sản mà thôi. Từ những cuộc tiêu diệt tận gốc Trí, Phú, Địa, hào của Sở Viết Nghệ Tĩnh năm 1930; đến những cuộc đấu tố chôn sống người trong thời kỳ cải cách ruộng đất năm 1955-1956; và những mổ chôn người tập thể tại Huế vào Tết Mậu Thân 1968.

Sau năm 1975, khi Cộng Sản cưỡng chiếm miền Nam, với chánh sách lừa bịp của cái gọi là "Hòa Hợp Hòa Giải và Đại Đoàn Kết Dân Tộc" của chánh quyền Cộng Sản Hà Nội, thì những gì sau đó đã xảy ra? Hàng hàng lớp lớp Quán, Cán, Chính đã bị tịch thu tài sản, bị tước quyền công dân và bị bắt đi tù cải tạo. Một số đã bỏ thân trong rừng thiêng nước độc, còn người nào được Cộng Sản tha cho về thì thân tàn ma dại. Hoặc những người không sống được dưới chế độ Cộng Sản bạo tàn, trên hành trình vượt biển tìm Tự Do đã bị hải tặc Thái Lan hãm hiếp vợ, chặt đầu con Quảng xuống biển! Đối với hàng triệu triệu nạn nhân vô tội đó; thì việc hòa hợp hòa giải với chánh quyền Cộng Sản đang còn nắm quyền sinh sát trong tay nhất định không phải là giải pháp; mà trái lại còn tiếp tay với Cộng Sản để kéo dài sự đau

khổ của dân và sự thống trị của Đảng mà thôi.

### Đến Dân Chủ Đa Nguyên

Thấy phương thức hòa hợp hòa giải bị đồng bào chống đối và tẩy chay, họ lại đổi sang chiêu bài "Dân Chủ Đa Nguyên". Vậy câu hỏi được nêu ra là:

Có thể thực hiện được Dân Chủ Đa Nguyên trong một chánh quyền Độc Đảng Độc Tài không?

Người viết khẳng định rằng: Không. Tại sao?

Tại vì mầm Dân Chủ không thể nảy nở trên mảnh đất Độc Tài Đảng Trị được; cũng như mảnh đất Độc Tài Đảng Trị không phải là nơi nuôi dưỡng mầm Dân Chủ. Hay nói một cách khác là có Dân Chủ thì không có Độc Tài Đảng Trị, và ngược lại có Độc Tài Đảng Trị thì không bao giờ có Dân Chủ. Nếu có, thì chỉ là Dân Chủ Cuội mà thôi.

Hiện giờ, cấp lãnh đạo Cộng Sản Việt Nam như những đứa con hoang đã xa lìa vú mẹ là Liên Xô, đang lang thang trên một tử lộ. Để cứu sống chế độ ngày nào hay ngày đó hầu vợ vét lần chót, họ không từ bỏ bất cứ một phương tiện bí ối nào ngay đến việc bắt tay với Trung Quốc mà trước kia họ gọi là "Bá Quyền"; họ đưa những tên cò mồi phe họ ra để thi hành màn hai là Dân Chủ Đa Nguyên để gạt gẫm người nhẹ dạ và đánh lừa quốc tế rằng Việt Nam cũng có đổi mới, cũng có Dân Chủ!

Nhưng với kinh nghiệm bản thân, người viết đã bị trên 6 năm tù cải tạo từ miền Nam ra miền Bắc khẳng định với độc giả rằng: Cái loa của Dân Chủ Đa Nguyên trong chánh quyền Cộng Sản độc đảng độc tài chỉ là cái loa của Đảng dưới hòng súng Nga, đạn Tàu và công tay của Mỹ!

### Đấu Tranh Giải Phóng Quê Hương

Theo qui luật đấu tranh sinh tồn của xã hội, thì nơi nào có áp bức, nơi đó có đấu tranh. Dân tộc Việt Nam đang bị Đảng và Nhà nước áp bức, đương nhiên có sự đấu tranh.

Giữa người bị trị và kẻ thống trị không thể có chuyện hòa hợp hòa giải mà chỉ có đấu tranh và đấu tranh bằng mọi hình thức từ bất bạo động đến bạo động nếu cần tới khi nào loại bỏ được chế độ Cộng Sản mới thôi.

Chúng ta không quá khích như nhiều người lầm tưởng, chúng ta

không chủ trương ôm hận thù giết Cộng Sản cho đến tận cuối cùng; nhưng tập đoàn lãnh đạo chớp bu Cộng Sản Việt Nam phải trả lời trước dân tộc Việt Nam về những thâm họa mà họ đã tạo ra và họ phải nhận tội trước nhân dân.

Có người còn lo ngại cho rằng một thái độ cứng rắn như vậy sẽ dồn chánh quyền Cộng Sản vào ngõ bí, khiến họ tiếp tục ngoan cố. Những người này quên rằng mục tiêu đấu tranh của chúng ta là giải phóng cho cả một dân tộc đang bị áp bức, chớ không phải tìm một lối thoát êm đẹp hay một sinh lộ cho vài tên đầu xỏ báo thủ Cộng Sản.

Đối với đại đa số Đảng Viên, Cán Bộ và Bộ Đội Cộng Sản, họ chỉ là những nạn nhân khốn khổ của chế độ không hơn không kém, bị lừa đảo bởi những khẩu hiệu đối trá, những chiêu bài mị dân, bị lợi dụng, bị kềm kẹp trong guồng máy của Đảng. Thời kỳ hậu Cộng Sản, nếu họ thành tâm thiện chí trở về cuộc sống Tự Do Dân Chủ của dân tộc, họ sẽ được niềm nở tiếp đón và tùy theo khả năng của mỗi người họ sẽ đóng góp vào công cuộc tái thiết đất nước như bất cứ mọi người dân nào, cũng như hàng triệu đảng viên, cán bộ, bộ đội Cộng Sản cũ của Đông Âu và Liên Xô đang đóng góp vào việc xây dựng lại đất nước của họ

### Bất Bạo Động

Con đường đấu tranh bất bạo động là phương thức tốt hơn cả mà gần như mọi người cùng một quan điểm. Tất cả mọi đoàn thể, tổ chức, hội đoàn dẹp bỏ hết ty hiềm, đổ kỵ nhỏ nhoi; kết hợp lại để tập trung nỗ lực vào một mục tiêu duy nhất là áp lực chánh quyền Cộng Sản về chánh trị, về kinh tế và cơ lập tập đoàn lãnh đạo Cộng Sản để họ hiểu rằng toàn thể dân tộc Việt Nam không chấp nhận họ, cộng đồng thế giới không chấp nhận họ.

Người ta nói rằng: "Làm tướng mà sai lầm trong một trận đánh thì chỉ bị hủy diệt một vài đơn vị là cùng. Còn làm người cai trị một nước mà sai lầm, chỉ một lần thôi, thì cả một dân tộc bị khổ sở điêu linh!" Đảng này chánh quyền Cộng Sản đã đi từ sai lầm này đến sai lầm khác thì thử hỏi dân tộc Việt Nam hiện giờ đang trôi nổi về đâu?

Bây giờ không còn là lúc cho người Cộng Sản một cơ hội nào để sửa sai nữa. Nếu họ thức thời, biết đi theo xu hướng của thời đại, họ phải chấp nhận trao quyền

quyết định vận mạng đất nước lại cho dân tộc Việt Nam để cho nhân dân Việt Nam xây dựng lại đất nước.

Còn nếu họ ngoan cố, ù lì chịu đấm ăn vàng thì...

### Bạo Động Hay Con Đường Bạo Lực

Có thể đối với Cộng Sản Việt Nam, không có phương thức nào khác hơn là phương thức bạo động, kháng chiến vũ trang hoặc nổi dậy chống đối trong nước.

Ngày nay nói đến dùng bạo lực để giải quyết một vấn đề, có người sẽ không đồng ý. Đó là phương thức tổn hao xương máu chẳng ai mong muốn. Đặc biệt đối với dân tộc Việt Nam là một dân

tộc đã chịu quá nhiều khổ đau trong chiến tranh. Nhưng đây thực ra không phải là một sự lựa chọn của chúng ta, mà là sự lựa chọn của tập đoàn lãnh đạo Cộng Sản. Nếu họ đẩy chúng ta vào một thế không lối thoát nào khác, thì chúng ta bắt buộc phải chấp nhận sự thách thức. Máu đã đổ quá nhiều, máu người không Cộng Sản cũng như máu người Cộng Sản, tất cả đều là máu của mẹ Việt Nam.

Chúng ta người Phật tử sống trong tinh thần Bi, Trí, Dũng, chúng ta mong cầu người Cộng Sản ý thức được điều này và không đẩy cuộc đấu tranh vào con đường máu lửa nữa như trường hợp đã xảy ra ở Rumani.

### Bốn Phận Người Phật Tử

### Trong Cuộc Đấu Tranh Giải Phóng Quê Hương

Chúng ta là người Phật tử cũng từ trong lòng Dân Tộc mà ra, chúng ta phải có bốn phận dán thân vào cuộc đấu tranh chung của Dân Tộc để giải phóng quê hương. Vì Dân Tộc còn, Đạo Pháp mới còn. Ngày nào mà Dân Tộc còn bị áp bức ngày đó còn có người Phật tử đấu tranh.

Chúng ta phải giữ vững niềm tin vào Đạo Pháp, niềm tin vào sự sắp sếp đổ của chế độ Cộng Sản Việt Nam và thế tất thắng của dân tộc.

Ngày về Việt Nam không còn xa nếu chúng ta tiếp tục đấu tranh và có những niềm tin đó •

**T**rong ý nghĩa của tinh thần Phật Giáo phụng sự xã hội, hướng dẫn con người đi tìm về sinh lộ hạnh phúc ở cuộc đời hiện tại và thích nghi vào hoàn cảnh của không gian mới. "Bồ Tát Đạo" là một đề tài hấp dẫn nhiều thính giả được Ban Vận Động Liên Kết Phật Tử tổ chức nói chuyện vào thượng tuần tháng bảy năm nay tại hội trường Maison des Associations thuộc quận 13 của thành phố Paris trước khi đồng bào chia tay tạm biệt mùa hè.

Diễn giả là Đại Đức Thích Nhất Chân, Giảng sư Phật Giáo tại chùa Khánh Anh (Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu) đã đáp lời mời đến thuyết trình trước đồng bào Phật tử vào lúc 15 giờ ngày chủ nhật 5.7.1992. Các đạo hữu Nguyễn Điều, Nguyễn Thiện, Nguyễn Xuân Hùng cũng xuất hiện trên hàng ghế chủ tọa đoàn trước con số thính giả chọn lọc được mời gồm các Phật tử đại diện nhiều thành phần tuổi tác, nghề nghiệp và quý vị thân hữu. Đặc biệt, điều đáng được ghi nhận nói thêm ở đây là người ta nhận thấy bên cạnh Thuyết trình viên lại còn có sự hiện diện của Hòa Thượng Thích Hộ Giác từ Hoa Kỳ đến để chứng minh và động viên cho tinh thần buổi họp.

Sau lời giới thiệu của chủ tọa đoàn, thuyết trình viên đi ngay vào đề tài. Theo diễn giả - Bồ Tát Đạo là một danh từ trùm lên hết mọi hình ảnh của Phật Giáo và cũng có thể nói đó là con đường Đại Thừa của Phật Giáo. Diễn giả cho rằng nếu phải giải thích đây

dù thì Bồ Tát Đạo chính là Giác Hữu Tình, Giác Chúng Sinh hay Đạo Hữu Tình, Đạo Chúng Sinh nghĩa là một vị chúng sinh có lý tưởng là thành Bồ Đề muốn thực hiện viên mãn đạo mà dẫn thân để đi tìm mục đích đó. Ý nghĩa của hai tiếng chúng sinh ở đây theo diễn giả được xác định dùng để chỉ những con người bình thường, có sinh có diệt nhưng nhờ có hạnh nguyện mà có thể đạt tới mục tiêu là đi đến giác ngộ. Tuy nhiên, tất cả những ai muốn đến với Bồ Tát Đạo thì trước hết phải có Bồ Đề Tâm vì được thành Phật là một vấn đề phải sử dụng khả năng nhiều về lý trí. Sau khi nêu vấn đề phải tạo nguồn năng lực trí huệ để mới có thể đi vào Bồ Tát Đạo thì còn có những cái chướng ngại cần phải vượt qua. Đó là phải chịu khó học tập, trau dồi Phật pháp. Đối với diễn giả, Phật pháp thì thật là thơm sưa đầy hương hoa vi diệu, chính vì thế mà do đó Bồ Tát Đạo cũng

đã có nhiều tầng bậc cao thấp khác nhau sẵn sàng dành cho mọi chúng sinh hạnh ngộ.

Đến đây, để cho linh động hóa đề tài diễn giả bắt đầu trưng ra nhiều bằng chứng cụ thể mà điển hình là về các trường hợp lãnh hội kinh điển, ý thức đạo pháp của hàng cư sĩ Phật giáo tại các quốc gia Ấn Độ và Tây Tạng. Tiếp theo, sau khi nói lướt qua về cuộc đời của chính cả Đức Phật khi xưa trước khi thành tựu Bồ Đề cũng bắt buộc phải đi qua con đường phát tâm Bồ Đề và Bồ Tát Đạo; rồi diễn giả đem ra so sánh, phân tích mọi sự triển khai trí huệ giữa hai người tu sĩ và cư sĩ. Đặc biệt trong phần này diễn giả đã vô tình mang đến cho cử tọa một tầm nhận thức phổ thông trong một cái nhìn thực tế về con đường Bồ Tát Đạo đúng ra không có gì là huyền bí chỉ để dành cho người tu sĩ như nhiều người thường nghĩ. Diễn giả nói - Trong sự quán tưởng của thiền định, ngời suy tư

## Ban Vận Động

# Liên Kết Phật Tử Tổ Chức Hội Thảo

• Đông Phương MAI LÝ CANG

một mình trong rừng, trong núi người tu sĩ khó lòng thấy được chân lý của vạn pháp là **Không** ngay giữa đám đông người. Nhưng người cư sĩ ngược lại thì có được cái nhìn thực tế về cuộc sống để phát tâm Từ Bi và dùng phương tiện của mình để tìm về con đường Bồ Tát Đạo.

Suốt thời gian hơn một giờ đồng hồ nói qua những khái niệm căn bản về hạnh Bồ Tát của đạo Phật và gieo ý thức Bồ Đề Tâm vào tâm hồn cử tọa một hình ảnh trong sáng để làm động lực giúp cho người Phật tử dễ dàng thành tựu viên mãn trên con đường hành đạo của mình. Sau cùng, để kết thúc đề tài thuyết trình diễn giả nhấn mạnh:

... Hình ảnh của một vị Bồ Tát chính là hình ảnh của một người cư sĩ chỗ không phải là hình ảnh của người tu sĩ.

Sau khi diễn giả dứt lời, các cử tọa lần lượt đem nội dung đề tài vào cuộc bàn cãi sôi động bắt đầu. Những thắc mắc đặt ra cho diễn giả trong phần hội thảo phần lớn đều xoay quanh vào nhiều nghi vấn bằng ý nghĩa của hai tiếng nói Tại Sao? (hỏi về nguyên nhân) hơn là Cái Gì? (hỏi về hậu quả). Chẳng hạn như những câu hỏi là tại làm sao mà có thể nghĩ rằng hay dẫn chứng được Bồ Tát Đạo là chánh đạo? Tại sao và v.v... Nhưng bằng một giọng nói rõ ràng và lý luận thâm sâu về đạo pháp, diễn giả đã thực sự trả lời rành mạch không những làm thỏa mãn được mọi điều thắc mắc mà còn khéo léo đưa cử tọa đi lần và thể giới quan bao la của triết học Phật giáo đến trước bực thềm thế kỷ XXI. Một thế kỷ tương lai Hòa Bình cho con người và triển vọng cho tiền đồ với ảnh hưởng sâu rộng của Phật Giáo đóng góp phụng sự quốc gia, phục hưng truyền thống an sinh xã hội dân gian trong những ngày quê hương thực sự tự do, dân chủ, thanh bình.

Tuy nhiên, nhưng dù sao trong sinh khí của tinh thần buổi họp cũng còn có những dư âm về phần hội thảo do những ý kiến của các cử tọa đưa ra rất là thực tế. Nếu nói cho đúng hơn là đã có những phần hành trách nhiệm đặt người Phật tử đứng trước những neo đường phải lựa chọn để nhìn thẳng vào vấn đề. Điều này, có nghĩa là người Phật tử dù có hạnh Bồ Tát đến đâu thì cũng phải biết nhìn Niết Bàn từ ở địa ngục để được tìm thấy nơi một góc cảnh

thực tế mà có ý thức cụ thể hơn để khai tâm về đạo hạnh. Hơn thế nữa, hiện nay đã đến lúc mà mọi sinh hoạt trật tự Phật Giáo Việt Nam cần phải được tái lập và ảnh hưởng của đạo Phật cũng cần phải được coi như là những chiếc phao Bồ Tát dùng để chuyên chở, cứu nạn cho tổ quốc, quê hương như thời kỳ triều đại Lý - Trần mà người Phật tử đã biết sử dụng đến sức mạnh của tinh thần Đại Hùng, Đại Lực, Đại Từ Bi để phụng sự quốc gia, xã hội...

Tất cả những ý kiến về đề tài hội thảo trên đây có phần trùng hợp ngẫu nhiên phần nào với lời đạo từ của Hòa Thượng Hộ Giác đã mở đầu trước khi thuyết trình viên nói chuyện về Bồ Tát Đạo. Hòa Thượng nói:

... Tất cả các đạo hữu gặp nhau hôm nay trong phòng họp này đều là những cố nhân con nhà Phật còn có nhiều tâm sự cần bàn thảo với nhau. Tùy theo thể dúng của mỗi người mà xây dựng, đóng góp, chúng ta tuy thân xác ở đây mà hồn thì luôn luôn lúc nào cũng vẫn hướng về quê cha đất tổ để cùng có những suy tư cho tương lai vận mệnh nước nhà và cho tin ngưỡng dân tộc.

Sau khi kể lại mọi việc làm chính nghĩa trong lịch sử của đạo Phật trước những tấm gương đoàn kết, bao dung, biết quên mình, lo cho kẻ khác. Hòa Thượng ân cần tiếp lời chỉ giáo cho Ban Vận Động Liên Kết Phật Tử:

... Có hai loại sức mạnh đáng kể. Đó là sức mạnh của Hận Thù (chỉ có giá trị nhất thời) và sức mạnh của Tình Thương (có giá trị vĩnh cửu). Do vậy, việc vận động kết hợp Phật tử Việt Nam hải ngoại phải được vận động bằng sức mạnh của Tình Thương để đoàn ngũ hóa là việc làm cần thiết. Vì nếu có được Tình Thương lẫn nhau thì chúng ta có thể làm được tất cả mọi sự thành công để hiến dâng trọn vẹn công đức cho quốc gia dân tộc và đạo pháp.

Buổi hội thảo được dự trù sẽ chấm dứt vào hồi 18 giờ nhưng vì cuộc bàn cãi sôi động có tính cách co giãn cho nên phải kết thúc sau một giờ trễ hơn. Các cử tọa cao niên được nhìn thấy ở trong hội trường là quý vị Trần Thanh Hiệp, Nguyễn Hữu Châu, Trần Quang Đệ, Lê Văn Hiệp, Ô.Bà Nguyễn Duy Tài. Các ông Huỳnh Hùng, Phan Tấn Hùng, Nguyễn Từ Thiện, Trịnh Long Hải, Bùi Như Lâm, Nguyễn Quốc Nam, Ô.Bà Dương Đức Diệm, Bà Nguyễn

Điều, Ô. Hồ Tấn Quang, Nguyễn Quang Hạnh, Trương Văn Hạnh, Thái Quan, Đinh Hữu Uyên v.v.. Và ngoài ra, cũng còn có sự có mặt của nhiều kiều bào Phật tử khác đã hưởng ứng lời mời đến tham dự đông đủ buổi thuyết trình.

Qua phiên họp kéo dài 4 giờ, cử tọa trong dịp này còn được nghe Ban Tổ chức nói về ý nghĩa của mục đích sinh hoạt của Ban Vận Động Liên Kết Phật Tử. và đây cũng chỉ là một buổi tổ chức hội thảo chính thức khởi đầu cho nhiều lần khác ở tại các địa phương sau này để cho người Phật tử đến tham dự dễ dàng. Với kết quả thảo luận được ngày hôm nay, mặc dù trên phương diện hình thức tổ chức chưa được chu đáo, tin tức thông báo mời hội họp không được phổ biến rộng rãi đúng mức. Nhưng việc làm chí nguyện của BVĐLKPT cũng đã nói lên phần nào bằng sự cố gắng, nhiệt tình của những người Phật tử lúc nào cũng còn nhiều tâm huyết dành cho tình đời, nghĩa đạo đối với cộng đồng dân tộc ở phương xa và hồi hướng công sức về xã hội, nước nhà.

Tương cần nhắc lại, Ban Vận Động Liên Kết Phật Tử là một tổ chức có tầm vóc vừa mới ra đời tại Âu Châu nhằm quy tụ, nối vòng tay lớn giữa hầu hết đại gia đình Phật tử trong cộng đồng người Việt Nam hải ngoại. Với mục đích đó, BVĐLKPT sau một thời gian chuẩn bị đã chính thức ra mắt đồng bào cách đây không bao lâu. Và đây là lần thứ nhì BVĐLKPT đứng ra tổ chức hội thảo nói về những ý nghĩa của các hoạt động mang màu sắc Phật Giáo đóng góp vào công cuộc làm tốt cộng đồng, đấu tranh khai phóng xã hội, xây dựng cho một nền dân chủ dân tộc ở trong nước.

Trong trách nhiệm về hành động, BVĐLKPT thiết tha kêu gọi sự dẫn thân của các Phật tử bằng sự đoàn kết, chính bị hàng ngũ tạo thành sức mạnh để kịp thời đáp ứng tình hình đòi hỏi đất nước vừa trợ duyên vào công cuộc tái thiết tương lai xứ sở trên hoang tàn, đổ nát. Do vậy, BVĐLKPT tình nguyện đứng ra đảm nhận vai trò tiên phong đặt nền móng, tạo môi trường thích hợp cho toàn thể Phật tử hải ngoại có cơ hội tham gia vào các công tác phục vụ cộng đồng. Đồng thời, cũng còn là một dịp để cho các Phật tử cống hiến tài năng, chuyên chở trọn vẹn những quyết tâm làm đẹp quê hương trong mọi trường hợp.

Để tiến hành tới giai đoạn trực tiếp nối tay với các đoàn thể Phật tử ở trong nước cùng toàn dân tham gia đại nghĩa, hàn gắn vết thương dân tộc, lấy đức báo thù, tái lập trật tự mới quốc gia thể theo tinh thần cách mạng ôn hòa, bao dung của đạo Phật. Trước đây, BVĐLKPT cũng đã từng có cho phổ biến nhiều tài liệu học tập, bàn thảo sâu rộng về các văn thư chỉ đạo của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất từ ở trong nước gởi ra và đặc biệt là về tầm quan trọng của bức thông điệp lịch sử của Viện Tăng Thống ngày 31.10.1991. Chính cả do niềm tin vào tương lai sáng ngời của đạo pháp mà BVĐLKPT đã đẩy mạnh sự kêu gọi quyết tâm nhất trí của kiều bào Phật tử hầu để đi tìm một quan điểm đồng thuận về lập trường cơ bản vững chắc trên con đường sát cánh đấu tranh, phục vụ cho mọi chế độ thực sự tự do, dân chủ ở nước nhà. Và mọi nỗ lực ấy hôm nay được coi như là thành tựu bằng sự đáp ứng tham gia đông đảo của hàng cư sĩ Phật Giáo cũng như các lực lượng thể hệ thanh niên Phật tử sanh trưởng nơi hải ngoại.

Được biết mỗi đây Ban Vận Động Liên Kết Phật Tử cũng đã có triệu tập một cuộc họp nhằm hữu hiệu hóa tổ chức trên phương diện liên lạc và truyền thông. Trong dịp này, sáng lập viên là Đạo hữu Nguyễn Điều đã được đại hội đề cử vào chức vụ Thường Trực Viên Điều Hợp Trung Ương với trách nhiệm thường trực, điều hành mọi công tác liên lạc Phật tử Việt Nam ở khắp các nơi trên thế giới •

## THÔNG BÁO

Cúng dường định kỳ xây Chùa Viên Giác kính xin Quý vị đến nhà Bank của Quý vị làm đơn chuyển tịnh tài theo lối

**DAUERAUFTRAG**  
vào trương mục mới của Chùa:

**Congregation der Vereingt.**  
**Vietn. Buddh. Kirche e.V.**  
**Deutsche Bank Hannover**  
**Bankleitzahl: 250 700 70**  
**Konto-Nr. 870 16 33**

Xin cảm tạ Quý vị  
Chùa Viên Giác

## Chiến Sĩ VÕ ĐẠI TÔN Tại Chùa Viên Giác

Tặng Anh Võ Đại Tôn - Quang Kính

*Võ Đại Tôn - Võ Đại Tôn  
Tiếng nói của anh, rất hùng hồn  
Anh kể những ngày về Nam Việt  
Vượt đèo, lội suối, với trèo non*

*Gian khổ nhưng anh chẳng sờn lòng  
Anh cùng chiến hữu vẫn xuyên rừng  
Không may gặp nạn người em chết  
Anh nói, mắt trào, lệ rừng rừng*

*Chúng tôi ngồi nghe, xúc động nhiều  
Hai hàng nước mắt cứ thi nhau  
Rơi hoài xuống má, dù không khóc  
Chia sẻ cùng anh, nỗi niềm đau*

*Chiến sĩ ra đi, đã trở về  
Mặc dù chỉ mới tới biên thù  
Cũng làm nao động cho Cộng sản  
Mười năm cầm cố có kẻ chi*

*Chúng đã tha anh, trở lại rồi  
Bao năm lao lý chẳng nghĩ ngơi  
Muốn cho thế giới, năm châu biết  
Anh phải ra đi khắp mọi nơi*

*Nào ai là những kẻ có lòng  
Có tài có đức, hãy đi chung  
Cùng anh xiết chặt tay tranh đấu  
Đồng bào trong nước, mỗi mồn trông*

*Nước Việt Nam chung của mọi người  
Của anh, của chị, của chúng tôi  
Làm sao rút ngắn ngày về nước  
Chẳng lẽ lưu vong suốt cuộc đời*

*Thực tế là ta đoàn kết lại  
Mới mong đuổi Cộng tại Việt Nam  
Đừng vì thù nhỏ, quên việc lớn  
Người Việt Quốc Gia phải hiên ngang*

*Một én làm sao được mùa xuân  
Bao nhiêu chiến sĩ đã anh hùng  
Chết vì đại cuộc chưa thành tựu  
Ta phải nghiêng mình trước anh linh*

*Nắm chặt vòng tay ta vùng lên  
Bỏ đi tất cả mọi tị hiềm  
Người nào tài đức ta ủng hộ  
Đừng làm Cộng sản nói xỏ xiên*

*Cũng có người ngu, với kẻ hèn  
Thời cuộc chín mùi, cũng bon chen  
Nước non biến loạn nào đâu thấy  
Bây giờ ló mặt, để chê khen*

*Chúc anh vượt hết nỗi khó khăn  
Tìm người tài đức để dẫn thân  
Đường về nước Việt, nên rút ngắn  
Tóc đã bạc nhiều, trán đã nhăn.*

Hannover 8.7.92

**Đi xem Triển Lãm Tranh Màu  
của nữ họa sĩ LÊ MINH  
tại Câu Lạc Bộ Nghệ Sĩ LA GERBE  
(Bruxelles) từ 13 đến 26.6.92**

• V.K tường thuật

"Nàng, người nữ nghệ sĩ Đông Phương..."

Nàng, biểu tượng của một nền văn hóa truyền thống từ tổ tiên mấy nghìn năm lưu lại trên cả một dân tộc với bao nét đặc thù, nàng rời qua quê hương yêu dấu của mình có đến 30 năm... Hội họa là sở thích của nàng gieo niềm vui thú cho chính mình, cho những người gần gũi yêu thương và cũng để giải thoát cho chính mình những nỗi buồn nhân thế... Chúng tôi rất hân hạnh và vô cùng vui sướng chờ đón ở quê vị sự phát hiện một nghệ thuật tân kỳ qua các bức tranh sắc màu lộng lẫy với họa pháp mới lạ của người nghệ sĩ tài hoa là Cô Roseline Lê Minh"

Trên đây là một đoạn trích dịch lời của ông Théo de Mey, Chủ tịch Câu Lạc Bộ Nghệ Sĩ La Gerbe giới thiệu về nghệ thuật hội họa của Cô Lê Minh trong thiệp mời trang trọng.

Phòng triển lãm rộng rãi được trang trí bởi hơn 40 bức họa màu sắc rực rỡ chói lòa, mỗi bức dội lại cảm quan người xem, bao ý nghĩa thâm kín sâu xa mà phải cảm thông trong một hòa nhập mật thiết với người nghệ sĩ, khách xem tranh mới có hy vọng hiểu phần nào. Mỗi tựa đề của tranh là một khám phá lạ kỳ của ảo giác nhảy múa mà lại cần đến tâm tư trầm lắng. Nào Hoàng hôn tuổi đời, Sơn Thủy giao duyên, nào Thiên nhiên mở hội, Huyền lực bào thai, nào Định mệnh vô cùng!

Nét bút đường cong mỹ lệ, sắc màu nhịp nhàng bối rối (!) của họa phẩm đưa nhà nghệ sĩ Lê Minh vào chiếu ngời riêng biệt thành công của một trường phái hội họa: Họa phẩm Trừu Tượng mà ít nhà họa sĩ nào dám phiêu lưu khai thác.

Suốt hai tuần lễ, người xem tranh đến rất đông, khá tấp nập. Điều đáng ghi nhận là ở các cuộc triển lãm nghệ thuật thường thì công chúng chọn lọc chỉ dành riêng cho một số người yêu chuộng nghệ thuật mà thôi. Nhưng ở đây, người Việt có, người Trung Hoa có,

người Bỉ có, người Pháp có... nói chung là cả Á Châu và Âu Châu và cũng có thấy các hội viên, bạn của Trung tâm Văn hóa Nghệ thuật Việt Nam tại Bruxelles và các nước lân cận mà bắt đầu là vị Linh mục Giám đốc đến đông đủ. Dưới ba, bốn bức họa có dán nhãn: Đã bán rồi.

Một phần thưởng rất vật chất nhưng cao quý về tinh thần đền bù lại cho tâm huyết và công lao của nhà nghệ sĩ. Vị Chủ tịch Theo de Mey còn hứa giới thiệu và bảo trợ Cô triển lãm tranh ở các Câu Lạc Bộ quốc tế, kể cả Hoa Kỳ nữa.

Trong số vàng lưu niệm rất đẹp, khách xem tranh đọc được đôi dòng ái mộ viết với vàng bằng tiếng Pháp rồi chính người viết dịch ra tiếng Việt, lại ký tên không rõ, có lẽ cũng của một con người làm văn học nghệ thuật đồng hương và rất thân tình với nữ họa sĩ Roseline:

*Cô Roseline quý mến,*

*Tôi xem tranh của Cô rất kỹ, cảm tranh Cô mà không chắc hiểu đủ và đúng tranh của Cô. Tôi vẫn thấy Cô chưa nói hết các bí mật của mình: Bí mật của người nghệ sĩ, của màu sắc, của thiên nhiên, của quả tim con người.*

*Cũng là người nghệ sĩ, tôi cũng thế, tôi phát hiện ở Cô và nơi Cô cái bản ngã cảm giác, cảm xúc và bản ngã trù tượng của nhà nghệ sĩ tài danh mà thần khai đột xuất được lấy làm nguồn cảm hứng sáng tạo đạt dào cho nghệ thuật. Rất cảm ơn, cảm ơn vô vàn gửi đến Cô vì người nghệ sĩ tài hoa họa sĩ kiêm thi sĩ là Cô để cho mọi người, trong đó có tôi, khám phá được về Trừu Tượng với chữ T hoa rất lớn = Trừu tượng của nghệ thuật, của Thiên nhiên mờ mịt và nguyên thủy Trừu tượng của Tâm hồn và của quả tim nhân thế. Xin hết lòng ca ngợi Cô, một tài danh làm về vang cho xứ sở.*

*Phải đến xem tranh của người họa sĩ lỗi lạc là Roseline Lê Minh mới đồng ý với lời cảm thông trên giữa nhà nghệ sĩ và nghệ sĩ... •*

... RỒI VŨ HỒI - nhà họa

sĩ tài danh này cũng đến được đất Mỹ • Yến Linh

Sau những năm tháng tù kéo dài ở Việt Nam, người họa sĩ quốc tế này cũng đến được đất Mỹ vào cuối tháng 6 năm 1992 do một cơ quan tôn giáo ở Washington bảo trợ.

Hội thiện nguyện này kiên nhẫn lo vận động giấy tờ nhập cư vào Mỹ suốt mấy năm trời nay mới đem lại kết quả cho một phần gia đình họa sĩ Vũ Hối. Cách đây hơn 20 năm, trong một chuyến xuất ngoại, ông có triển lãm tranh ở Nữu Ước và giành cái vinh dự hiếm có được trao tặng giải thưởng hội họa quốc tế Kennedy, làm rạng danh cho xứ sở. Cũng vào thời kỳ này, ông cũng có họa phẩm được tuyển chọn để trình bày và lưu trữ tại Viện Bảo Tàng Quốc tế Hoa Thịnh Đốn.

Cần nhắc lại do bức chân dung ông thực hiện cho Đại Tướng Abrams bấy giờ là vị Tư Lệnh tối cao quân lực Hoa Kỳ tại Việt Nam và ông kính tặng cho Đại Tướng trong buổi lễ long trọng tại phi trường Tân Sơn Nhất, lúc họa sĩ còn là Kỹ sư trang trí cho Hãng Tàu Xây Cát P.A.E mà nhà họa sĩ tài danh này chịu bao lao đao khổ khổ, bị cật vấn và tù tội với Cộng Sản Việt Nam suốt một thời kỳ dài.

Cách đây 10 năm, nhà ấn loát mỹ thuật nổi tiếng của Pháp là Editions Brauen ở Paris chọn in của ông 2 tác phẩm sơn mài và tranh lụa làm thành những bức tranh treo tường rực rỡ, được giới mỹ thuật và các nhà chơi tranh tài tử ở Âu Châu thích thú. Hối còn ở Việt Nam, ông cũng vừa là nhà thơ mà các thi phẩm, phần nhiều rút nguồn thi hứng muốn thoát từ niềm tình tự dân tộc và lòng mến yêu nghệ thuật, 2 lĩnh vực phần nào thoát khỏi lưới dao kiếm duyệt của bọn tàn sát văn học nghệ thuật là Cộng Sản Việt Nam.

Cũng như bao nhà nghệ sĩ ở Việt Nam bấy giờ, đành chịu khổ côi những cảm thức sâu xa, tế nhị vốn phong phú của những con người làn nghệ thuật, Vũ Hối đau buồn từ đây lòng, đành chịu hy sinh cảm hứng trung thực, chân thành của mình để sống ép mình dưới chế độ độc tài khắc nghiệt.

Ở Việt Nam, Vũ Hối còn sáng tạo "nghệ thuật thư họa" được nhiều nhà học giả và nhà thẩm mỹ ca ngợi vì cho rằng đây là một mô phỏng vào mỹ thuật Việt Nam của một sáng kiến văn hóa nghệ thuật Trung Hoa: đó là lối thư bút tài hoa của người Tàu học theo kiểu "thiếp Lan đình" của Vương Hương Chi thuở trước.

Nghệ thuật này kết hợp giữa hội họa và văn thơ trong một hòa điệu nhịp nhàng giữa âm thanh, màu sắc và đường nét bay bướm hồng đạt đến cao độ thẩm mỹ.

Dưới bầu trời tự do, chắc chắn nhà nghệ sĩ tài danh này, họa sĩ kiêm thi sĩ Vũ Hối có môi trường thuận lợi để phát triển mạnh hơn nữa trên bước đường nghệ thuật từ bao lâu nay đành chịu cảm nín và tàn phai dưới chế độ Cộng Sản.

Họa sĩ đề thơ Họa Phẩm "Luyện Tinh Mộng" của mình.

*Như Trạng sinh buồn cảnh thu phong  
Nhìn tư trời dệt nét mộng lung  
Hừng sương thế kỷ mài nghiền bút  
Mượn bến Tao dần hện núi sông  
Trải rộng trang mây mờ chị Nguyệt  
Tung cao cánh gió vượt non bông  
Là đem thực tại vào hư ảnh  
Hư cũng không! Mà thực cũng không.  
(Vũ Hối - Xuân năm Thân 92)*



# Chính Trị Phật Giáo! CÓ ĐÙA KHÔNG?

. Giới Tử

Trong thập niên 60, để tổng quát phân biệt đạo và đời, hoạt động tín ngưỡng và hoạt động chính trị, Phật Giáo đã đề nghị hai chữ *thế trị*, thay cho *chính trị*. Nói thế khác, vấn đề thế trị là vấn đề chính trị theo quan điểm của Phật Giáo. Nhưng chính trị hay thế trị là gì?

Chính trị là một ý niệm thường được hiểu theo rất nhiều cách khác nhau. Bầu cử, ứng cử, trưng cầu dân ý, thành lập hay tham dự chính quyền được xem là chính trị, nhưng cách mạng, dấy loạn, lật đổ, khuynh loát, đảo chánh v.v... cũng được hiểu là hoạt động chính trị nữa. Dưới chế độ Việt Nam Cộng Hòa, làm chính trị là chống chính phủ, dưới chế độ Cộng Sản, tội chính trị là tội phản động. Cả hai đều hiểu chính trị theo nghĩa phá hoại, tiêu cực, cả hai đều hiểu chính trị là một loại hoạt động biệt thuộc chỉ dành cho những kẻ đương quyền cai trị. Bởi vì được hiểu theo nghĩa khác nhau như vậy nên có khi những khác biệt nội dung giữa chính trị với lịch sử, kinh tế, xã hội, văn hóa, quân sự, ngoại giao... đều đã gần như biến mất. Thật thế không?

\* \*  
\*

Thăng trầm, thành bại lịch sử là những thành bại thăng trầm của những quan niệm chính trị khác nhau. Lịch sử của cách mạng là lịch sử của những chủ trương chính trị xung đột. Chính trị được đặt ra khi con người sống thành đoàn thể, cộng đồng, xã hội, quốc gia theo nghĩa là hoàn cảnh chung dụng đó đã đặt ra những vấn đề mà con người không thể giải quyết thỏa đáng với nhau trong tương quan cá nhân với cá nhân. Nếu con người có thể giải quyết mọi vấn đề với nhau trong tương quan

riêng tư cá biệt thì không cần chính trị nữa. Khó khăn cố hữu giữa người với người thường là do chuyện thức ăn, nước uống, ruộng đất, nhà ở, gia súc... gây ra. Khó khăn xảy ra là khi "muôn sự của chung" biến thành của riêng, khi "kho trời chung" biến thành "vô tận của mình riêng". Phật Giáo bảo tham dục là nguyên thủy của trầm luân; Thiên Chúa Giáo đề trộm cắp thành một trong 10 giới răn tối kỵ; Nho Giáo hô hào nhân từ và công bằng, không nhân từ được thì phải công bằng ít ra là về phương diện tiêu cực "điều gì mình không muốn người gây ra cho mình thì đừng gây ra cho người"; cách mạng Pháp đề cao lý tưởng công bằng và Marx hô hào dẹp bỏ tư hữu để mở đường cho thiên đàng hạ giới thành tựu...

Về thức ăn, nước uống, ruộng đất, nhà ở, gia súc hay của cải tài nguyên nói chung, vấn đề được đặt ra là khi nào thì cần và khi nào là đủ. Phải có đủ khi cần, và phải cần cho đủ. Vấn đề cần và đủ lại không tùy thuộc những tiêu chuẩn hay khuôn thước thông thường là dung tích của cái bao tử hay kích thước của thân xác. Nói thế khác vấn đề cần và đủ không chỉ tùy thuộc nhu cầu thiết thực, mà còn tùy thuộc lòng ham muốn và lòng lo sợ nữa. Kiểm cho đủ ăn vì nhu cầu, kiểm cho dư ăn vì lo xa. Đã đủ ăn đủ mặc mà còn tiếp tục kiếm là vì "tiếc của trời" hay tham. Biên giới giữa ba tâm trạng cần, ham và lo đôi khi thật rõ nhưng thường khi là mơ hồ mong manh. Tôn giáo tiên văn xuất hiện ở lần mức mơ hồ mong manh đó để cố gắng làm cho lần mức đó trở thành cụ thể rõ rệt. Đó là nguyên do thành công cũng như thất bại của tôn giáo. Thành công khi tôn giáo thuyết phục được con người tự định được lần mức ấy, thất bại khi tôn giáo áp đặt một

lần mức cho con người phải chấp nhận như tín lý hoặc phổ mặc cho con người muốn làm gì thì làm.

Bởi cá nhân không giải quyết được vấn đề khó khăn thông thường căn bản đó nên phải nhờ đến trọng tài trung gian. Trọng tài có lúc nói bằng mồm nhưng cũng có lúc phải dùng tay chân vũ lực để can ngăn. Muốn duy trì lực lượng can ngăn đó thì phải có tiền, nghĩa là ai muốn được hưởng dịch vụ trọng tài trung gian đó thì phải đóng góp thường xuyên. Thế chế, chính quyền, quân đội, thuế khóa phần lớn có lẽ bắt nguồn từ đó. Hiểu theo cái nhìn đơn sơ ấy thì *chính trị là những ý tưởng và hành động cụ thể tham gia, cải tổ hay thiết lập các định chế điều hòa việc phân phối của cải, tài nguyên của một quốc gia để bảo đảm sự sống còn và thăng tiến của mọi công dân trong quốc gia đó.*

Sở đoán của định nghĩa này dường như là đã không động cập đến vấn đề chính trị quốc tế cũng như sinh hoạt của các đoàn thể đảng phái trong cùng một quốc gia. Nhưng căn bản của chính trị quốc tế hay bang giao quốc tế tùy thuộc vào quan niệm và chính sách bảo vệ quyền lợi quốc gia của chính quyền liên hệ trong một giai đoạn nào đó. Chính đảng thì được tổ chức và xây dựng để đạt mục tiêu tối hậu là thủ đắc được quyền lực quốc gia để thực thi đường lối chính trị đã được chấp nhận như cương lĩnh của đảng

\* \*  
\*

Với tư cách công dân, người Phật tử có thể không cần phải tham gia một chính đảng nào cả và chỉ làm nhiệm vụ công dân, nhiệm vụ tín hữu. Người Phật tử cũng có thể gia nhập một chính đảng, một tổ chức chính trị sẵn có quý hồ

cương lĩnh của đoàn thể này không đi ngược tinh thần thế trị của người Phật tử. Người Phật tử cũng có thể thành lập các đoàn thể tổ chức thế trị để trợ duyên cho quyết tâm tu giác như giác tha của mình. Giáo Hội có lẽ đã khuyến khích người Phật tử đi vào đường này khi hô hào Phật tử phục vụ dân tộc trong ánh sáng của Đạo pháp.

Khẩu hiệu vừa nêu cũng nói rõ vai trò quan trọng của hàng xuất gia trong sinh hoạt thế trị. Vai trò của hàng xuất gia là vai trò lãnh đạo tinh thần, vai trò những bậc thầy, những gương sáng. Thế trị là sinh hoạt đặc thù của hàng Phật tử tại gia và vạn bất đắc dĩ hàng xuất gia phải tham gia vào sinh hoạt chính đảng thì hàng xuất gia cũng phải tôn trọng mọi quyết định của đoàn thể như Phật tử tại gia vậy. Đó là chuyện vẫn xảy ra khi hàng xuất gia vì lòng yêu nước quyết sát nhất miếu cứu vạn thử đã tham gia các hoạt động Văn Thân, Cần Vương, Quốc Dân Đảng, Đại Việt, Duy Tân, Việt Minh v.v...

Về vai trò thế trị của hàng xuất gia, một số Phật tử thường có hai chủ trương trái ngược. Hoặc nghi ngờ khả năng và tác dụng thế trị của hàng xuất gia và gạt hẳn họ ra ngoài mọi quyết định thế trị theo kiểu một thầy trong chùa không cho dính líu gì đến chuyện thế nhân; hoặc hoàn toàn phó mặc chuyện thế trị cho hàng xuất gia lo liệu để rồi khi cần thì sẽ dùng chùa như cửa hậu, đường tắt để lọt vào chính trường. Cả hai chủ trương đó đều quá đáng. Hàng xuất gia có thể không sở trường trong vai trò một đồng chí nhưng không ai có thể phủ nhận khả năng làm thầy, khả năng lãnh đạo tinh thần của họ. Trong cái nhìn thế trị, hàng xuất gia lại có một sở trường mà trong hàng tại gia khó có được đó là họ không bị nhiễu loạn vì những bận tâm cơm áo tẻ nhĩ, những bận tâm lam tài lợi, những hận thù ghen tỵ cục bộ vị kỷ. Nếu phục vụ đồng loại đồng bào là công lao để biện minh cho danh vọng chính trị thì khỏi điếm tiền quyết của phục vụ là "tiên thiên hạ chi ưu, hậu thiên hạ chi lạc". Về điểm này thì hàng tại gia khó mà hơn được hàng xuất gia. Cũng vì những sở trường và đặc điểm vừa kể, hàng xuất gia thường có cái nhìn chiến lược chuẩn xác và thiết thực hơn hàng tại gia. Cho nên, chủ trương thế trị tiên quyết là việc của hàng Phật tử tại gia nói cho cùng chỉ là một cố gắng phân công phân

nhệm chứ không phải là một âm mưu loại trừ. Gánh bớt gánh nặng cho hàng xuất gia là một cách phục vụ Tăng Bảo, chịu nhúng tay vấy bẩn bụi trần cho hàng xuất gia là một cách phục vụ Tăng Bảo. Hàng Phật tử nên và phải làm chuyện đó với sự trợ duyên khẩn khất của hàng xuất gia.

Vấn đề còn lại chỉ là phải tổ chức sinh hoạt thế trị như thế nào để hàng tại gia vừa có thể lãnh ý và hội ý với hàng xuất gia, vừa vận dụng được tiềm năng văn hoá xã hội của tôn giáo, vừa tránh cho hàng xuất gia phải trực tiếp dẫn thân vào chuyện thế tục mà họ đã ước mong xa lánh...

\* \* \*

Nếu mục đích tối hậu của người Phật tử là giải thoát thì sinh hoạt thế trị chính là một cách giải thoát với đồng bào đồng loại, là một cách tự giác như giác tha trên bình diện cộng thể.

Dẫn thân vào đường thế trị đối với người Phật tử, thật chẳng khác gì đùa với lửa, nghịch với rắn rết. Bởi lý, trong thế trị, biên giới giữa thiện và ác, lý tưởng và cuồng vọng, chân lý và độc tôn, vị tha và vị kỷ... nhiều khi còn mong manh hơn tờ trời mùa thu. Nhưng truyền thống sống đạo của Đại Thừa là Bồ Tát Hạnh, là chấp nhận thách thức với những quyền rũ của cuộc đời và của chính mình, là đi vào đời để cứu mình cứu người chứ không phải xa đời xa người để cứu mình. Theo dấu chân Phật không phải là đi theo Phật vào rừng, theo dấu chân Phật là đi theo Phật khi Phật rời bỏ gốc cổ thụ để trở về đời hành đạo suốt 49 năm rông rã... Truyền thống Đại Thừa là truyền thống già gạo, bữa cùi, gánh nước cũng có thể thành Phật, là truyền thống tu nhà, tu chợ cũng quan trọng như tu chùa. Truyền thống đó mở đường cho một số Phật tử Việt Nam vượt qua cầu lịch sử mà vào Niết Bàn như Ngô Chân Lưu, Vạn Hạnh, Quảng Đức, Thiện Minh, Trí Thủ, Đôn Hậu... Truyền thống đó đã dân tộc hóa Phật Giáo, biến Phật Giáo thành Phật Giáo Việt Nam chứ không phải Phật Giáo tại Việt Nam mà đầu não thì bám trụ ở một nơi nào đó ngoài biên giới quê hương. Truyền thống đó đã biến Phật thành một Phật Tổ Hồng Bàng Thi... Lấy chuyện quê hương làm chuyện riêng của mình, lấy niềm vui và nỗi khổ chung làm niềm vui và nỗi khổ riêng là cách sống đạo cố hữu của người Phật

tử Việt Nam. Nói thế khác, sinh hoạt thế trị là một cách sống đạo thường tình của người Phật tử Việt Nam.

\* \* \*

Có người nói rằng mục đích của Phật Giáo là thành đạt Niết Bàn để giải thoát, nghĩa là chối bỏ cuộc đời, không bận tâm chuyện thế sự, do đó không thể có chuyện chính trị, không thể đặt vấn đề dẫn thân vào đường thế trị được. Những người chủ trương nhất Phật tử trong tù, quản thúc Phật tử tại chùa, cũng dùng lập luận đó.

Nhưng đóng cửa cuộc đời để cần giải thoát thì có lẽ cũng chẳng khác gì tìm cách chạy trốn bóng mình dưới ánh sáng mặt trời. Giải thoát có ngàn vạn cách nhưng cách nào thì cũng không đày xa người Phật tử khỏi con đường - ở - giữa - những - đối - cực mà căn bản là tránh xa lối sống khổ hạnh cực đoan phung phí năng lực tâm linh và lối sống vụ lợi vị kỷ cực đoan làm trì trệ đà tiến tâm linh. Cuộc bộ giúp người Phật tử tiến bước vào Trung Đạo đó là Bát Chánh Đạo, là Giới, Định, Huệ. Nguyên tắc Tự giác Nhi giác tha đòi hỏi người Phật tử phải góp phần tạo điều kiện thích hợp cho người khác cũng có thể thực hành Giới, Định, Huệ như mình. Cứu lụt, chữa cháy là những cách tu. Và có thể là cách tu hay nữa, nhưng tu không phải chỉ là chữa cháy, cứu lụt. Có thực mới vực được đạo, có thanh thân mới dễ nghĩ đến nhu cầu tâm linh. No cơm ấm áo là điều kiện thiết thực để tu. Có no cơm ấm áo thì mới thông dong để tu và người ta chỉ có thể thông dong khi "nhà nước yên" như Nguyễn Công Trứ từng nói. Sinh hoạt thế trị là góp phần để làm cho nhà nước yên vậy.

Phật Giáo đặt trách nhiệm yên nước, yên nhà đó vào tay các nhà lãnh đạo chính trị, các người có hạnh Bồ Tát cứu khổ độ đời để tìm giải thoát. *Kinh Chuyển Luân Vương* đặc biệt đề cập vấn đề này. Trách nhiệm của nhà lãnh đạo chính trị là "dem chánh pháp dạy dỗ chăm sóc các thế nữ, các tiểu vương, các vương tử, đại thần, quần liêu, bá quan và toàn thể dân chúng, Sa-Môn, Bà-La-Môn cho đến các loài cầm thú, cũng đều phải chăm nom". Trách nhiệm của nhà lãnh đạo chính trị là tham vấn những bậc chân tu không phải trong tôn giáo của mình mà cả các tôn giáo khác để "hỏi han cho hiểu rõ trong việc tu

hành sao là thiện, sao là ác, sao gọi là phạm, sao gọi là không phạm, người nào đáng gán, người nào không đáng gán, việc chi đáng làm, việc chi không đáng làm, và thì hành phép chi mà cả ngày đêm được vui vẻ. Hỏi xong rồi lấy ý mình quán xét thấy việc nào nên làm thì gắng làm, việc nên bỏ thì gắng bỏ". Lại nữa, trong nước nếu có kẻ mồ côi già lão hãy nên chần cấp, gặp người nghèo cùng khổ khó đến xin, chớ trái ý họ. Trong nước sẵn có luật pháp phong tục gì chỗ tự ý sửa đổi. (*Kinh Chuyển Luân Vương - Kinh Trường A Hàm*, Thích Thiện Siêu dịch, PHVOT xuất bản, 1986, trang 163 - 165).

Đoạn kinh trên đã đưa ra mấy điểm đáng ghi nhận là thứ nhất, xã hội mà Phật Giáo ước mong thành tựu là một xã hội an sinh chứ không phải là một quốc gia của những trại cưỡng bách lao động, những nông trường tập thể hoặc một cái chợ đời cá lớn nuốt cá bé, sống chết mặc bay; thứ hai, nhà lãnh đạo chính trị có nhiệm vụ lắng nghe mọi ý kiến, ngay cả ý kiến của những người khác tín ngưỡng và chính kiến với mình, nói thế khác, nhà lãnh đạo chính trị không thể độc tôn, độc thiện, bề phái; thứ ba, nhà lãnh đạo chính trị phải tham vấn tất cả trước khi quyết định, và đến khi quyết định thì hãy tự mình quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình, nói thế khác, nhà lãnh đạo không thể độc tài và cũng không thể chỉ là bù nhìn; thứ tư, nhà lãnh đạo không thể tự mình sửa đổi luật pháp, phong tục, nói thế khác, không thể là một nhà cách mạng cực đoan, tự chuyên, sắt máu.

*Kinh Chuyển Luân Vương* cũng ghi nhận nguồn gốc của ác họa xã hội là đói khổ, nghèo khổ. Vì nghèo đói thúc đẩy xâm đoạt; xâm đoạt gây đạo tặc; đạo tặc gây phòng hộ bằng binh tượng, gươm đao, cung tên; phòng hộ gây áp bức, bạo động, cướp giết, sát hại. Ngoài ra, nghèo đói, đạo tặc, phòng hộ đao tượng, sát hại sẽ khích động lòng "tà dâm, xâm thù, bày đủ phương tiện để mưu đoạt của nhau. Nên tai nạn nghèo túng, trộm cướp, đao tượng, sát hại càng ngày càng nhiều". Lại nữa, tà dâm xâm thù sẽ đưa đến khẩu nghiệp là nói dối, nói độc ác, nói hai lưỡi, nói thêu dệt thêm bớt. Sau cùng, tà dâm xâm thù sẽ đưa đến dâm dục phi pháp, tham lam phi pháp và tà kiến. Hậu quả tác hại của những ác họa xã hội đây chuyên đó là "thiện pháp không

còn nghe thấy, nhân loại không biết đâu để tu tập hạnh lành, do đó hề nghe người nào làm điều cực ác, bất hiếu với cha mẹ, bất kính với Sư trưởng, bất trung bất nghĩa, phẫn nghịch vô đạo, thì được dân chúng tôn sùng" (*Sdd*, trang 168 - 171).

Ý thức hệ Thiên Chúa Giáo khởi từ Cựu ước đã khai sinh xã hội Tư Bản được xem như phương thế hoặc khai lộ cho Đấng Tiên Tri thị hiện theo tín lý Do Thái giáo, hoặc dọn đường về Thiên Quốc vĩnh hằng theo tín lý của Thiên Chúa Giáo theo Tân Ước. Ý thức hệ chống Tư bản đã khai sinh xã hội cộng sản yếu tử. Ý thức xã hội của Phật Giáo cũng cứu mang ước vọng một xã hội hoàn thiện không phải của con người sống như thần tiên Phật thánh nhưng là của những con người hữu hình khả tử, vẫn còn phải lận đận với "lạnh, nóng, đói, khát, đại tiện, tiểu tiện, tham dục, ham ăn và già lão" (*sdd*, tr. 173), nghĩa là vẫn còn lao đao trong vòng sinh lão bệnh tử của kiếp người bình thường. Thế nhưng xã hội này vẫn được xem là hoàn thiện để Phật Di Lặc thị hiện sống chung với con người vì lẽ xã hội này đã không còn sát sinh, không còn trộm cắp, không tà dâm, không hai lưỡi, không nói ác, không nói thêu dệt, không gian tham, không tật đố, không dâm phi pháp, tham phi pháp, tà kiến. Không chỉ thế mà người sống trong xã hội này lại có từ tâm, chánh kiến không điên đảo, biết hiếu dưỡng cha mẹ, kính thờ Sư trưởng... (*sdd*, tr. 172-173). Đó chính là xã hội Di Lặc, lý tưởng thế trị của người Phật tử. Đó là hình ảnh của "đời thái bình", an lạc, điều kiện tối hảo cho con người có thể nghiệm hành Giới, Định, Huệ để cùng nhau thoát vòng sinh tử, cùng nhau tan biến vào Niết Bàn....

*Kinh Trường A Hàm* cũng đã đưa ra một ví dụ khác về bí quyết thành công của thế trị. Kinh kể rằng trong lúc Phật đang dừng chân ở núi Gijjhakuta thuộc thành Rajagaha thì vua Ajatusattu của Magadha đang chuẩn bị xâm chiếm vương quốc Vajji. Trước khi xuất quân, vua sai đại thần Vassakara đến tham vấn Phật về dự tính xâm lăng này. Thay vì trả lời thẳng Vassakara, Phật đã quay hỏi A-Nan đang hầu bên cạnh:

- Ông có nghe dân chúng Vajji thường nhóm họp bàn chính sự không?

A-Nan thưa: - Có nghe. Và Phật luận: Nếu vậy thì trẻ già hoà thuận, nước đó lại càng mạnh

thêm, và được yên ổn lâu dài, không thể xâm hại được.

Tiếp đến, Phật hỏi thêm sáu câu là vua tôi có hoà thuận tương kính không? dân chúng có trọng luật lệ, có hoà nhã với nhau không? Dân có hiếu đễ, kính thuận người trên không? Dân có tôn trọng truyền thống tín ngưỡng không? Dân có sống đời đạo đức ngay lành, nghiêm túc không? Dân có kính trọng hỗ trợ những bậc tu hành không? Mỗi câu hỏi A-Nan đều trả lời có, và Phật luận là điều đó làm cho quốc gia hùng mạnh, ổn định, thái bình khó có thể bị xâm lăng. Đại thần Vassakara tự kết luận, trong bảy điều đó Vajji chỉ cần thực thi một điều cũng đủ mạnh rồi hưởng hồ là quốc gia này đã thực thi đủ cả bảy! Các câu hỏi của Phật xoay quanh ba chủ điểm mà một chính sách thế trị phải thực hiện cho được để thành công. Ba chủ điểm đó là đồng tâm, lành mạnh, trong sạch và dân chủ. Những điều Phật đề ra thật quá xưa cũ vì đã hơn 2500 năm, và cũng không có gì giống với *Binh Pháp* của Tôn Ngộ, *Quân Vương* của Machiavelli, *Tuyên ngôn Cộng Sản* của Marx, *Hồng Thư* của Mao, hay các thủ bản về kinh tế thị trường, tự do mậu dịch của Tư Bản chủ nghĩa cả! Thế nhưng, nhìn vào hoàn cảnh chiến tranh, vào những biến động xã hội và khủng hoảng kinh tế hôm nay, ai cũng thấy điều cần để thoát khỏi những biến động, khủng hoảng ấy hình như cũng chẳng phải là những phép lạ mới mẽ gì cả!

\* \* \*

Về thế trị, tín lý không phải là một cương lĩnh hoặc một kế hoạch kinh tế như các chương trình hoạt động của chính quyền hay chính đảng. Chương trình đó phải do các tín hữu dựa vào tín lý hay lý tưởng của mình mà phát họa ra. Lý tưởng của người Phật tử là cùng giải thoát với đồng bào đồng loại, và tín lý điều hướng hoạt động thế trị của người Phật tử là *Tứ Nhiếp Pháp* và *Lục Hoà* vậy.

*Tứ Nhiếp Pháp* và *Lục Hoà* vốn là những nguyên tắc sinh hoạt cộng đồng của hàng xuất gia. Áp dụng vào thực tế xã hội thì *Tứ Nhiếp Pháp* và *Lục Hoà* có thể xem là nguyên tắc hay điều kiện để thực hiện dân chủ, công bằng, bình đẳng, ổn định và hoà bình, xuất hiện qua những chăm ngôn thế trị như hoà bình dân tộc, độc

lập quốc gia, cách mạng xã hội, bình đẳng và tự do tín ngưỡng, hoà hợp hoà giải, đường lối thứ ba, giải nghiệp, giải thực và giải hoá...

Thế nên, vấn đề đặt ra không phải là Phật Giáo không có gì là chính trị cả, không thể làm chính trị với Phật Giáo, vấn đề đặt ra là người Phật tử có chịu dựa vào những nguyên tắc sinh hoạt cộng đồng và truyền thống tín ngưỡng xã hội của Phật Giáo để hoạch định một nề nếp sinh hoạt thế trị nghiêm túc, có hệ thống hay không.

Một nề nếp sinh hoạt thế trị nghiêm túc, có hệ thống tối thiểu có lẽ phải tạm thời giải quyết được những vấn đề như nội dung chính sách căn bản, quan niệm về các định chế nền tảng, phương thức thực hiện các chính sách căn bản, phương thức kết nạp, tổ chức và huấn luyện những người cùng một chí hướng hành động.

\* \*  
\*

Bởi nghèo đói, tham lam là gốc của ác họa xã hội nên nòng cốt của mọi chính sách thế trị căn bản phải là kinh tế. Nòng cốt chính sách kinh tế của người Phật tử có lẽ không gì khác hơn là bố thí, lợi hành và đồng sự của *Tứ Nhiếp Pháp* và lợi hoà đồng quân, thân hoà đồng trú của *Lục Hoà*. Bài học về sự tan rã của khối Cộng Sản và những khủng hoảng kinh tế nối tiếp sự tan rã này cũng như thực trạng tiêu cực của các nền kinh tế thị trường là cả hai chính sách kinh tế đối nghịch này đều không tuyệt đối lành mạnh lý tưởng. Tham vọng tài lợi bị bứt chệch triệt tiêu thì người dân dễ trở thành ký sinh thụ động, tham vọng tài lợi được phóng túng tung hoành thì tình người cũng sẽ bị bứt chệch triệt tiêu. Chính sách kinh tế hợp lý do đó phải đáp ứng nhu cầu dân chủ hoá kinh tế, quân bình hoá cán cân giữa hai khu vực tư và công, điều hướng và phát triển quốc gia và kế hoạch hoá các mục tiêu tiến bộ.

Để đáp ứng những nhu cầu thiết thực đó, chính sách kinh tế căn bản hẳn phải có những giải pháp dù là tạm thời, cho các vấn đề như việc quản trị tài nguyên và lãnh thổ, điều hợp hai khu vực kinh doanh công tư, chính sách lao động, kỹ nghệ cụ thể là chính sách về phương tiện sản xuất, chiều hướng phát triển kỹ nghệ, phương thức thuế tiết kiệm, đầu tư, chính sách về nông nghiệp, thương

ngiệp, về ngân sách và thuế khoá, phương thức kiểm soát giá cả và chống lạm phát, chính sách tài chánh, tiền tệ, ngoại tệ, đối giá... Chính sách kinh tế căn bản có thể du di thích ứng tùy hoàn cảnh, nhưng thích ứng đến mức nào chăng nữa thì cũng phải nhớ rằng nếu kinh tế chỉ huy có thể biến xã hội thành những trại gia cầm thì kinh tế tự do cũng có thể làm cho xã hội trở thành cánh đồng âm đạm của bầy lang sói đói khát.

\* \*  
\*

Mục đích tồn tại của một đoàn thể thế trị hay một chính đảng là "tham gia, cải tổ hay thiết lập các định chế" theo như định nghĩa đề nghị trên. Do đó, đoàn thể thế trị hay chính đảng đương nhiên phải có quan niệm sẵn về những định chế được chấp nhận như là hợp lý hợp tình. Không có sẵn quan niệm thế nào là một chính quyền tối hảo hay khả dĩ mà nói chuyện tham chính hay cướp chính quyền là một hành động nếu không phải là hoạt đầu thì cũng là phiêu lưu ấu trĩ.

Chế độ chính trị, thể chế, chính quyền không phải là những sản phẩm thiên phú, trời cho sao nhận vậy. Chính quyền, chế độ, chính trị, thể chế chỉ là sản phẩm của một xã ước, được dân ủy thác trách nhiệm trọng tài để ngăn chặn và phân giải những bất đồng, xung đột trong dân chúng. Nhưng quyền lực cũng làm hỏng kẻ có quyền như hơi ấm làm rỉ sét kim loại vậy. Cho nên, khởi điểm quan trọng của một sinh hoạt thế trị là phải có sẵn quan niệm về những định chế căn bản khả dĩ ngăn chặn những lạm dụng quyền lực, đồng thời xác quyết và bảo vệ những quyền căn bản của người dân trong cả hai lãnh vực công và tư. Các định chế căn bản tiên quyết này có thể gài các quyền tự do cá nhân như quyền không thể bị giam cầm khi chưa bị kết tội, nguyên tắc rõ tội, tự do tư tưởng, gia cư bất khả xâm, bảo mật thư tín, tự do cư trú, đi lại... các quyền tự do tập thể như quyền bầu cử, ứng cử, định chế bầu phiếu, phổ thông, kín và theo tỷ lệ số cử tri, quyền phát biểu tư tưởng, tập hợp, lập hội, quyền phản đối, đình công, quyền truyền thông. Để bảo vệ và phát triển dân quyền, nhân quyền cũng như bảo vệ hiệu năng và thể ổn định của chính quyền, các điểm sau đây cũng cần phải được định chế hoá:

nguyên tắc và thể thức phân quyền giữa hành pháp, lập pháp và tư pháp, cơ quan bảo hiến và tài phán tối cao, quyền giám sát và điều tra của các cơ quan dân cử, quy chế chính đảng, quy chế về nền hành chánh quốc gia, tương quan quyền hạn giữa trung ương và địa phương, quyền hạn của các cơ quan an ninh, trật tự. Thông thường, tất cả những quy định kể trên đều được ghi vào văn kiện gọi là Hiến Pháp và các điều tu chính.

\* \*  
\*

Đoàn thể thế trị hay chính đảng cũng phải có một *chương trình hoạt động* để thực hiện các mục tiêu đã đề ra. Chương trình hoạt động này tập chú vào các lãnh vực như lao động, y tế, an sinh xã hội, giáo dục và phát triển khoa học kỹ thuật, giao thông và truyền thông, vấn đề gia cư, đô thị, nông thôn và sơn cước, văn hoá, thanh niên, gia đình và thăng tiến địa vị phụ nữ, thể thao và du lịch, bảo vệ môi sinh, đối ngoại và quốc phòng... Hoàn cảnh có thể đặt ra các vấn đề mới, hoặc nối kết các vấn đề liên hệ thành một vấn đề lớn hơn thuộc trách nhiệm của một người hay một nhóm người, thường gọi là một Bộ hay một Liên Bộ của chính phủ.

Không hoàn tất các chuẩn bị trên thì khó mà nghĩ đến một sinh hoạt thế trị nghiêm túc, có hệ thống.

Đương nhiên, những vấn đề, những chủ điểm nêu trên chỉ là đề nghị phát họa. Tuy nhiên, không hoàn tất những chuẩn bị tiên khởi đó thì khó mà nói đến một sinh hoạt thế trị nghiêm túc, có hệ thống, nếu không muốn nói là chính trị tài tử, bất nước dưới gà. Mặt khác, triển khai việc chuẩn bị đó là một cách đào luyện thực tế những người có quyết tâm và khả năng, dốc hết thời giờ năng lực vào sinh hoạt thế trị, ít ra là trong giai đoạn chưa tham chính.

\* \*  
\*

Sinh hoạt thế trị của người Phật tử là một cách hành thiện giải nghiệp phù hợp với bản tính, khả năng, sở thích cá nhân trong một hoàn cảnh thế trị, lịch sử nào đó. Người Phật tử có thể tham gia sinh hoạt thế trị với những người khác tín ngưỡng nhưng có thể xem là có những chính kiến căn bản

đồng nhất. Người Phật tử cũng có thể tự mình hoạch định một sinh hoạt thể trị đặc thù cho riêng những người cùng tín ngưỡng và những người khác tín ngưỡng hoặc không tín ngưỡng nhưng chấp nhận cùng một lý tưởng thể trị, một chính sách căn bản. Mặt khác sinh hoạt thể trị có thể là một sinh hoạt quảng đại công khai cho mọi giới, cũng có thể là một sinh hoạt có tính cách tuyển chọn, giới hạn và bán công khai, chẳng hạn thì sinh hoạt thể trị này cũng không thể nhập nhằng với các sinh hoạt hoằng pháp, giáo dục, từ thiện hiệu hoạt. Như thế không có nghĩa là đã tham gia các tổ chức Giáo Hội thì không thể tham gia sinh hoạt chính trị hoặc đã sinh hoạt thể trị thì không thể sinh hoạt với các đoàn thể Giáo Hội. Điều cần chú trọng là không nên đứng trong các đoàn thể Giáo Hội để sinh hoạt thể trị và cũng không nên dùng đoàn thể thể trị để "phục vụ" Giáo Hội. Lịch sử đã ghi nhận quá nhiều ví dụ về những chuyện như thế, cũng như ví dụ về những Phật tử rập rình dùng công sức của chùa để nhập chính sự.

Kinh nghiệm cho thấy, về sinh hoạt thể trị, người Phật tử không thiếu tâm tư, quyết chí, năng lực, hy sinh nhưng hình như đã không chịu dặt nặng vấn đề tổ chức, chuẩn bị, phối hợp. Tình trạng đó có khi đã đẩy hàng xuất gia đến chỗ chẳng đáng dùng phải gánh lấy chuyện thế sự. Hy sinh thiệt thòi của hàng xuất gia do đó có khi cũng rất lớn. Hàng Phật tử tại gia không thể để cho tình trạng ấy kéo dài, nhất là đối với những người quyết tâm hoạt động thể trị "trong ánh sáng của Đạo pháp".

Để đẩy mạnh một sinh hoạt thể trị nghiêm túc và có hệ thống, những người Phật tử hữu tâm, hiếu hoạt, ham chuyện thể trị sẽ bắt đầu từ đâu, như thế nào? Tổ chức và sinh hoạt thể nào để có được một liên lạc hai chiều với hàng xuất gia và các đoàn thể của Giáo Hội? Tổ chức và huấn luyện nhân sự thế nào để có thể sẵn sàng tham chính? Đó là vấn đề người Phật tử tại gia phải giải quyết lấy một khi đã "tự thấp được lên mà đi" như lời Phật thúc dục trong *Kinh Trường A Hàm* (sđd, tr. 161).

Không thiết thực bắt tay vào việc thì khó mà tiến hành sinh hoạt một cách hiệu quả, lạc quan. Và hiệu quả, lạc quan chỉ thuộc về những người có quyết tâm và thiết thực •

- Khmer Đỏ phát động phong trào tàn sát người Việt.
- Biển Đông nổi sóng ...
- Nhiều tên Việt gian bám chân quan thầy về hút máu dân Việt

• Lãnh tụ phe Khmer Đỏ Khieu Samphan mới rồi đã tuyên bố trong cuộc phỏng vấn của tạp chí Kinh Tế Viễn Đông là trong những ngày tới nếu lực lượng Liên Hiệp Quốc không áp lực bắt CSVN rút hết số quân và dân Việt hiện đang sinh sống ở Miền. Thì một phong trào chống người Việt Nam sẽ được phát động. Và những cuộc tấn công người Việt sẽ diễn ra khắp nơi. Được biết cho tới nay còn nhiều chục ngàn bộ đội CSVN đóng tại Miền, hầu hết được nguy trang là quân đội của Khmer Nam Vang một số khác là công nhân, thương gia ...

Như chúng ta biết phe Khmer Đỏ đã không tuân hành hiệp ước họ đã ký kết ở Paris hồi cuối năm ngoái là giải giới vũ khí, cũng như ngưng mở rộng vùng ảnh hưởng "giành dân lấn đất". Trong khi đó phía Tây phương thì lại muốn duy trì lực lượng mạnh cho phe Khmer Nam Vang, để ngăn chặn những cuộc tấn công của Khmer Đỏ. Riêng phe Khmer Đỏ hiện tại Trung Quốc tuyên bố không ủng hộ đường lối cứng rắn của họ nữa. Nhưng theo Khieu Samphan họ vẫn theo đuổi chủ trương họ đã vạch ra. Viễn ảnh hòa bình ở Miền bỗng trở lại mờ nhạt, cũng như số phận những người Việt hiện sống ở Miền, trở nên nguy hiểm.

• Vùng biển Đông bỗng trở nên sôi động, khi Trung Quốc đem quân chiếm đóng một số đảo trong vùng quần đảo Trường Sa. Cũng như ký kết với một công ty khai thác dầu của Mỹ, dành cho công ty này vùng biển đang trong vòng tranh chấp giữa Việt Nam, Trung Quốc, Phi, Mã, Nam Dương và Brunei. Trong khi đó mới rồi tin tức từ Việt Nam cho biết CSVN cũng mới ký hợp đồng với một công ty khai thác dầu của Na Uy. Công ty này cũng khai thác vùng biển mà Trung Quốc đã giao cho công ty Mỹ khai thác. Chưa biết vấn đề tranh giành giữa hai công ty này sẽ ra sao.

• Với trò tráo trở bạo quyền CSVN làm nản lòng một số ngân hàng ngoại quốc tới mở chi nhánh ở Việt Nam. Nhiều chuyên viên

ngân hàng các nước ngoài đã lên tiếng phản nản và đưa ra những nhận xét "chúng nó muốn nhiều người mang tiền tới cho chúng nó làm một vài dịch vụ thất bại - rút về". Cho tới nay có trên chục ngân hàng được phép mở chi nhánh, hoặc văn phòng đại diện, nhưng chỉ có 4 ngân hàng gồm : Banque Francaise du Commerce, Banque Indosuez, Credit Lyonnais và Banque Nationale de Paris là hoạt động với một vài dự án nhỏ, còn các ngân hàng khác vẫn chỉ chiếm chỗ. Lãi suất ngân hàng ở Việt Nam hiện nay ấn định chỉ 2,7% 1 năm tỷ lệ quá thấp so với các ngân hàng trên thế giới hiện nay. Cũng như sự khó khăn khi rút tiền ra, phải chờ 20 ngày để ngân hàng kiểm soát (một ngân phiếu thật, giả, còn tiền hay hết tiền trong trường mục). Mấy năm qua CSVN cũng cho mở một số ngân hàng địa phương như kỹ nghệ thương mại ngân hàng... ngoài ngân hàng nhà nước... Nhiều người nhận xét nếu hệ thống ngân hàng ngoại quốc hoạt động được toàn thể hệ thống ngân hàng địa phương sẽ sập tiệm, cũng như đám tài phiệt ngoại quốc sẽ nắm hết hệ thống kinh tế, tài chính Việt Nam... Tập đoàn lãnh đạo CSVN cũng nhìn thấy vấn đề này, nhưng gì chẳng biết xoay sở làm sao, phó thác cho may rủi... Mặt khác đám Tây thực dân khi trước, nay cùng đám Tây Việt tay sai mấy tháng qua lũ lượt kéo nhau về lại Việt Nam... mốc nổi làm ăn. Dư luận ở Pháp cho biết nhiều tên chính khách xôi thịt, gia nô của miền Nam trước 1975 cũng bán liêm sỉ, gục mặt bám cằm một số tên Tây thực dân, về Việt Nam tìm cách vơ vét, hút máu, đám dân Việt đói nghèo. Như chúng ta biết mấy năm qua, nhiều tên Việt kiều, bám cằm vài tên Tây, Mỹ, Úc, Đức... lừa bịp hốt một mớ bạc, rồi vọt ra hải ngoại. Nhiều người ở Việt Nam qua cho biết, dân chúng lương thiện ở Việt Nam bây giờ vừa đề phòng sự cướp cạn của nhà nước CS vừa đề phòng trở bị lừa của đám Việt kiều "du lịch". Cả 2 loại đều là lũ bất lương, vô sỉ, bầy kèn kèn...

• Trước tình trạng thua lỗ vì tham nhũng, nhiều công ty quốc doanh đã sập tiệm. Để cứu gỡ tình trạng bi thảm trên nhà nước CSVN mới đây tuyên bố cho bán một số công ty quốc doanh cho tư nhân, không kể là người ngoại

(Xem tiếp theo trang 82)

## PHÂN TÍCH THỜI SỰ

# Cuộc đấu tranh của Phật Giáo cùng toàn dân cho TỰ DO DÂN CHỦ tại Việt Nam bắt đầu

• Vũ Ngọc Long

Với dân số gần 69 triệu tính tới năm 1992, trong số này Phật giáo chiếm tỷ lệ 80% dù đa số này không là một Phật tử thuần thành. Nhưng vô hình trung, trực tiếp, hay gián tiếp đều cho mình là Phật tử. Vì hơn 2000 năm Phật giáo được truyền vào Việt Nam với một thời gian dài dang dở, tư tưởng Phật giáo đã ăn sâu vào con tim khối óc của đại đa số dân Việt. Hơn nữa những triều đại huy hoàng nhất của lịch sử Việt lại là lúc những Tu sĩ Phật giáo đóng góp trực tiếp vào công cuộc an dân trị nước, và tạo những trang sử lẫy lừng cho dân tộc. Chiến tích đánh Tống của Lý Thường Kiệt trong triều Lý, cùng các chiến thắng của Hưng Đạo Vương làm bạt vĩa đoàn quân Mông Cổ hung hãn nhiều lần muốn thôn tính nước ta trong triều Trần. Cả hai triều đại Lý - Trần, giới Tu sĩ Phật giáo đã trực tiếp đóng góp thật nhiều. Nhiều cao tăng đã trở thành quốc sư giúp vua trị nước, an dân. Cũng như nhiều vua, quan tới tuổi già tìm về chốn thiền môn để tu tập và trau dồi, nghiên cứu kinh điển. Mặt khác những năm tháng quê hương, dân tộc đọa đày, thống khổ dưới ách nô lệ của ngoại bang, là những thời gian Phật giáo bị tàn phá, miệt khinh. Tóm lại Phật giáo đã gắn liền với vinh nhục của giòng giống Việt. Suốt từ hơn 2000 năm nay, kể từ ngày Phật giáo có mặt ở Việt Nam.

Trong lịch sử cận đại kể từ ngày chế độ Cộng Sản nắm quyền ở miền Bắc vào 1945 và tại miền Nam vào 1975. Phật giáo đã bị khủng bố, đàn áp, thật thô bạo, thậm chí ngay tại miền Nam, dưới chế độ Cộng Hòa mang danh tự do dân chủ, Phật giáo cũng bị chính quyền Ngô Đình Diệm thẳng tay đàn áp. Nhà Ngô đã xử dụng Dự số 10 được chế độ thực

dân Pháp soạn ra, hầu ngăn cản, khống chế Phật giáo đến mức độ cỡ Phật giáo không được treo lên trong ngày Phật Đản. Như chúng ta biết với Dự số 10, Phật giáo được xếp vào cùng loại với các hiệp hội đua ngựa, đá banh, đánh cờ tướng v.v... Trong khi các tôn giáo khác được sự biệt đãi hoạt động đúng nghĩa là một tôn giáo.

Sau 17 năm cả hai miền Nam Bắc dưới tay người Cộng Sản, thì Phật giáo lại còn bị đè ép hơn nữa. Nhiều người đã thắc mắc tại sao Phật giáo luôn luôn bị các chính quyền đàn áp. Một điều dễ hiểu là chế độ Cộng Sản ở miền Bắc, cũng như cả hai nền đệ nhất và đệ nhị Cộng Hòa, những thành phần lãnh đạo của cả hai đều dựa trên các thế lực phi dân tộc, trong khi đó Phật giáo luôn gắn bó dân tộc. Vinh trong cái vinh và khổ trong cái khổ của dân tộc Việt. Như chúng ta biết từ 17 năm qua dưới chế độ Cộng Sản, ngay những ngày đầu, khi người Cộng Sản thống trị cả hai miền Nam Bắc. Phật giáo đã trở thành một lực lượng tiên phong dám đứng lên chống đối bạo quyền vụ 12 tầng sĩ Phật giáo tự thiêu ngày 2.11.1975 tại Thiền Viện Dược Sư Cần Thơ. 17 năm sau vào ngày 25.6.1992. Với 9 yêu sách đòi hỏi nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam của Hòa Thượng Huyền Quang quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại quốc nội, đồng thời tiếp theo đó là Thông Bạch của Viện Hóa Đạo gửi toàn thể chư tăng ni Phật tử trong ngoài nước cùng của Hòa Thượng Huyền Quang, kêu gọi tăng ni Phật tử hưởng ứng, yểm trợ cuộc tranh đấu cứu nước, cứu đạo hầu đem lại tự do, dân chủ đích thực cho toàn dân Việt. Qua nội dung 9 yêu sách, cũng như qua các Thông Bạch gửi đến tăng ni Phật tử khắp nơi. Đây được coi



• Vũ Ngọc Long

## MỘT CỘT

• Đỗ Mười, Tổng Bí Thư Đảng Cộng Sản Việt Nam đã lên tiếng trong một cuộc tiếp xúc với báo chí trong nước, đã phàn đối Quốc hội Úc Đại Lợi, đã yểm trợ cá tính thần lân vật chất cho phong trào tranh đấu của Phật Giáo Việt Nam tại quốc nội. Theo Đỗ Mười thì "Luồng tiền Quốc hội Úc đã cố tình chôn ngòi nổ cho những vụ xáo trộn tại Việt Nam qua những phiên họp được ghi vào nghị trình thảo luận là Cộng Sản Việt Nam đã đàn áp tôn giáo, nhất là đối với Phật Giáo". Được biết trong thời gian qua Quốc hội Úc đã gay gắt lên án CSVN đã ngược đãi với Phật Giáo đồ miền Trung cũng như bắt bớ giam cầm một số lớn Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức, Tăng Ni Phật Giáo trong quá khứ và hiện tại.

Ngoài ra Quốc hội Úc cũng khuyến cáo chính phủ Úc, cần phải duyệt xét mối quan hệ thương mại, kinh tế với CSVN.

• Trong khi đó một số tin tức được loan truyền qua các báo chí và những đài ngoại quốc ở Âu Châu. Thì thời gian vừa qua rất đông đảo Phật Tử đã qui tụ về chùa Vĩnh Nghiêm ở đường Công Lý Sài Gòn, khiến lực lượng công an CS phải tụ tập đông đảo để bao vây nhằm ngăn chặn bất cứ cuộc biểu tình nào có thể xảy ra. Trong khi đó mỗi đây trong một Thông Bạch gửi toàn thể Tăng Ni, Phật Tử trên toàn quốc của Hòa Thượng Huyền Quang kêu gọi tất cả tụ họp về các chùa trong các tỉnh hội, nhân dịp lễ Vu Lan để cầu nguyện cho những Tăng Ni, Phật Tử đã bỏ mình vì Đạo pháp, cũng như đang bị giam cầm, bắt bớ. Thông Bạch cũng nhấn mạnh rằng đây là thời gian Pháp nạn.

• Cuộc đấu tranh của Phật Giáo Việt Nam chống bạo quyền Cộng Sản đã khởi đầu tại quốc nội. Xuyên qua bài phát biểu của Hòa Thượng Huyền Quang, Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất đọc tại chùa Linh Mục Huế ngày 3.5.92 nhân lễ nhập báo tháp nhục thân Cổ Đại Lão Hòa Thượng Đôn Hậu. Nội dung bài phát biểu đã gay gắt lên án bạo quyền CSVN trong hành động đàn áp Phật Giáo, như các vụ cấm cản Tăng Ni, Phật Tử đã bỏ mình vì tang lễ HT. Đôn Hậu trong đó có Hòa Thượng bị an trí ở Quảng Ngãi. Ngoài ra vấn đề nhà nước CS lập ra Giáo hội Quốc doanh tại chùa Quán Sứ Hà Nội vào 1981. Ngoài ra Hòa Thượng cũng minh định rõ giá trị pháp lý của GHPHVN là:  
- 2000 năm truyền đạo trên đất nước VN;  
- Địa vị của Giáo hội là 80% dân chúng già trẻ, lớn bé;  
- Cơ sở Giáo hội là nông thôn, thành thị, hải đảo.

Với những nhận định trên trong phần cuối của bài phát biểu HT: Huyền Quang đã nhấn mạnh sự sai lầm nghiêm trọng của nhà nước CS là nhằm đập nát khối Phật Giáo, thì dân tộc Việt Nam còn gì?

Được biết HT. Thích Huyền Quang năm nay 75 tuổi, đã bị bạo quyền bắt an trí tại chùa Hội Phước xã Nghĩa Chánh huyện Châu Thành tỉnh Quảng Ngãi từ 11 năm qua. Cũng nên nhắc lại vào năm 1964 sau khi Giáo Hội PGVN ra đời, HT. nám

như cuộc tranh đấu Phật giáo lần thứ 2 chống các thế lực phi dân tộc và phản động đã khởi đầu. Sau đây trong khuôn khổ bài phân tích này chúng tôi xin lần lượt xin ghi lại nguyên văn 9 yêu sách của Phật giáo qua chữ ký của Hòa Thượng Huyền Quang quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại quốc nội.

1. "Trà lại cho Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống Nhất quyền sinh hoạt bình thường trong pháp luật nhà nước như trước 1975.

2. Nhà nước phải chịu trách nhiệm và trả lời:

a/ Về cái chết của Hòa Thượng Thích Thiện Minh, Phó Viện Trưởng Viện Hóa Đạo tại nhà công an thành phố Hồ Chí Minh năm 1978,

b/ Về vụ 12 tăng ni Phật giáo tự thiêu 2.11.1975 tại Thiền Viện Dược Sư ở Cần Thơ,

c/ Về các chùa chiền, tượng Phật bị đập bỏ để xây dựng cơ sở khác lên.

3. Trả tự do cho tất cả tăng ni Phật tử, các nhà văn, nhà báo, các nhà chính trị v.v... đã bị giam giữ lâu ngày không xét xử, hoặc bị xét xử bất công. Tôn trọng tự do tôn giáo và quyền làm người của những ai đã bị tước đoạt trong đó có tôi và chư vị Thích Quảng Độ, Thích Đức Nhuận, Thích Tuệ Sĩ, Thích Trí Siêu... và các tu sĩ các tôn giáo khác.

4. Trả lại tất cả các Tự Viện, các cơ quan, văn phòng trụ sở, các cơ sở văn hóa xã hội, từ thiện v.v... của giáo hội chúng tôi từ trung ương tới địa phương đã bị nhà nước và giáo hội do nhà nước dựng lên chiếm dụng phi pháp hơn 11 năm qua, kể cả các Tự Viện ở miền Bắc bị nhà nước chiếm dụng sau 1945.

5. Phục hồi quyền sinh hoạt của Giáo hội chúng tôi với các chi bộ Phật giáo hải ngoại như trước 1975.

6. Yêu cầu nhà nước đưa nội vụ tôi từ 1945 đến 1992 ra xét xử trước pháp luật. Không thể nhất tôi mãi mà không xét xử.

7. Minh bạch hóa việc giam giữ các tu sĩ Phật giáo, trong đó có tôi, để trả lời cho hơn 20.000 lá thư của các tổ chức nhân quyền dân chủ từ Âu, Mỹ, Úc, Á gửi đến Hà Nội trong thời gian qua.

8. Giáo Hội PGVNTN sẵn sàng góp sức mình trong việc xây dựng đất nước theo truyền thống dân tộc. Nhưng không thể thực hiện việc này dưới sự điều khiển của một chế độ còn xem tôn giáo là kẻ thù và thường xuyên những tay can thiệp, kiểm soát nội bộ tôn giáo.

9. Tôi nguyện sẽ hiến thân này cho Đạo Pháp và Dân Tộc, khi thấy rằng sự khổ nhục đã đến lúc không cho phép tôi chịu đựng hơn nữa.

Xuyên qua nội dung 9 yêu sách đòi hỏi nhà cầm quyền Hà Nội của Quyền Viện Trưởng Viện Hóa

Đạo GHPGVNTN quốc nội cho thấy rằng vấn đề đã trở nên sôi bỏng giữa Phật Giáo và bạo quyền Cộng Sản Việt Nam. Liệu nhà nước Cộng Sản có thể thỏa đáp được tất cả 9 yêu sách trên không? Nếu giá bạo quyền cứ lờ đi, không giải quyết, và sau đó dùng giải pháp mạnh với Phật giáo. Những vấn đề gì sẽ xảy ra? Đặc biệt điều 9 của yêu sách Hòa Thượng Huyền Quang đã nhấn mạnh "sẽ hiến thân này cho Đạo Pháp và Dân Tộc, khi thấy rằng sự khổ nhục đã đến lúc không cho phép tôi chịu đựng được hơn nữa". Với 8 yêu sách trên tập đoàn lãnh đạo CSVN khó bề giải quyết ổn thỏa. Vì cho tới nay vấn đề trả tự do cho tất cả Tăng Ni Phật tử, các nhà văn, nhà báo, các chính trị phạm cùng một số tăng sĩ cao cấp Phật giáo, sẽ gây một tiếng vang to lớn tại Việt Nam và sẽ là ngòi nổ cho sự vùng lên của các lực lượng chống đối. Cuối cùng là sự nổi dậy của toàn dân lật đổ bạo quyền. Qua điều 3 này chúng ta thấy bạo quyền CSVN sẽ khó né tránh.

Trong trường hợp các yêu sách không được giải quyết, sự hiến thân cho Đạo Pháp và Dân Tộc của Hòa Thượng Huyền Quang xảy ra. Vấn đề sẽ tái diễn lại lịch sử xảy ra cách nay 29 năm, sau khi Hòa Thượng Thích Quảng Đức tự thiêu và cuối cùng là chế độ độc tài gia đình trị Ngô Đình Diệm bị lật đổ, liệu sự việc này có diễn ra không? Sau đây chúng tôi xin đưa ra vài nhận xét:

So sánh cuộc tranh đấu Phật giáo 1963 với chính quyền Ngô Đình Diệm và cuộc tranh đấu 1992 với chính quyền Cộng Sản VN.

#### - Về phía Phật giáo trước 1963.

Dù là một tôn giáo có ảnh hưởng sâu rộng trong đại đa số quần chúng. Nhưng sau một chuỗi thời gian dài, bị kỳ thị, đàn áp, giới tu sĩ Phật giáo đã hoàn toàn mất ảnh hưởng trong các thế lực nắm quyền ở Việt Nam. Kể từ khi Hồ Quý Ly cướp ngôi nhà Trần, rồi Việt Nam bị nhà Minh đô hộ. Rồi kể đó thời Hậu Lê, Nguyễn Quang Trung và Gia Long, Khổng giáo và Lão giáo được vua quan các triều đại này tôn sùng. Sau đó là thời kỳ Pháp thuộc, với các tôn giáo từ Tây Phương được truyền vào Việt Nam, qua các cố đạo Thiên chúa giáo theo các doanh thương, cùng đoàn quân viễn chinh tới chinh phục đất nước ta. Với thời kỳ thực dân đế quốc này, Phật giáo đã lu mờ và nép mình

## TIN MỘT CỘT

chức Tổng Thư Ký Viện Hóa Đạo, HT. được coi là một trong những vị lãnh đạo Phật Giáo xuất sắc hàng đầu của Giáo Hội...

● Sau khi một công ty khai thác dầu của Mỹ đã ký hợp đồng khai thác một vùng biển thuộc Hoàng Sa trong vùng biển Đông với Trung Quốc. Chính quyền CSVN đã lên tiếng phản đối. Tổng Bí Thư đảng CSVN Đỗ Mười đã gửi một kháng thư tới Li Peng, Thủ tướng Trung Quốc. Đồng thời đó ủy ban Trung ương đảng CSVN đã mở phiên họp khẩn cấp từ 18 tới 29 tháng 6/92 để thảo luận nhiều vấn đề trong đó có cả vấn đề làm sao sửa đổi đảng, hầu thích ứng với hoàn cảnh mới. Sau buổi họp Trung ương VC Lê Khả Phiêu, bí thư ủy ban trung ương đảng đã tuyên bố "cần phải chuẩn bị để đối phó với những biến động nguy hiểm có thể xảy ra". Theo giới quan sát quốc tế thì CSVN e sợ một cuộc đụng độ mới có thể xảy ra với Trung Quốc. Tuy nhiên ngày nay CSVN không dám có một cuộc phiêu lưu quân sự mới với Trung Quốc, vì hiện tại các nguồn viện trợ của Liên Xô và các xứ Đông Âu đã cắt hết không còn như năm 1979. Được biết từ 1979 tới nay Trung Quốc đã lấn dần sang biên giới Việt Nam ở 36 địa điểm nhỏ kéo dài dọc biên thủy 2 nước với diện tích 8000 hecta. Chỉ trong tháng 5/92 ở vùng của Nam Quan, Trung Quốc lấn sâu vào 400 mét trong lãnh thổ Việt Nam.

Hiện nay với tình thế khó khăn CSVN đã gục mặt chấp nhận mọi yêu sách của phía Trung Quốc, cả vấn đề ở Trung Quốc lấn chiếm lãnh thổ của VN, tất cả chỉ phản ứng cho có.

● Sau những suy thoái kinh tế của Mỹ cũng như sự tan vỡ của khối Cộng, Hoa Kỳ đã thay đổi chính sách ở vùng Đông Nam Á. Sự triệt thoái các căn cứ quân sự ở Phi Luật Tân, giảm số quân đóng ở Nam Hàn, Nhật Bản... Năm lấy thời cơ này, Trung Quốc đã gia tăng ảnh hưởng ở vùng Đông Nam Á. Vụ chiếm đóng một số đảo ở vùng quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam. Mới đây do sự kêu gọi của Mỹ, một hội nghị Ngoại trưởng các xứ trong khối Asean, cùng Mỹ, Nhật, Trung Cộng, Nga, Tây Âu và CSVN đã họp ở Manila từ 21 đến 26.7.92 để thảo luận các vấn đề an ninh và phát triển vùng Đông Nam Á. Đặc biệt vấn đề tranh chấp giữa các nước Trung Quốc, Việt Nam, Mã Lai, Nam Dương, Phi Luật Tân, Brunei, Trung Hoa Quốc Gia về vấn đề vùng quần đảo Hoàng Sa. Trên lãnh vực ngoại giao Trung Quốc tỏ ra mềm mỏng, lên tiếng kêu gọi sự hợp tác để tạo an ninh cho toàn vùng, nhưng mặt khác thì Trung Quốc tìm mọi cách chiếm đóng các vùng đảo đang trong vòng tranh chấp giữa các nước. Qua hành động bành trướng ảnh hưởng này của Trung Quốc lần đầu tiên các nước trong vùng Đông Nam Á lên tiếng yêu cầu Mỹ nên duy trì lực lượng, để tạo thế quân bình và an ninh cho toàn vùng. Singapor, Mã Lai, Nam Dương, Thái Lan và cả Việt Nam Cộng Sản yêu cầu Mỹ có thể dùng các căn cứ trên các xứ này để đóng quân. Tuy nhiên cho tới nay, Mỹ đã thay đổi chính sách vai trò cảnh sát quốc tế của Mỹ lâu nay đã thay đổi. Tương lai cho sự an ninh, thịnh vượng của vùng Đông Nam Á, sẽ trở nên mong manh, ngoài Trung Quốc, Nhật Bản cũng đang tìm cách tác ảnh hưởng trên toàn vùng. Các xứ nhỏ và chậm tiến sẽ là nạn nhân của các vụ tranh chấp này...

● Hơn 70 công ty mang nhiều quốc tịch trong đó có cả công ty Universal Studios & Walt Disney Co, đang thăm dò để mượn lại căn cứ Subic bay của Phi Luật

chịu đựng những nghiệt ngã chung của thân phận người dân bị nô lệ. Tưởng rằng sau khi thực dân Pháp rút lui, Việt Nam độc lập, Phật giáo sẽ không còn chịu cảnh bị đàn áp, miệt khinh nữa. Nhưng vào 1945 chế độ Cộng Sản được hình thành ở miền Bắc và 1954 chế độ Cộng Hòa do người Mỹ bảo trợ. Một gia đình Thiên chúa giáo do Ngô Đình Diệm còn nặng óc kỳ thị tôn giáo và cuồng tín nắm quyền, Phật giáo thêm lần nữa bị đè ép mạnh mẽ hơn cả thời thực dân, phong kiến. Thậm chí ngay cả cờ Phật giáo cũng không được treo lên vào các ngày lễ Phật giáo. Tóm lại, lực lượng Phật giáo trước ngày 1.11.1963 khi Ngô Đình Diệm bị lật đổ, hoàn toàn không có một thực lực nào đáng kể. Tuy nhiên một điều làm mọi người ngạc nhiên là Phật giáo đã tiềm ẩn sâu kín trong con tim khối óc đại đa số dân Việt. Nên khi giới tu sĩ Phật giáo chỉ cần kêu lên tiếng kêu Pháp Nạn, là mọi người đã đồng lòng tự nhận mình là Phật tử và sẵn sàng xả thân vì Đạo pháp. Cuộc tranh đấu của Phật giáo chống chế độ độc tài gia đình trị Ngô Đình Diệm vào 1963, đã chứng minh rõ ràng sự việc này.

**- Tình hình Phật giáo vào 1992 hiện nay.**

Sau khi cùng toàn dân đứng lên lật đổ chế độ Ngô Đình Diệm một trang sử mới đã mở ra cho Phật giáo, với một danh xưng mới, do sự tập hợp của nhiều giáo phái. Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất ra đời, với Hiến Chương Phật Giáo của 1964. Trong một thời gian ngắn Giáo hội Phật Giáo đã xây dựng được một cơ sở trung ương tới địa phương. Ngoài ra Phật giáo cũng tạo được một ảnh hưởng lớn trong sinh hoạt chính trị của miền Nam lúc bấy giờ. Vì thế lực Phật giáo lớn mạnh quá mau chóng, nên đã tạo ra nhiều nhầm lẫn, và đã bị cuốn hút trong những biến chuyển chính trị của miền Nam lúc đó. Nhiều thế lực phản động, cùng những tên chính khách hoạt đầu đã lợi dụng Phật giáo vào những mưu đồ riêng tư cho cá nhân và bè nhóm chúng. Phật giáo lại bị chia rẽ trở lại, và tiếp đến 30.4.1975 khi chế độ Cộng Sản miền Bắc chiếm trọn 2 miền Bắc Nam. Với chủ trương vô thần, chế độ CSVN đã tìm mọi cách đánh phá Giáo hội Phật Giáo, hầu ngăn ngừa trước một cuộc vùng lên của Phật giáo cùng toàn dân đòi hỏi

các quyền tự do căn bản. Sau 17 năm dù bị cấm cản, đàn áp, nhưng dù sao thế lực Phật giáo vẫn còn tiềm ẩn trong dân chúng. Cũng như một số lãnh tụ uy tín và khả năng của Giáo hội Phật Giáo VNTN vẫn còn hiện diện tại quốc nội, hay đã ra tỵ nạn ở hải ngoại, khác với cuộc tranh đấu vào 1963, Phật giáo có một số cán bộ nhỏ nhoi. Cuộc tranh đấu của Phật giáo với chế độ Cộng Sản hiện nay có rất nhiều thuận điểm hơn trước. Vì ngày nay giới tu sĩ và cán bộ Phật giáo có đông đảo ở cả trong và ngoài nước. Tiếng nói của Phật giáo ở hải ngoại ngày nay rất mạnh mẽ, mọi hoạt động của phong trào đấu tranh từ trong nước sẽ được nhanh chóng đẩy ra cho dư luận quốc tế hay biết, chế độ CSVN khó thế nào có thể bưng bít được. Mặc khác sau 17 năm nắm quyền, bạo quyền CSVN đã đưa dân tộc tới bờ vực thẳm của đói, khổ. Hơn nữa chính quyền CSVN hiện nay đang ở thế mong manh, tan vỡ, dân chúng chán ghét và hết còn tin tưởng vào sự lãnh đạo của đảng nhà nước. Thậm chí ngay những đảng viên CS cũng chẳng còn tin tưởng vào chủ nghĩa Marx Lenin nữa. Đế quốc Cộng Sản do Liên Xô lãnh đạo đã tan ra từng mảnh. Sự kính chống, tranh giành quyền lực ngay trong hàng ngũ lãnh đạo cao cấp nhất của đảng Cộng Sản Việt Nam. Rất nhiều yếu tố rất thuận chiều cho phía Phật giáo. Mặt khác qua 17 năm sự chia rẽ và yếu ớt của số đảng phái tranh đấu phe quốc gia chống Cộng, khiến dân chúng đặt nhiều niềm tin vào phía Phật giáo. Rất nhiều người, trong những năm qua đã nghĩ rằng Phật giáo là một lực lượng đứng vững nhất có thể lãnh đạo toàn dân lật nhào chế độ CSVN. Ngoài Phật giáo ra không một đảng đoàn, tôn giáo nào làm được công việc khó khăn này. Vì như chúng ta thấy vài tôn giáo đã thỏa hiệp bắt tay với bạo quyền CS để được yên thân. Hay gián tiếp thừa nhận chế độ của bạo quyền CSVN

trong khi hàng ngàn người gồm đủ thành phần trong xã hội bị bắt bớ giam cầm, tra tấn. Cũng như đại đa số dân chúng bị tước đoạt mọi quyền tự do căn bản. Đất nước nghèo đói, dân tình thống khổ mọi giá trị đạo đức bị bạo quyền phá nát. Mọi thứ đều tang hoang ruồng nát ở Việt Nam hiện nay, chúng ta không thể nào cầu nguyện sống là người Cộng Sản Việt Nam sẽ ban phát cho sự tự do, no ấm.

## TIN MỘT CỘT

Tân, Walt Disney muốn dùng 39.700 Hecta để thiết lập Disney land. Trong khi đó nhiều công ty muốn biến căn cứ này thành một Casino quốc tế, hoặc một xưởng đóng tàu. Được biết cuối 1992, tất cả lực lượng hải quân Mỹ sẽ rút khỏi căn cứ này và nó cũng chấm dứt gần một thế kỷ sự có mặt của Mỹ ở Phi Luật Tân. Giới quan sát quốc tế thì cho rằng Mỹ đang hoán chuyển từ thế lực quân sự sang thế lực kinh tế ở vùng Á Châu Thái Bình Dương. Vấn đề này sẽ thích hợp với sự biến thái từ hệ thống kinh tế cung ứng sang hệ thống kinh tế dịch vụ của toàn xứ Mỹ hiện nay. Walt Disney land nhiều hy vọng thắng thế trong sự tranh đua muốn lại Subic bay cùng các công ty quốc tế khác.

● Phó Thủ tướng Bắc Hàn đã mở chuyến viếng thăm Nam Hàn để mong kiếm tìm một sự hợp tác kinh tế, hầu cứu gỡ tình trạng suy thoái của Bắc Hàn hiện nay, sau khi các xứ CS anh em không còn viện trợ cho nữa. Kim Tai Hyon 51 tuổi, cháu của Chủ tịch Kim Nhật Thành, đã tuyên bố với báo chí là chuyến thăm viếng này, chỉ thuần túy về vấn đề kinh tế. Tuy nhiên phía Nam Hàn cho biết vấn đề chính sẽ là vấn đề vũ khí nguyên tử của Bắc Hàn. Như chúng ta biết sau khi đế quốc Cộng Sản tan vỡ, Bắc Hàn đã tỏ ra mềm mỏng, mong tìm những liên hệ với Nam Hàn thời gian vừa qua, nhiều hiệp ước đã được ký kết, Bắc Hàn chấp nhận cho sự liên hệ dân chúng 2 miền qua lại thăm nhau...

● Tổng thống Vaclav Havel của Tiệp Khắc đã tuyên bố từ chức, sau khi những nỗ lực của ông nhằm duy trì sự thống nhất cho Tiệp đã thất bại. Trước biết vào 1989 với cuộc cách mạng "nhung" dân chúng Tiệp đã lật đổ chế độ Cộng Sản. Havel sau đó được bầu làm Tổng thống, ông đã được cả thế giới ngưỡng phục về một chủ trương cách mạng ôn hòa. Danh từ "cách mạng nhung" do ông tuyên bố đã được nhiều người lặp lại và coi như là một nguyên lý số 1 cho vấn đề hòa hợp hòa giải với những người Cộng Sản cũ trong các xứ Đông Âu. Nhưng trở trêu thay, chỉ sau 3 năm sau này báo chí thế giới cũng như nhiều chính khách Âu Mỹ, giờ lại lên tiếng mỉa mai về cuộc cách mạng "nhung" của Havel. Vì ôn hòa để dài với những người CS cũ, nên Ba Lan đang ngập lặn trong những khó khăn do những đảng viên CS gây ra và Tiệp Khắc của Havel giờ tách làm 2. Xứ Tiệp thống nhất ngày nay nay tách 2 với Czech do Thủ tướng Vaclav Klaus cầm đầu với chủ trương tư bản hóa kinh tế quốc gia, và Slovak do cựu đảng viên cộng sản Vladimir Meciar nắm chức Thủ tướng. Nhiều dấu hiệu cho thấy sự xung đột sắc tộc giữa 2 sắc dân Czech và Slovak, đã được những người CS khuấy động, liệu một Nam Tư thứ 2 có thể sẽ diễn ra ở Tiệp Khắc không? Chỉ thời gian mới trả lời được mà thôi. Sự tan vỡ của Tiệp một bài học mà Vaclav Havel đã phải trả khi chủ trương hợp tác với những người CS. Chiếc áo sắc tộc ngày nay đã được những người CS khai thác triệt để...

● Quốc hội Đức đã đồng ý trong quyết định trả cho tất cả những tù nhân chính trị đã bị chính quyền cộng sản Đông Đức trước đây bắt nhốt bủa bãi (ước chừng 100.000 người) mỗi tháng 200 \$US, tính theo số tháng họ đã phải giam giữ. Phía đối lập chính phủ của Thủ tướng Kohl thì cho rằng đã không có sự công bằng. Vì những người ở phía Tây Đức trước đây bị tù giam được bồi thường số tiền gấp 2.

● Hơn 69 người gồm đủ thành phần tên tuổi ở Đông Đức trước đây. Họ gồm nhà văn, nhà báo, ca sĩ, giáo sư, chính trị gia,



## TIN MỘT CỘT

thành lập một tổ chức mang tên "Ủy Ban cho Công bằng". Mục đích của Ủy Ban này là tranh đấu cho dân chúng Đông Đức cũ không bị thiệt thòi quyền lợi so với dân chúng phía Tây cũ. Thời gian qua một số viên chức trong 5 Tiểu bang mới đã bị cách chức, hoặc bắt ra trước tòa án vì sự liên hệ của họ với các tội ác của tổ chức Stasi. Từ vấn đề này nhiều thành phần trí thức Đông Đức cũ đã giao động. Như chúng ta biết hơn 40 năm năm quyền ở Đông Đức, chính quyền CS ở đây đã xây dựng một mạng lưới công an chẳng chặt khắp nơi. Rất nhiều thành phần trong xã hội đã làm công tác điệp chỉ cho Stasi để khủng bố dân chúng. Nay bị tước đoạt quyền lực dân đảng viên CS cũ đang tìm cách trốn chạy. Theo sự thăm dò của báo chí thì chỉ 10% dân chúng phía Đông, đồng ý nên có một tổ chức chính trị mới. Còn dân chúng phía Tây và giới chính trị thì lo ngại một sự khởi dậy vấn đề địa phương giữa 2 vùng Đông, Tây sẽ nguy hại cho vấn đề thống nhất đất nước. Thành phần sáng lập của Ủy Ban này có cả Gysi Tổng Bí thư đảng Xã Hội Dân Chủ, tức đảng Cộng Sản cũ. Mới rồi trong buổi họp mặt của Ủy Ban này trong một khách sạn ở Koeln, một thanh niên lạ mặt đã bắt thần xuất hiện đâm vào mặt Stefan Heym một văn sĩ 79 tuổi có chân trong thành phần sáng lập Ủy Ban. Và nói: "Đây là một bằng chứng tội ác", vì đa số đều tham gia trong chính quyền Cộng Sản Đông Đức cũ. Sau đó thanh niên này đã mất dạng...

• Dù trận chiến tranh lạnh đã qua đi, các siêu cường đã họp bàn vấn đề giải trừ vũ khí. Nhưng đặc biệt các xứ trong vùng Á Châu Thái Bình Dương lại có hành động trái ngược lại, Mã Lai, Nam Dương, Thái Lan và mới đây Singapore tuyên bố mua 11 phi cơ F.16 của Mỹ để tăng cường cho lực lượng không quân của xứ này. Ngoài ra nhiều phi đạn loại tối tân cũng được mua để thay thế các đại bác 105 ly trước đây. Cuộc chạy đua vũ trang ở Á Châu đã khởi đầu sau khi mỹ thay đổi chính sách và rút dần các căn cứ ở Đông Nam Á. Các nước đang sợ hãi một sự bành trướng của Trung Quốc và Nhật Bản vào những ngày tháng tới.

• Tỷ phú Ross Perot bỗng nhiên tuyên bố rút lui khỏi cuộc chạy đua vào Bạch ốc trong tháng 11/92 này. Được biết Perot sau hơn 5 tháng vận động trong tư cách độc lập để ra tranh cử chức vụ Tổng Thống ở Mỹ. Ông đã được quần chúng Mỹ ủng hộ rất mạnh mẽ trong giai đoạn đầu, sau đó từ từ giảm xuống, vì ông đã không đưa ra được một chính sách cụ thể nào hầu cứu gỡ tình trạng suy thoái của kỹ nghệ Mỹ hiện nay. Perot quyết định rút lui, dù ông đã không tuyên bố một lý do chính yếu nào đưa tới quyết định này. Nhưng nhiều người cho rằng Perot là một tỷ phú quá dư thừa tiền bạc, nên muốn tìm một chút danh cho mọi người biết đến tên tuổi và sự nghiệp giàu sang của ông, nên tung ra ít trăm triệu để tìm một vài cảm giác mạnh trong màu đỏ, đen của sân khấu chính trị Mỹ. Số người khác thì cho rằng sự giàu sang của ông trong đó có nhiều vấn đề mờ ám trong sự buôn bán làm ăn, nên bị áp lực phải rút lui. Ngoài ra sự có mặt của ông trong cuộc tranh cử sẽ gây khó khăn vốn đã nhiều của Tổng Thống Bush tái cử, lại tăng gấp bội vì bị chia phiếu. Sau khi Perot rút lui số cử tri ủng hộ Perot lại đổ qua đôn cho Clinton ứng cử viên của đảng dân chủ với 57% và dành cho Tổng thống Bush chỉ 27%. Cho tới đầu tháng 8/92 dấu hiệu vô cùng bi

Xuyên qua yêu sách 9 điểm của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại quốc nội cũng như Thông Bạch của Hòa Thượng Huyền Quang gửi toàn thể tăng ni Phật tử trong ngoài nước. Đây được coi là những phát súng thần công khởi đầu cho cuộc tranh đấu của đa số dân Việt đứng lên lật đổ bạo quyền Cộng Sản Việt Nam. Và nó cũng báo hiệu cho ngày tàn của tập đoàn dày dân phá nước Hà Nội.

Với rất nhiều yếu tố thuận lợi, nhiều giới bình luận và báo chí Âu Mỹ tin rằng cuộc tranh đấu của Phật giáo 1992 cho nền tự do dân chủ Việt Nam chắc chắn sẽ được kết quả nhanh chóng.

- Vai trò và bốn phạm của toàn thể đồng bào hải ngoại đối với cuộc đấu tranh của Phật giáo ở quốc nội.

Như mọi người chúng ta biết chế độ Hà Nội dày dân, phá nước như thế nào. Công việc lật đổ bạo quyền là trách nhiệm của tất cả con dân Việt, ở đây không phân biệt tôn giáo, chủng tộc. Một điều là mọi người chúng ta phải sáng suốt và ý thức rằng: Trước khi là một tín đồ của bất cứ tôn giáo nào, chúng ta là người Việt Nam trước đã. Nên quyền lợi của quốc gia dân tộc là vấn đề tối thượng, không nên mù quáng mê muội, đem quyền lợi của phe nhóm, tôn giáo coi cao hơn quyền lợi quê hương đất nước. Ý thức vấn đề này rõ ràng, mọi người chúng ta hãy cùng bắt tay nhau bằng mọi cách yểm trợ tinh thần, vật chất cho Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại quốc nội, đẩy mạnh cuộc tranh đấu, nhanh chóng lật đổ được bạo quyền Cộng Sản để cứu dân, cứu nước. Ngày tàn của chế độ Cộng Sản Việt Nam đã gần kề, lòng căm phẫn của toàn dân đã tới mức độ chín muồi, chủ nghĩa Cộng Sản đã bị nhân loại chối từ, ghê tởm khắp nơi. Phong trào đòi hỏi tự do, dân chủ đã bùng lên khắp chốn. Tóm lại mọi yếu tố đều vô cùng thuận lợi cho công cuộc tranh đấu của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam tại quốc nội. Đây là lúc mọi người chúng ta thể hiện trọn vẹn lòng yêu nước. Hãy cùng nhau đoàn kết yểm trợ cho cuộc đấu tranh lần cuối cùng để lật đổ chế độ hung tàn, bạo ngược nhất trong suốt hơn 4000 năm dựng nước của nền giống Việt. Mười bảy năm qua, nhiều người ở hải ngoại cho rằng, chỉ cần một mồi lửa là có thể đốt cháy bạo quyền Cộng

Sản Việt Nam. Nay Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam đã tạo mồi lửa cho mọi người. Chúng ta còn chần chừ do dự gì nữa? Xin mọi người hãy hướng về quê hương! hãy làm tất cả những gì chúng ta có thể làm được để giải phóng quê hương khỏi tay người Cộng Sản cuồng tín, khát máu. Đất nước quê hương chúng ta chỉ thanh bình, an lạc khi không còn người Cộng Sản nắm quyền sinh sát toàn dân.

Cuộc đấu tranh của Phật giáo lần này là cuộc tranh đấu chống lại cả một chế độ phi dân tộc, với sự cầm đầu của một tập đoàn cuồng tín, lạc hậu và vong bản. Cuộc tranh đấu này chắc chắn sẽ đạt chiến thắng vì Phật giáo suốt từ bao thế kỷ qua luôn luôn nằm trong vị thế của dân tộc. Mà như chúng ta biết suốt một chiều dài của lịch sử, dân tộc Việt đã bao lần quật nhào các thế lực vong bản, phi nhân.

Tự do dân chủ phải đến với quê hương, đất nước chúng ta. Những người Cộng Sản vong bản, coi Liên Xô, Trung Quốc là quê hương, coi Marx Lénin là tổ phụ. Nay đã đến lúc phải trả lời trước toàn dân Việt về những tội ác buôn dân, bán nước do họ gây ra. Chính nghĩa của dân tộc phải tất thắng. Toàn dân Việt sẽ cùng Giáo hội Phật Giáo Việt Nam tại quốc nội viết một trang sử mới cho quê hương đất nước chúng ta.

*Chân cứng ắt đá phải mềm.  
Trí nhân ắt bóp tan cuồng bạo.*

7/92 Đức Quốc

### THÔNG BÁO

Cúng dường định kỳ xây Chùa Viên Giác kính xin Quý vị đến nhà Bank của Quý vị làm đơn chuyển tiền tài theo lối

**DAUERAUFTRAG**  
vào trương mục mới của Chùa:

**Congregation der Vereingt.  
Vietn. Buddh. Kirche e.V.  
Deutsche Bank Hannover  
Bankleitzahl: 250 700 70  
Konto-Nr. 870 16 33**

Xin cảm tạ Quý vị  
Chùa Viên Giác

## TIN MỘT CỘT

quan cho Tổng thống Bush theo các cuộc thăm dò ông đã bị ủng hộ viên đảng dân chủ liên danh Clinton - Gore dẫn trước hơn 30%. Một số dân biểu, nghị sĩ cộng hòa đã nói đến vấn đề thay thế Phó Tổng thống Quayle để cứu gỡ cho Tổng thống Bush, vì Quayle đã không được cảm tình của đa số dân chúng Mỹ từ lâu, vì thời gian chiến tranh Việt Nam, Quayle tìm cách trốn lính, phục vụ trong lực lượng vệ binh quốc gia do ảnh hưởng của cha. Nhiều dấu hiệu cho thấy đường kim TT. Bush sẽ bị thất bại trong cuộc tranh đua vào tháng 11/92 này, vì ông đã không giải quyết được tình trạng khó khăn của xã hội Mỹ hiện nay, thất nghiệp, trộm cắp, suy thoái kinh tế, chính sách đối ngoại với chủ trương trật tự thế giới mới cũng giảm chân tại chỗ. Trận nội chiến ở Nam Tư ngày một khốc liệt, hòa bình ở Miên vẫn mù xa, vấn đề Trung Đông giữa Do Thái và Ả Rập vẫn còn nguyên vẹn sự khác biệt...

Cuối tháng 8/92, Đại hội Đảng Cộng Hòa của TT. Bush khai mạc liệu một chiến lược mới vận động của đảng có cứu gỡ được cho TT. Bush không? Tất cả hãy chờ xem. Tuy nhiên tới đầu tháng 8/92 thì hầu như bị tuyệt vọng đã hiện ra trên nét mặt của TT. Bush khi ông xuất hiện trước công chúng Mỹ. Qua 4 năm trong nhiệm kỳ đầu, ngoài chiến tranh Irak, chính quyền Bush đã không tạo được gì xuất sắc, sự tan vỡ của khối Cộng Liên Xô và Đông Âu là thành quả của chính quyền Reagan làm được. Lẽ ra khối Cộng tan vỡ, Mỹ trở thành vô địch nhưng vấn đề đã không diễn ra như vậy. Tây Âu, Nhật, đã trở thành sự lo ngại thực sự cho Mỹ. Nhiều vấn đề tranh chấp của thế giới đang nằm trong sự chờ đợi kết quả của cuộc bầu cử Tổng Thống ở Mỹ. Trong đó có cả vấn đề sự tồn tại của bạo quyền Cộng Sản ở Việt Nam...

● Sau 700 năm trong vị thế trung lập, ngày nay Thụy Sĩ đang có dấu hiệu, từ bỏ đường lối này, để gia nhập cộng đồng kinh tế Tây Âu. Với dân số 5,8 triệu trong đó số người ngoại quốc chiếm 1,1 triệu. Sự gia nhập cộng đồng Âu Châu vì lý do kinh tế. Hiện nay với trị giá 85 tỷ \$US do sự buôn bán 2 chiều với các xứ Tây Âu, là một ảnh hưởng lớn cho Thụy Sĩ, nếu sự Trung lập vẫn duy trì, hàng rào mậu dịch chắc chắn sẽ ngăn cản khi sự thống nhất các xứ trong Tây Âu hình thành vào cuối thế kỷ này. Trong khi đó khuynh hướng chống đối vấn đề từ bỏ vị thế Trung lập, thì đưa ra những lý do - làn sóng khách tình sẽ ào vào Thụy Sĩ ngày một đông hơn (16,7% người ngoại quốc tỷ lệ hiện nay) - nạn thất nghiệp sẽ gia tăng, mất sự độc lập, vấn đề an ninh, mức lương sẽ giảm, và thuế má sẽ cao hơn... là một xứ có cơ chế chính quyền "trực tiếp dân chủ" là phiếu của dân chúng ở mỗi Canton sẽ quyết định vấn đề. Hiện nay hàng loạt cuộc trưng cầu dân ý đang diễn ra, để Thụy Sĩ có một quyết định sau cùng trong năm tới trong vấn đề gia nhập cộng đồng Âu Châu chính thức. Hiện tại có 4 đảng liên minh đang muốn kéo dài thời gian này. Được biết khuynh hướng chống đối đa số là dân chúng vùng nông thôn (5% dân Thụy Sĩ là nông dân). Nếu gia nhập khối thị trường Âu Châu giá nhu yếu phẩm sẽ hạ, nhất là các nông sản. (Hiện nay thịt bò ở Thụy Sĩ đắt 40% hơn các xứ quanh vùng). Hơn 10% dân Thụy Sĩ đã qua các xứ láng giềng mua sắm các đồ gia dụng và nhu yếu phẩm có tiền lên tới 700 triệu \$US mỗi năm. Có lẽ trong một trật tự mới của thế giới khó quốc gia nào giữ được vị thế riêng lẻ. Phần Lan, Thụy Sĩ, Áo đã làm đơn xin gia nhập khối thị trường Âu Châu, nên Thụy Sĩ trước sau cũng khó im lặng,

## TIN MỘT CỘT

đứng ngoài. Mặc dù cho tới nay nhiều chính khách ở Thụy Sĩ tuyên bố sự gia nhập hay không là do quyết định ở Thụy Sĩ chứ không ở Bruxelles.

● Cuộc nội chiến đẫm máu ở Nam Tư đã trở thành một đề tài vận động tranh cử ở Mỹ trong kỳ bầu cử Tổng thống vào tháng 11/92 này. Ứng cử viên đảng Dân chủ Bill Clinton đã lên tiếng thúc dục chính phủ Mỹ phải có hành động trực tiếp để giải quyết cuộc nội chiến. Theo Clinton, Mỹ phải dùng vũ lực để ngăn chặn sự bán giết của các lính gốc Serbian với những người Hồi giáo và Croatia ở Bosnia. Trong khi đó phía Tổng thống Bush thì cho rằng trận chiến ở Nam Tư mang dấu vết của một trận chiến Việt Nam. Nên ông chưa có ý định gửi lính Mỹ đến tham dự trận chiến mang nhiều án số, cũng như một thế trận du kích chiến sẽ không thể chiến thắng nhanh chóng được.

Cho tới nay trận nội chiến ở Nam Tư đã kéo dài hơn 1 năm. Liên Bang Nam Tư đã bị phân ra từng mảnh. Chính phủ Liên bang, cùng lực lượng quân đội đa số gốc Serbian và là những đảng viên Cộng Sản. Họ đã dùng vũ lực để đàn áp sự nổi lên đòi tự trị của các sắc tộc khác. Thế lực trận nội chiến ở Nam Tư mang nhiều vấn đề sâu kín, từ tôn giáo, sắc tộc, chính trị, và vị thế chiến lược của Nam Tư trong vùng bán đảo Balkan. Cũng như Nam Tư nếu nguyên vẹn là một xứ giàu mạnh nhất ở Đông Âu, sau khi Liên Xô và các xứ Cộng sản Đông Âu bị lật đổ.

Cho tới nay dù lệnh phong tỏa của Liên Hiệp Quốc được áp dụng, cũng như hàng ngàn quân mũ xanh đã được gửi tới Nam Tư. Nhưng trận chiến vẫn diễn ra khốc liệt. Quân lính liên bang gốc Serbian vẫn tàn sát các người Hồi giáo và Croatia. Vũ khí vẫn được chuyển từ Hy Lạp qua cho Serbian chính thống giáo để tàn sát những người Hồi giáo. Trong khi đó một số nước Ả Rập và nhất là Iran vẫn tiếp trợ vũ khí cho những người Hồi Giáo Bosnia để chống trả. Trận nội chiến mang màu sắc của cuộc thánh chiến. Như chúng ta biết trong thời gian qua nhiều nhà bình luận thế giới đã lo sợ một trận chiến tranh lạnh thứ 2 đang âm thầm diễn ra giữa khối Hồi giáo và Thiên Chúa giáo. Trận chiến này sẽ khốc liệt hơn trận chiến từ bán đ. cộng sản. Cho tới nay Bosnia trong xứ Nam Tư, đa số dân chúng là Hồi giáo và Tổng thống xứ Bosnia đòi tự trị cũng là người Hồi giáo, nên các xứ Âu Mỹ đã không đá đồng đến vấn đề thừa nhận sự độc lập của xứ này thay vì họ đã làm nhanh lệ công nhận 2 xứ Slovenia và Croatia vì cả 2 xứ này dân chúng đa số là Orthodox và Thiên Chúa giáo. Ngoài vấn đề tôn giáo, sắc tộc cũng là vấn đề các xứ Âu Mỹ đang dùng để tạo ảnh hưởng ở vùng Trung Á. Họ cũng lo ngại một sự thống nhất khối Hồi giáo. Mỗi rồi 6 xứ Hồi giáo Trung Á thành lập một tổ chức hợp tác kinh tế (E.C.O) do Turki, Pakistan và Iran đứng ra lãnh đạo. Các trận nội chiến ở vùng Trung Á sẽ còn dai giằng diễn ra.

● Sau 7 tháng trốn tránh trong tòa đại sứ Chí Lợi ở Mạc Tư Khoa, cuối cùng Erich Honecker 79 tuổi, nguyên Chủ tịch nhà nước Đông Đức đã phải ngậm ngùi lên xe đi tới an ninh Nga ép buộc để trở về Đức. Được biết trong nhiều tháng qua với sự điều đình giữa 3 chính phủ Đức, Nga và Chí Lợi về số phận của Honecker. Tên CS cuồng tín và sát máu, cũng như thiên cận. Honecker đã mê muội không thấy được sự thay đổi ở Liên Xô, nên vẫn mạnh mẽ tuyên bố bức tường Bá Linh sẽ tồn tại cả trăm năm nữa, chỉ trước mấy tháng khi bức tường Bá Linh bị kéo đổ.

## TIN MỘT CỘT

Với bức tường này Honecker đã hạ lệnh bắn bỏ bất cứ người dân Đông Đức nào muốn vượt qua để trốn sang phía Tây. Có tất cả hơn 350 người đã bỏ mạng dưới các họng súng và trong các bãi mìn quanh chân tường. Nay Honecker phải áp tải trở về để trả lời các tội ác đã làm, cũng như sự tham nhũng hối lộ trong những năm nắm quyền. Được biết tài sản của Honecker lên tới cả tỷ Mark. Như chúng ta biết thời gian gần đây với những khó khăn trong vấn đề kinh tế tại Đông Đức cũ số thất nghiệp lên tới 15,1%, cũng như trong cuộc bầu cử các hội đồng tỉnh, thị xã ở Berlin vừa qua đảng CS Đông Đức chiếm tới 29% số phiếu. Mặt khác một số thành phần trí thức Đông Đức đã đứng lên đòi hỏi sự bình đẳng giữa Đông và Tây (Hầu hết đám này là đảng viên CS cũ). Để ngăn ngừa tất cả những bất ổn có thể xảy ra cho vấn đề thống nhất. Chính quyền của Thủ tướng Kohl đã tìm cách tóm cổ tên trùm cộng sản Đông Đức là Honecker về nước, lôi ra tòa với bản án tên sát nhân, để đám bộ hạ tay chân của Honecker hết còn mong đợi sự tái hồi lãnh đạo một đảng đối lập trong sinh hoạt chính trị ở Đức của Honecker. Mặt khác chủ trương "Hòa hợp hòa giải" với người CS cũ ở Tiệp Khắc và Ba Lan là một bài học cho chính giới Tây Đức cũ suy nghiệm. Vợ Honecker là Margot đã được chính phủ Nga cho qua đoàn tụ với con gái ở Chí Lợi. Margot trước nắm chức Tổng trưởng Giáo dục, và cũng được coi là "lý thuyết gia" của chồng...

● Tân Tổng Thống Phi Luật Tân Fidel Ramos đã cho duyệt xét lại tất cả những vấn đề của chính phủ Phi. Từ hành chánh, kinh tế, chính trị... Riêng luật đất đảng cộng sản Phi ra ngoài vòng pháp luật được ban hành 1957, nay cũng được tuyên bố bãi bỏ. Ramos tuyên bố, mọi đảng phái được tự do sinh hoạt. Tuy nhiên đảng cộng sản Phi cho rằng đây chỉ là một thủ đoạn chính trị của Ramos và tuyên bố tiếp tục chiến đấu.

● Cuộc bầu cử một Quốc Hội bù nhìn của Cộng Sản Việt Nam đã diễn ra vào ngày 19.7.92 vừa qua. Mặc dù trước, nhiều tháng chính quyền cộng sản đã cố động rầm rộ cho cuộc bầu cử, nhưng thế giới báo chí quốc tế thì dân chúng tỏ vẻ thờ ơ với trò dân chủ bịp này. Có 601 ứng cử viên được đảng và các tổ chức ngoại ý đề cử ra tranh 395 ghế trong Quốc hội. Khi đầu có 44 người ghi tên ứng cử với danh nghĩa độc lập, nhưng lần lượt bị loại hết với nhiều lý do, trong đó có cả sự hăm dọa. Dù vậy Đỗ Mười Tổng Bí Thư đảng CSVN vẫn tuyên bố với báo chí đây là một cuộc bầu cử tự do, các ứng cử viên đều có trình độ cao. Đặc biệt trong một vài cuộc tiếp xúc giữa một số ứng cử viên và cử tri trong một vài nơi "thí điểm". Nhiều cựu đảng viên đã lên chất vấn và đá kích nạn tham nhũng của các viên chức chính phủ. Họ nói có những bữa ăn của các viên chức cao cấp bằng số tiền sống một năm của người về hưu, giải ngũ. Một cử tri cũng lập lại câu của Hồ Chí Minh trước đây: "Khi ra đường là thế nào cũng gặp một anh hùng, nhưng ngày nay bước ra khỏi nhà là thế nào cũng thấy những bất công". Một cựu bộ đội đã gay gắt nói: "chúng ta không có tỷ nào dân chủ, mà chỉ có 2 thứ tự do là trả thuế và tự do in sách lậu". (Tại Việt Nam hiện nay sách lậu đã loại được in bán tràn lan nhất là các loại sex).

● Cả 4 phe trong các lực lượng Khmer ở Miên đã phát động phong trào "cấp dưỡng" người Việt hiện đang sống trên đất Miên.

quốc. Tuy nhiên đây mới chỉ là vấn đề đưa ra, có thể sẽ bị phe cứng rắn trong đảng chống đối. Vì nếu vấn đề này xảy ra nền kinh tế xã hội chủ nghĩa sẽ lung lay tận gốc rễ. Như chúng ta biết cho đến nay tập đoàn lãnh đạo CSVN đứng trước thế tiến thoái lưỡng nan, muốn tiến tới nền kinh tế tự do, nhưng lại e sợ, sẽ đưa tới những biến động có thể ảnh hưởng qua chính trị, làm lung lay quyền lợi của họ. Mặt khác ngay phía các công nhân các xí nghiệp họ cũng lo sợ, nếu các xí nghiệp quốc doanh bán cho tư nhân người Việt hay người ngoại quốc, họ sẽ cải tiến máy móc, và dĩ nhiên lề lối làm việc sẽ khác, nhiều người sẽ bị sa thải. Qua kinh nghiệm ở các xứ Đông Âu và Liên Xô, khi chuyển qua kinh tế thị trường, kêu gọi vốn ngoại quốc đầu tư, bán các cơ sở quốc doanh - nạn thất nghiệp sẽ gia tăng mạnh mẽ. Xáo trộn xã hội sẽ xảy ra giây chuyền. Mới rồi bộ tài chính CSVN đã đưa ra một danh sách các hãng xưởng có tên sau đây sẽ được tư hữu hóa bởi tư nhân người Việt hay ngoại quốc. Hãng Legamex, Thống Nhất Diêm Quẹt, Thực Phẩm Gia Súc, Hãng Dệt Thành Công, Plastic Bình Minh, Kiến An Hải Phòng Lâm Nông Kỹ Nghệ, Máy Biến Điện Hà Nội, Thủy Tinh Hải Phòng, Da Thuộc Biên Hòa, Dệt Duy Xuyên ... Một mặt kêu gọi tư hữu hóa, nhưng mặt khác, khắp nơi các khẩu hiệu vẫn kêu gọi toàn dân tiến nhanh tiến mạnh lên XHCN hay đi lên CNXH là con đường tất yếu của nước ta... Đồng thời các cán bộ cao cấp CS vẫn huỳnh hoang tuyên bố, đây là giai đoạn quá độ trước khi tiến lên xã hội chủ nghĩa...

• Như chúng ta biết các xứ Đông Âu và Liên Xô, cũng như Trung Quốc đều chuyển qua đường lối kinh tế tư bản...

Riêng người CSVN vẫn dần do suy tính, tuy nhiên dù có thay đổi gì đi nữa mà còn những người CS nắm quyền, chắc chắn dân chúng Việt sẽ còn thế thảm thêm mà thôi. Trước giờ đảng CSVN lấy dân làm nghĩa vụ quốc tế cho quan thầy Nga Hoa giờ họ dùng dân làm trò thử nghiệm các mô thức kinh tế. Trong khi dân Việt sẽ vô cùng đen tối vào những ngày tháng tới. Tuy nhiên vài tia sáng hy vọng đã le lói cuối đường hầm, là phong trào đấu tranh cho tự do dân chủ của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất đã khởi đầu. Những bó đuốc đã được những người con Phật đốt lên. Mong rằng một tôn giáo có một chuỗi dài lịch sử gắn bó với thương đau của dân tộc Việt sẽ cùng toàn dân lật đổ bạo quyền, để mở ra một trang sử mới cho dân tộc. Hơn 70 năm cuộc cách mạng vô sản ở Liên Xô và hơn 40 năm ở các xứ Đông Âu. Một bài học cho chúng ta thấy chế độ CS là còn cảnh áp bức đối nghèo. Một vận hội mới chỉ đến với dân Việt khi nào Việt Nam không còn những người CS nắm quyền sinh sát toàn dân. Trong nỗ lực cuối cùng để lật đổ bạo quyền, xin tất cả những ai còn thiết tha với quê hương đất nước, hãy đặt quyền lợi quốc gia dân tộc lên trên hết, dẹp bỏ những ty hiềm, lợi lộc cho cá nhân, phe nhóm, để cùng nhau yểm trợ cho cuộc đấu tranh của GHPGVNTN tại quê nhà. Xin mọi người hãy cùng nhau tự hỏi: Chúng ta đã đóng góp được gì cho quê hương xứ sở? •

## TIN MỘT CỘT

Vấn đề bảo vệ tính mạng cho các người gốc Việt Nam ở Miền càng ngày càng trở nên mong manh. Khi các phe Khmer đều lên tiếng sự có mặt của người Việt Nam trên đất Miền là lý do tạo những bất ổn và thất nghiệp của những người Miền. Chiều bài khởi dậy lòng căm thù của người Khmer với người Việt đã trở nên ăn khách đối với dân chúng. Mặc dù được sự hỗ trợ và tạo thành của CSVN nhưng chính phủ của Hun Sen cũng lên tiếng chống sự khuynh loát kinh tế Miền của người Việt. Cho tới nay theo con số ước tính có gần 1 triệu người Việt Nam hiện sống trên xứ Miền. Nhiều bộ đội CSVN đã nguy trang dưới nhân hiệu các công nhân hay người buôn bán. Mặc dù CSVN tuyên bố đã rút hết quân khỏi Miền nhưng giới quan sát quốc tế đều tin rằng còn chừng 20.000 gồm tinh báo, bộ đội... Trong mấy tháng qua số nhân viên Liên Hiệp Quốc có mặt ở Miền, với số người này mỗi ngày mua sắm chi tiêu khoảng 300.000 \$US. Họ trở thành hấp dẫn với các con buôn người Việt Nam. Theo bác chỉ Âu Mỹ mỗi ngày có cả 100 người Việt Nam vào Miền bất hợp pháp để buôn bán.

Vào 28.4 và 14.5, hai cuộc tấn công vào tỉnh Kompong Chnang phía Trung của Miền nhắm vào các làng người Việt Nam. Trong một làng đánh cả có 7 người Việt đã bị giết. Mặt khác phía Khmer Đỏ đã không đồng ý giải giới vũ khí như Hiệp ước Paris họ đã ký kết, và họ vẫn được Trung Cộng yểm trợ vũ khí. Hòa bình ở Miền vẫn còn nhiều trắc trở. Lực lượng Mũ Xanh dường như tới để ghi nhận các vi phạm của cả 4 phe Khmer. Nhật cầm đầu đoàn quân Liên Hiệp Quốc, toan tính kiểm phần hơn trong lãnh vực kinh tế ở Miền. Nên vấn đề tìm kiếm mối lợi kinh tế của các siêu cường đã làm cho vấn đề tổng tuyển cử và hòa bình ở Miền trở thành ít quan trọng. Do đó một nền hòa bình và tự do thực sự cho dân Miền vẫn còn xa mờ.



Tin

# ĐÔNG HƯƠNG

• Vũ Ngọc Long

• Chính Quyền Đức và Cộng Sản Việt Nam Ký Hiệp Ước Hồi Hương Người Việt.

Vào ngày 9.6.92 ngoại trưởng Đức Kinkel và ngoại trưởng Cộng Sản Việt Nam Nguyễn Mạnh Cẩm đã

• Vào cuối tháng 6 và đầu tháng 7.92 Ông Võ Đại Tôn cùng phu nhân và phái đoàn đã làm một cuộc du hành một số quốc gia ở Tây Âu như Pháp, Đức, Bỉ, Hòa Lan, Anh Quốc... Tại các xứ này ông đã được đồng bào dành cho những cuộc đón tiếp vô cùng nồng ấm. Với tài ăn nói thiên phú, ông đã kể lại những đắng cay sau 10 năm dưới tay cầm tù của bạc quyền CSVN. Nhiều lúc đã làm thính giả không khỏi cảm được nước mắt. Mặc dù hầu hết đều ít nhiều nếm mùi lao tù cộng sản. Dù được đồng bào khắp nơi ngưỡng mộ sự hy sinh dám tử bỏ thế nhĩ, tìm đường trở về, dù biết thập phần gian khổ cũng như tính mạng như chỉ mảnh treo chuông. Chiến sĩ Võ Đại Tôn cũng dám ngang nhiên chấp nhận cái chết, trong cuộc họp báo quốc tế ở Hà Nội. Qua hai việc làm này, nên nhiều người đã mến phục ông. Tuy vậy trong Cộng Đồng người Việt tỵ nạn cũng có những tên hoạt đầu chính trị, vô ngục lãnh tụ này kia, chuyên

gặp gỡ nhau tại Bonn thủ đô Đức, sau đó đã ký kết một hiệp ước về vấn đề người Việt hiện đang tỵ nạn tại Đức. Hiệp ước gồm những điểm chính sau đây:

1. những người nào muốn hồi hương lập nghiệp sẽ được vay một số tiền với lãi suất đặc biệt cho hoạt động kinh doanh.

2. những người hồi hương để nắm các vai trò lãnh đạo quản lý, hoặc đào tạo các doanh nghiệp hay dịch vụ hoặc làm các nghề tạo phân phát triển kinh tế ở VN sẽ được trợ cấp thu nhập cho thời gian đầu.

3. chính quyền CSVN cũng bảo đảm cho những người hồi hương tỵ nạn trở về được an toàn với sự hợp tác chặt chẽ của chính phủ Đức để tái hội nhập.

Cho tới nay về phía chính phủ Đức đã hoàn toàn tỏ ra tin tưởng là CSVN sẽ không gây ra khó dễ gì đối với những người Việt nào muốn tỵ nạn trở về VN làm ăn sinh sống. Nhiều chính khách và báo chí Đức đã dựa theo những tin tức về số lượng người Việt khắp nơi du lịch về Việt Nam ngày một đông đảo và trở lại an toàn. Riêng về phía các hội đoàn người Việt đã có thật nhiều mâu thuẫn làm số người địa phương khó chịu. Một mặt họ gởi kháng thư phản đối vấn đề trục xuất những người Việt không còn hợp lệ ở lại Đức vì lý do xin tỵ nạn của họ không thuộc lãnh vực chính trị. Trong khi đó họ lại cổ động người tỵ nạn trở về du lịch VN. Như chúng ta biết thời gian qua CSVN cần tiền nên đã rất dễ dàng cho bất cứ ai muốn trở về du lịch VN, nhiều người đi, về đã không bị khó dễ gì. Điều này đã là một bằng chứng cho các chính quyền Âu Mỹ không đón nhận người tỵ nạn nữa. Vì theo họ tại Việt Nam đã cởi mở. Mặt khác tại các trại tỵ nạn ở Đông Nam Á thì mỗi ngày hàng trăm lá thư gởi ra hải ngoại tới các báo chí, hội đoàn xin quốc tế tiếp tục đón nhận họ, vì theo họ bị trả về Việt Nam sẽ bị CSVN bắt tù đầy, hành hạ...

Trong khi đó nhiều cá nhân, hội đoàn lên mặt đạo đức đối xử thương những người đồng hương chậm chân, xấu số... Nhưng thực ra họ lợi dụng, để kiếm lợi cho cá nhân, phe nhóm họ, cũng như giữ trở bịp bợm chính trị "mị dân" ấu trĩ. Xin tất cả nạn vết còn chút liêm sỉ nào ?

Hãy chấm dứt trò lừa bịp, hù dọa. Khả năng của quý vị làm được gì cho những người đồng hương chậm chân, khi người dân địa phương cùng các chính quyền Âu Mỹ đã biết rõ trò "gà què ăn quần cối xay" của quý vị...!!

• **Truyện Dài Tỵ Nạn Việt Nam**

Số người tỵ nạn hồi hương ở Hồng Kông đã lên tới con số 17.683 người, có 123 người bị cưỡng bách hồi hương, vì trở lại Hồng Kông lần thứ hai khai gian để lãnh tiền nhưng bị phát hiện. Cho tới nay còn 55.462 người ở Hồng Kông, trong số này có 22.466 người đã phân loại tỵ nạn kinh tế, số còn lại chờ thanh lọc, và 1.301 được công nhận là tỵ nạn chính trị chờ đi định cư. Mỗi rồi Anh và Cộng Sản Việt Nam đã ký kết một hiệp ước bắt tất cả những người không được công nhận là tỵ nạn sẽ bị trả về VN trong vòng 3 năm dù không tình nguyện. Nhưng biện pháp mạnh đã được CSVN đồng ý với chính quyền Anh. Từ cuối tháng 6/92 mỗi chuyến bay từ 50 tới 60 người phải trở về VN đã diễn ra. Trong khi đó tại nhiều trại tỵ nạn ở Hồng Kông nhiều người đã tuyệt thực tranh đấu không chịu trở về. Nhiều người ngất xỉu: Ngược lại tại các xứ Âu Mỹ mùa hè năm 92 hàng ngàn người lũ lượt "áo gấm về làng" khoe giàu, kiếm vợ, ăn chơi phê phỡn. Ngoài cảnh tuyệt vọng của nhiều thuyền nhân ở đảo. Còn tại VN nhiều người đi sửa mũi cho cao, nhuộm tóc cho vàng để giả làm Mỹ đen, Mỹ trắng, hầu được ra đi theo diện con lai...

• **Đại Hội Thế Giới Của Hội Đồng Việt Nam Tự Do Họp Tại Mỹ.**

Vào hai ngày 27 và 29.6.1992 đại hội thế giới của Hội Đồng Việt Nam Tự Do đã được diễn ra tại thủ đô Hoa Thịnh Đốn trong hội trường của trường Trung học Lake Braddock, số người tham dự được mô tả là đông đảo.

TS Lê Phước Sang đã đọc bài diễn văn khai mạc đại hội, cùng trình bày sự hình thành và phát triển của Hội đồng. Sau đó cựu trùm CIA William E. Colby đã lên diễn đàn chào mừng đại hội trong tư cách chủ tịch ủy ban Mỹ quốc yểm trợ cho Việt Nam Tự Do, và đồng chủ tọa đại hội.

Ngoài ra còn rất nhiều các diễn văn đủ loại của nhiều diễn giả tới từ nhiều nơi của cả hai phía Mỹ Việt. Kế đến là cuộc bầu cử chủ

tuyên bố, phết lác, huênh hoang, nhưng giữ lại nỏ mồm chề bai, bôi lông tìm vết để bôi nhọ cá nhân ông Võ Đại Tôn. Chúng đã nồng cạn đến mức độ dùng những tài liệu do cán bộ cộng sản cung cấp để bôi bác, phê bình về thời gian tỵ tội của ông. Lý do chúng cao bay xa chạy bám chân ông cố vấn Mỹ, bà mẹ Mỹ chạy trước ngày bạo quyền vào chiếm miền Nam, và chúng cũng chưa biết thế nào là tàn bạo của chế độ lao tù cộng sản. Qua những buổi nói chuyện với đồng bào ông Võ Đại Tôn vẫn xác quyết là giữ vững lập trường chống cộng sản, không bắt tay hòa hợp hòa giải. Đây cũng là lý do thêm lần nữa mọi người quốc gia chân chính chúng ta nghiêng mình kính phục ông. Mong rằng với sự can trường và bền bỉ của ông là một ngọn lửa khởi dậy khí thế đấu tranh cho Cộng Đồng người Việt quốc gia ở hải ngoại vào những ngày tháng tới đây.

• Với sự lên án của quốc tế về hành động tàn ác của Serbien ở Nam Tư với những người Hồi giáo Bosnia. Cũng như sự thúc đẩy mạnh mẽ của ứng cử viên Bill Clinton của đảng Dân Chủ. Tổng thống Bush của Mỹ đã phải gởi một phái đoàn ngoại giao đặc biệt tới Nam Tư, cũng như lên án hành động dã man của binh lính Serbien đối với người Bosnia và Croatia theo Hồi giáo. Trong khi đó chính phủ Bosnia đã lên tiếng kêu gọi các xứ Hồi giáo anh em ở Trung Đông giúp sức. Dấu hiệu của một trận thánh chiến giữa Hồi giáo và Ky Tô giáo đã lộ rạn. Như chúng ta biết Liên Hiệp Quốc đã gởi quân tới Nam Tư, cũng như nhiều vũ trong khối Nato gởi tàu chiến tới vùng biển Nam Tư, nhưng để làm cảnh và chứng kiến những người Orthodox Serbien tàn sát người Hồi giáo Bosnia và Croatia. Lý do các xứ Âu Mỹ không muốn sự ra đời thêm một Cộng Hòa Hồi giáo Bosnia ở vùng bán đảo Balkan. Năm được yếu tố này nên người CS Nam Tư trong chính quyền Liên Bang đã khai thác triệt để. Như chúng ta biết dù các xứ Âu Mỹ mặt ngoài thì lên án các hành động tàn ác của người Serbien, nhưng mặt trong thì lại yểm trợ vũ khí, lương thực cho Serbien. Súng đạn từ Đức và Hy Lạp đã bí mật chuyển tới cho Serbien để tàn sát dân Hồi giáo Bosnia và Croatia. Liệu trận chiến ở Nam Tư sẽ khởi mào cho một trận chiến tranh lạnh mới giữa các xứ Thiên Chúa giáo Âu Mỹ và Hồi giáo Trung Á và Trung Đông không? Vấn đề đã được nhiều nhà bình luận thời sự thế giới đặt ra.

• Qua tài liệu cung cấp của một số chuyên viên người Đông Âu, Cuba và một số sĩ quan cao cấp trong tình báo KGB của Liên Xô. Thì Cộng Sản Việt Nam đã xây một số nhà tù nằm sâu dưới đất ngay dưới lòng Hồ Chí Minh ở Ba Đình Hà Nội. Nơi đây đã nhốt một số tù binh Mỹ vào những năm cuối của thập niên 80. Theo Bộ Quốc Phòng Mỹ thì mới rồi CSVN đã cung cấp chi tiết thêm về 110 người trong số 2266 lính Mỹ được ghi nhận là mất tích ở Việt Nam và Miền trong trận chiến vừa qua. Phía Mỹ cũng nói để có thêm những thiện chí của phía CSVN về vấn đề người Mỹ mất tích. Hà Nội tuyên bố sẵn sàng mở rộng các nhà tù để Mỹ vào điều tra các tin tức về những người Mỹ ghi là mất tích và Hà Nội cũng yêu cầu Mỹ cung cấp thêm các chi tiết mà phía Mỹ thu lượm được về các lính Mỹ. Nhưng phía Mỹ từ chối lý do sợ Hà Nội sẽ thu tiêu các nạn nhân này.

• Vào thượng tuần tháng 8/92 Ngoại trưởng Nga Andrei V. Kozzyrev cùng Ngoại trưởng 3 nước Estonia, Latvia và Lithuania

tịch hội đồng, TS Lê Phước Sang được bầu làm Chủ tịch với nhiệm kỳ 8 năm. Phần cuối là chương trình văn nghệ do nhiều danh ca đóng góp. Được biết có nhiều phái đoàn từ Úc và Âu Châu cũng qua tham dự.

#### ● Hội Nghị Thế Giới Người Việt Tự Do Tại Hoa Kỳ.

Trong 3 ngày 30, 31.5 và 01.6.92 đại diện một số đoàn thể và tổ chức cộng đồng người Việt đã nhóm họp hội nghị mang tên Hội Nghị Thế Giới Người Việt Tự Do tại Viện Đại học George Mason, Virginia Hoa Kỳ. Sau 2 ngày hội họp, hội nghị đã không đạt được một mục đích nào do những người đứng ra tổ chức mong đợi. Vì có nhiều "uẩn khúc" trong thành phần ban tổ chức. Vấn đề đã trở nên sôi nổi trong buổi họp khi một tham dự viên phát hiện ra trong tờ chương trình hội nghị ngay góc trên có in cờ Việt Cộng đè lên cờ vàng 3 sọc đỏ. Liên đó ban tổ chức đã bị cử tọa đặt vấn đề, nhưng ai cũng chạy tội. Nhiều người cho là một hội hội đầu voi đuôi chuột. Được biết các thành phần chủ lực của hội nghị này gồm các ông Nguyễn Ngọc Bích, ông Bùi Diễm, và tổng liên hội của ông Nguyễn Hải Bình, còn có ông Trần Quốc Bảo tổ chức phục hưng quốc gia, và cả đảng của cựu Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu, tức "Tổ chức vận động Dân chủ và tái thiết Việt Nam". Cũng có sự tham dự của các phái đoàn Mặt Trận Quốc gia Thống nhất Giải phóng Việt Nam, Liên Minh Việt Nam Tự Do (một tổ chức ngoại vi của Mặt Trận)...

Một điều bí hiểm là hội nghị mang danh nghĩa là Thế Giới nhưng qui tụ chưa được 100 người, tới gần trưa chỉ còn lại hơn 50 người. Sau khi một tham dự viên phát hiện ra cờ đỏ sao vàng trên tờ chương trình, cả hội trường đã sôi động quyết án thua đủ với Ban Tổ Chức, khiến bà Chi Ray một trong ba người lãnh đạo của hội nghị đã phải lên phân trần và xin lỗi mọi người vì sự ẩu loát nhằm lẫn (?) này. Được biết hội nghị này do các ông Bùi Diễm, Nguyễn Ngọc Bích, Nguyễn Hải Bình, Bà Chi Ray, ông Trần Văn Kiệu... sau gần nửa năm sửa soạn...

#### ● Thêm Một Hệ Phái Việt Nam Quốc Dân Đảng Ra Đời ở Hải Ngoại.

Sau khi đại hội Việt Nam Quốc Dân Đảng (chính thống) tổ chức

tại Hoa Kỳ vào ngày 15.2.92. Một Ban Chấp Hành mới đã được bầu ra. Cũng như sự bất tín nhiệm các ông Nguyễn Tường Bá, Đỗ Quý Sáng, Phạm Quân, Lê Duy Việt... với lý do đã có liên hệ móc nối với Cộng Sản VN tại Tân Gia Ba và Bắc Kinh. Nay phe cánh bị bất tín nhiệm này đã kéo nhau về thành phố Omaha thuộc tiểu bang Nebraska Hoa Kỳ đại hội.

Qua đại hội này ông Lê Duy Việt (người về Tân Gia Ba, Bắc Kinh) đã được bầu làm Tân Bí thư Trung ương, ông Phan Kỳ người về VN năm 1991 chụp hình chung với Nguyễn Văn Linh ở Hà Nội được bầu Phó Bí thư đặc trách ngoại vụ...

Báo chí Việt ngữ ở Mỹ gọi tên Việt Nam Quốc Dân Đảng hệ phái Ohama mới ra đời. Được biết hệ phái này cũng nằm trong thành phần Ban Tổ Chức của hội nghị thế giới Người Việt Tự Do tại Hoa Kỳ như đã loan ở phần trên.

#### ● 9 Yêu Sách của Hòa Thượng Huyền Quang Đã Được Trao Cho Chủ Tịch Thượng Viện Pháp.

Vào ngày 25.7.92 một phái đoàn hội nghị người Việt tại Âu Châu và Ủy ban phá bỏ huyền thoại Hồ Chí Minh gồm các ông Lại Thế Hùng, ông Vũ Ngọc Long, ông Nguyễn Tấn, ông Lê Văn Nam, ông Trần Văn Nam, Bà Lại Thị Trâm, Bà Cao Kim Thanh, ông Cao Tấn Hưng và ông Cao Minh Chính đã tới trụ sở nghị viện vùng Alsace Đông Pháp tại Straßbourg để gặp Chủ tịch Thượng viện Pháp là Nghị sĩ Damel Hoeffel (ông cũng là Phó Chủ tịch đảng UDF do cựu Tổng thống Valery Giscard d'Estaing làm chủ tịch).

Phái đoàn đã trao cho Nghị sĩ Chủ tịch bản yêu sách 9 điểm của Hòa Thượng Huyền Quang quyền Viện trưởng Viện Hóa Đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại quốc nội. Và cũng trình bày cùng ông Damel về lý do tranh đấu của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam. Ông Chủ tịch Thượng viện Pháp đã lắng nghe và hứa sẽ đem vấn đề ra thảo luận với các đồng viện của ông vào những ngày tháng tới.

Ngoài ra theo tin tức từ Giáo hội Phật giáo Việt Nam tại Âu Châu, thì vào đầu tháng 9/92 này nhân dịp khai mạc khóa họp của quốc hội Âu Châu tại Straßbourg nhiều phái đoàn tu sĩ và Phật tử tại Âu Châu sẽ tới yêu cầu cộng đồng Âu Châu can thiệp và yểm trợ công cuộc đấu tranh của Giáo hội

## TIN MỘT CỘT

ở vùng Baltic đã hội họp ở Moscow đã thảo luận về vấn đề rút các Hồng quân khỏi 3 Cộng Hòa mới độc lập này. Hội nghị đã không đi tới kết quả cụ thể Nga nói sẽ rút hết quân vào cuối 1994 với điều kiện để lại một số căn cứ với lý do vấn đề chiến lược và bảo vệ an ninh chung, cũng như các xứ này không được đòi hỏi sự bồi thường do những việc làm của Hồng quân Xô Viết trong 50 năm chiếm đóng.

Estonia là xứ nhỏ nhất trong 3 xứ vùng Baltic, Thủ Tướng của xứ này tuyên bố hiện tại Nga còn chiếm đóng 5% đất đai, cũng như chính quyền Nga đang xách động một số dân chúng gốc Nga nổi loạn. Mặt khác cả 3 chính phủ đã lên tiếng phản đối hành động phá hủy tất cả những vùng do quân Nga chiếm đóng lâu nay, giờ phải rút đi.

● Còn hai ngày cuối chấm dứt Thế Vận Hội mùa Hè ở Barcelona Tây Ban Nha. Các lực sĩ của Liên Bang Xô Viết cũ đã chiếm được 35 vàng, 29 bạc và 23 đồng, đứng đầu danh sách các nước tham dự Thế Vận Hội kỳ thứ 25 này. Trong ngày này các lực sĩ Xô Viết đã cùng nhau họp mặt lần cuối, bên những ly Vodka để chia tay nhau. Cũng kể từ ngày này các lực sĩ Liên Xô sẽ mạnh ai, nấy tìm xứ họ đầu quân. Đa số tuyên bố họ cần tiền, xứ nào trả tiền cao họ sẵn sàng tới. Trong mấy kỳ Thế Vận Hội mùa Hè vừa qua các phái đoàn lực sĩ Liên Xô làm mưa làm gió trên đấu trường. Thời kỳ vàng son của họ giờ đã qua đi. Được biết Thế Vận Hội mùa Hè kỳ 26 sẽ được tổ chức tại Atlanta Hoa Kỳ vào 1996 và năm 2000 tại Berlin.

● Vào cuối tháng 7, đầu tháng 8/92 vấn đề Trung Đông lại bùng nổ được hâm nóng lại. Khi Saddam Hussein của Irak đã có những hành động cản ngăn các việc làm của phái đoàn kiểm soát Liên Hiệp Quốc các cơ xưởng sản xuất vũ khí của Irak được ngưng trang trong các cơ xưởng sản xuất các máy móc dành cho nông nghiệp. Liên đó Tổng Thống Bush của Mỹ đã lên tiếng cảnh cáo Hussein, hàng không mẫu hạm Independence đã được gửi tới vùng Vịnh cũng như trên 2400 lính Mỹ gửi tới Kuwait. Với hành động cứng rắn của Mỹ, Hussein đã nhượng bộ để cho phái đoàn Liên Hiệp Quốc hoạt động. Được biết lợi dụng tình trạng khó khăn của Tổng Thống Bush trong mùa tranh cử năm nay, nên lâu lâu Hussein lại có hành động vi phạm hiệp ước đã ký kết với quân đội đồng minh sau khi bại trận. Theo giới tình báo Âu Mỹ thì cho tới nay Hussein đã phục hồi được 40% lực lượng, với số vũ khí mua được từ Liên Xô cũ, Pháp, Đức, Anh và nhiều xứ Tây Âu. Các mô đầu đã được Irak khai thác tới mức tối đa, để lấy tiền mua vũ khí. Số phận Hussein có thể kết thúc nếu những dấu hiệu tái cử của Tổng Thống Bush không còn lối thoát nào. Một trận chiến chớp nhoáng thanh toán Hussein, để phục hồi niềm tin của dân Mỹ đối với Tổng Thống Bush nhằm giúp ông tái cử vào tháng 11/92 này ●

tại quốc nội cho vấn đề tự do và dân chủ ở Việt Nam.

• **Nhiều Đại Diện Cao Cấp Của Quốc Hội Âu Châu Đã Tiếp Xúc Phái Đoàn Cộng Đồng Người Việt Tỵ Nạn.**

Vào các ngày 8, 9 và 10/7/92 một phái đoàn của nghị hội người Việt tỵ nạn tại Âu Châu, Cộng đồng người Việt tỵ nạn Âu Châu và Ủy Ban phá bỏ huyền thoại Hồ Chí Minh đã đến trụ sở quốc hội Âu Châu (Palais de l'Europe) tại Straßbourg để gặp các ông Erico Vinci, Tổng Thư Ký Quốc hội Âu Châu, ông Eurique Baron Crespo nguyên chủ tịch quốc hội Âu Châu nhiệm kỳ vừa qua, hiện là chủ tịch ủy ban ngoại giao an ninh quốc hội Âu Châu và ông Yves Galland chủ tịch khối Tự do, Dân chủ và Cấp tiến quốc hội Âu Châu. Trong các buổi gặp gỡ phái đoàn đã trình bày bối cảnh Việt Nam hiện nay, đặc biệt vấn đề chà đạp nhân quyền, đàn áp các thành phần bất đồng chính kiến của đảng nhà nước Cộng Sản Việt Nam.

Các đại diện quốc hội Âu Châu đã ghi nhận hứa sẽ cứu xét, đúc kết và chuyển trình các ủy ban chuyên biệt.

• **Đồng Bào Việt Tỵ Nạn ở Hòa Lan Dân Chào Ngoại Trưởng VC Nguyễn Mạnh Cầm Kỳ Càng.**

Vào 11.6.92 hay tin Nguyễn Mạnh Cầm ngoại trưởng bạo quyền Hà Nội sẽ họp với bộ trưởng ngoại giao Hòa Lan về việc trao đổi ngoại giao và buôn bán.

Tin tức được loan truyền nhanh lẹ trong cộng đồng, một cuộc tập hợp với cờ, biểu ngữ đã diễn ra, bao quanh khu vực Bộ Ngoại giao Hòa Lan. Vào chiều tối ngày trên Nguyễn Mạnh Cầm với phái đoàn đã được cảnh sát bảo vệ cẩn thận, nhưng trước sự căm phẫn của đồng bào hàng loạt trứng, cà chua ào ạt bay tới tấp với khắp nơi trên thân thể tên Cộng Sản Việt Nam đi ăn xin này. Sau đó hai ông Phạm Ngọc Ninh cựu Đại tá quân lực VNCH và ông Trần Văn Trần Chủ tịch cộng đồng người Việt tỵ nạn tại Hòa Lan đã vào trao thỉnh nguyện thư tới Bộ Ngoại Giao Hòa Lan. Sau đó đoàn biểu tình đã giải tán, hơn 500 truyền đơn được phân phát tới dân chúng địa phương kể tội ác của bạo quyền Cộng Sản Việt Nam, cũng như những vi phạm nhân quyền thô bạo ở Việt Nam hiện nay

• Qua hơn 4000 năm dựng nước của tổ tiên nòi giống Lạc Hồng. Các tôn giáo lớn của nhân loại sau đó đã lần lượt được truyền vào Việt Nam. Điều này cho thấy trước khi là tín đồ của bất cứ tôn giáo nào chúng ta đều là người Việt Nam trước đã. Do đó quyền lợi và trách nhiệm đối với quốc gia dân tộc luôn luôn phải được tôn vinh hàng đầu. Dù trong bất cứ tình huống nào, cũng như trong bất cứ một lý do nào được viện dẫn, để phủ nhận trách nhiệm cao cả đó, đều bị gạt gao lên án.

Trách nhiệm đối với quốc gia dân tộc, phải là bổn phận của mọi con dân Việt. Trong tình trạng bi thảm, thương đau của quê hương đất nước hiện nay do những người Cộng Sản Việt Nam gây ra. Mọi người chúng ta đều phải cùng nhau sát cánh làm sao lật đổ được bạo quyền để cứu dân, cứu nước, không phân biệt tôn giáo, đảng phái... ý thức được trách nhiệm này. Nghị hội người Việt tỵ nạn Cộng Sản tại Âu Châu và Cộng đồng người Việt tỵ nạn Âu Châu đã ra tuyên bố nguyện xin sát cánh cùng Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại quốc nội trong phong trào đấu tranh, đòi hỏi tự do, dân chủ cho toàn dân. Sau đây là nguyên văn bản tuyên bố được làm tại Straßbourg ngày 26.7.1992, sau khi các thành viên của Nghị hội và Cộng đồng có cuộc gặp gỡ với một số Thượng Tọa lãnh đạo của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất ở Âu Châu tại Thụy Sĩ.

• **Tuyên Bố của Cộng Đồng Người Việt Tỵ Nạn Âu Châu và Nghị Hội Người Việt Tỵ Nạn Cộng Sản tại Âu Châu.**

**Nguyên Do:**

- Qua lời hiệu triệu của Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Viện Trưởng Viện Hóa Đạo, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, tại Chùa Thiên Mục ở Huế ngày 03 tháng 5 năm 1992,

- Qua chín yêu sách đòi hỏi bạo quyền cộng sản Hà Nội của Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Viện Trưởng Viện Hóa Đạo, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, tại thị trấn Quảng Ngãi ngày 25 tháng 6 năm 1992,

- Qua "thông bạch" của Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Viện Trưởng Viện Hóa Đạo, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, tại chùa Hội Phước, Quảng Ngãi ngày 04 tháng 7 năm 1992,

- Vì các tôn giáo trong nước đang bị bạo quyền cộng sản bách hại và hủy diệt,

**Nhận Định:**

Tất cả những lời hiệu triệu, chín yêu sách và thông bạch của Hòa Thượng Viện Trưởng Viện Hóa Đạo, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, thực vô cùng chính đáng, đúng thời, đúng lúc; chẳng những đối với Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, mà còn là nguyện vọng, là lý tưởng đấu tranh chung của cả dân tộc hiện nay,

**Quyết Định:**

Chiếu theo tinh thần chín buổi họp đại biểu "Ban Điều Hành Trung Ương và các Ban Chấp Hành các Cộng Đồng Địa Phương": tại Straßbourg (Pháp) ngày 28.6.1992,- tại Metz (Pháp) ngày 05.7.1992,- tại Mulhouse (Pháp) ngày 12.7.1992,- tại Đức ngày 16.7.1992,- tại Paris ngày 17.7.1992,- tại Luân Đôn ngày 18 & 19.7.1992,- tại Paris ngày 20.7.1992,- tại Thụy Sĩ ngày 24.7.1992,- và tại Straßbourg ngày 26.7.1992, đồng quyết định:

1./ Triệt để yểm trợ và ủng hộ lập trường cũng như đường hướng đấu tranh vì đạo pháp, vì dân tộc hiện nay của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất,

2./ Thành lập ủy ban yểm trợ mọi công tác, mọi cao trào đấu tranh trong và ngoài nước, do Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất đề xướng,

3./ Trong cấp thời, lập "Ban Yểm Trợ" để tối đa hỗ trợ "Ngày Đấu Tranh Vì Đạo Pháp và Dân Tộc", do Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại hải ngoại khởi xướng và tổ chức tại Quốc Hội Âu Châu từ 13, 14, 15 đến 16 tháng 9 năm 1992.

Làm tại Straßbourg, ngày 26 tháng 7 năm 1992.

**THÔNG BÁO**

Chùa Viên Giác đã dời về địa chỉ mới, do đó số Konto của Ngân hàng cũng đã được thay đổi. Vậy kể từ nay quý vị cúng dường định kỳ hay bất thường, xin quý vị chuyển vào một trong những số Konto dưới đây. Xin thành thật đa tạ quý vị.

Quý vị đã chuyển qua Ngân hàng lâu nay bằng lối Dauerauftrag cũng xin cảm phiền điều chỉnh lại dùm nơi Ngân hàng của quý vị. Xin thành thật biết ơn.

**1) Congr. d. Verein. Vietn. Buddh. Kirche e.V**

Konto Nr. 870 1633

BLZ 250 700 70

Deutsche Bank Hannover

**2) Chùa-Pagode Viên Giác**

Konto Nr. 870 3449

BLZ 250 700 70

Deutsche Bank Hannover

Xin quý vị lưu tâm và hỗ trợ cho.

Ngày 29.7.1992 khoảng 20g06, chiếc máy bay đặc biệt hiệu Tupolew 134 của hãng Hàng Không Nga Aeroflot đáp xuống phi trường Tegel ở Bá Linh, chở Erich Honecker, cựu Chủ tịch đảng Xã Hội Thống Nhất (SED) kiêm Chủ tịch nhà nước Cộng Hòa Dân Chủ Đức (DDR). Ông ta bị dẫn độ từ Sở quán Chí Lợi về Đức để ra Tòa trả lời về tội vi phạm nhân quyền, tham nhũng và ra lệnh bắn chết những người vượt tường Bá Linh tìm Tự Do.

Trên phi đạo, thay vì được trải thảm đỏ dành để đón tiếp quốc khách như năm 1988 khi Honecker đến thăm Tây Đức, thì được dàn chào bởi một đoàn xe chờ sẵn, trong đó có 12 xe cảnh sát, 1 xe cứu cấp và 1 xe đặc biệt hiệu Mercedes màu đen, các cửa xe này đều che màn kín để các phóng viên truyền thanh, truyền hình, báo chí và trên 2 ngàn người hiếu kỳ có mặt tại sân bay không nhìn thấy bên trong.

Khi chiếc phi cơ đáp xong, Honecker từ từ bước xuống thang và được hướng dẫn ngay đến chiếc xe đặc biệt dành cho ông ta. Vừa lên xe, lập tức đoàn xe xả tốc lực hướng về nhà tù Moabit. Tại đây ông được bác sĩ khám nghiệm trước khi đặt chân vào phòng giam. Ông phải bỏ lại sau lưng tất cả, chỉ được phép giữ 10 tấm hình tư và 1 nhẫn cưới! Sau đó ông nhận vài bọc nệm và vài trải giường, ông phải tự làm lấy, không có một đồng chí nào giúp ông cả! Một tù nhân tại đây viết một tấm giấy treo ngoài cửa số "Honecker lebt im Zimmer 2" nghĩa là Honecker ở phòng giam số 2!

**Cuộc đời lên voi xuống chó của Trùm Đỏ Honecker.**

- Honecker sanh ngày 25.8.1912 tại Neunkirchen, tiểu bang Saarland miền Nam Đức, con của một thợ mỏ cộng sản.

1926 - Gia nhập đoàn thanh niên tiền phong Cộng Sản.

1929 - Gia nhập vào Đảng Cộng Sản Đức.

1930 - Bỏ học nghề lập nhà.

1931 - Vào học trường Lenin ở Moskau.

1934 - Hoạt động chính trị bí mật.

1935 - Bị bắt ở Bá Linh, và bị kêu án 10 năm tù vì tội phản quốc, thông đồng với địch.

1945 - Được Hồng quân Liên Xô giải thoát.

1945 - Thư ký về thanh niên trong Ủy ban Trung ương của đảng Cộng Sản Đức.

1946 - Gia nhập đảng Xã Hội Thống Nhất Đức (SED).

1958 - Thư ký về an ninh trong Ủy ban Trung ương đảng.

1971 - Đề nhất Thư ký của Ủy ban Trung ương đảng.

1976 - Tổng Thư ký đảng Xã Hội Thống Nhất Đức.

29.10.1976 - Được bầu làm Chủ tịch của Hội đồng Cố vấn Quốc gia (tức là Chủ tịch nhà nước).

18.10.1989 - Bị hạ bệ.

8.12.1989 - Tổng Biện Lý Cuộc Đông Đức truy tố Honecker về tội lạm quyền, tham nhũng, thổi nạt và ra lệnh bắn chết người vượt tường Bá Linh.

7.1.1990 - Từ khu nhà đặc biệt dành cho đảng viên Cộng Sản cao cấp ở Wandlitz, ông được đưa vào đường đường Đại học Charité ở Đông Bá Linh.

29.1.1990 - Sau khi rời đường đường, ông bị bắt giam, và vì tình trạng sức khỏe ông được trả tự do một ngày sau đó.

3.4.1990 - Ông được đưa vào bệnh viện quân sự Liên Xô ở Beelitz tại Potsdam.

30.11.1990 - Tòa án Tiergarten công bố lệnh bắt giam ông ta vì tội giết người.

13.3.1991 - Quân đội Liên Xô bí mật chở Honecker từ Beelitz sang Moskau.

Chánh quyền Đức phản đối chánh quyền Liên Xô về việc xâm phạm chủ quyền của Đức.

15.3.1991 - Chánh quyền Đức yêu cầu Liên Xô cho dẫn độ Honecker về Đức.

11.12.1991 - Sau khi Tổng Thống Nga Jelzin ra tối hậu thư là Honecker phải rời khỏi nước Nga; Honecker chạy trốn vào Sở quán Chí Lợi.

14.12.1991 - Cộng Sản Bắc Hàn tuyên bố sẵn sàng tiếp nhận Honecker, nhưng Honecker vẫn ở Sở quán Chí Lợi.

14.2.1992 - Vì tình trạng sức khỏe, Honecker xin Tổng thống Nga cho đi Chí Lợi.

20.2.1992 - Chánh quyền Chí Lợi và Nga thỏa thuận cho Honecker vào chữa bệnh tại một bệnh viện ở Moskau.

24.2.1992 - Sau khi khám nghiệm, bác sĩ Nga cho biết là Honecker không có bệnh gì cả và ông ta phải trở lại Sở quán Chí Lợi.

3.6.1992 - Bộ Tư Pháp ở Bá Linh truy tố Honecker về một số đảng viên Cộng Sản cao cấp về tội ra lệnh giết người vượt tường Bá Linh tìm tự do.

23.7.1992 - Thủ Tướng Cộng Hòa Liên Bang Đức, ông Kohl trong lời tuyên bố xác nhận rằng có thể Honecker sẽ trở lại Đức.

29.7.1992 - Honecker rời Sở quán Chí Lợi và bị dẫn độ về Đức để ra trước Tòa đền tội.

Từ con một người thợ mỏ, Honecker đã bước từng nấc thang màu đỏ để đến đài vinh quang. Cũng giống như bất cứ một tên lãnh đạo Cộng Sản nào trên thế

giới, khi đã ngồi được trên đỉnh cao của quyền lực, ông đã tạo ra một giai cấp mới: giai cấp bóc lột. Độc tài, đảng trị, dùng công an mật vụ làm công cụ để đàn áp dân, lấy nhà tù và sự thủ tiêu làm chánh sách. Hậu quả là ngày nay ông phải vào tù nơi mà ông đã từng giam giữ và thủ tiêu bao nhiêu mạng người vì chống lại đường lối cai trị độc tài độc đảng của ông.

Thế mới biết lý nhân quả là một giáo lý căn bản của nhà Phật, hể ông đã gieo gì thì ông sẽ gặt ấy, gặt ở đây hay gặt ở chỗ khác, lúc này hay lúc kia. Nhưng chắc chắn là ông phải gặt và ông đã và đang gặt.

Còn các cấp lãnh đạo Cộng Sản Việt Nam thì sao? Nhất là Nguyễn Văn Linh ông đã từng chứng kiến tận mắt sự nổi dậy đấu tranh của nhân dân và sự sụp đổ của chánh quyền Đông Đức. Các người đã gieo tai họa cho dân tộc Việt Nam, chắc chắn các người sẽ gặt lấy hậu quả như đồng chí Honecker của các người vậy.

Bây giờ hơi muộn nhưng hãy còn kịp để các người tự suy nghĩ khi thấy người trước ngã, người sau phải tránh, đừng để nước đến chân chạy không kịp.

Người nào đến chậm tức không thức thời, người đó bị mất mạng "Wer zu spaect kommt, den bestrafst das Leben". Đây là lời nói của một Trùm Cộng Sản đã phản tỉnh cựu Tổng Thống Liên Xô: ông Gorbachev.

Riêng vợ ông Honecker bà Margot không theo chồng để cùng chịu chung số phận. Bà ở lại và ngày hôm sau 30.7.1992, Bà được phép của chánh quyền Nga bay sang Chí Lợi để sống với con gái.

Chuyện đưa ông Honecker ra Tòa là lẽ đương nhiên. Vì sao? Vì ông đã gây tội thì phải chịu tội. Đây không phải là một hành động trả thù mà là một việc làm hữu ích để làm gương cho những tên lãnh tụ Cộng Sản bảo thủ, độc tài còn sót lại trên quả địa cầu này, trong đó có Việt Nam.

Theo ý kiến của Người Quan Sát, thì Tòa nên dành cho Honecker một bản án tương đối nhẹ, vì ông đã 79 tuổi rồi, đang gần đất xa trời, không còn sống được bao lâu nữa. Tuy nhiên có một điều quan trọng là Tòa phải buộc ông ta ngồi viết lại những trang sử dài đen tối và đau thương nhất do ông và cộng sự viên của ông gây ra cho nhân dân Đông Đức, từ việc xây dựng bức tường ô nhục Bá Linh, đến những cuộc khủng bố, bắt cóc, tra tấn, thủ tiêu, giết người có hệ thống và tổ chức. Để làm gì? Để cho các thế hệ mai hậu làm gương hầu trên con đường xây dựng đất nước không còn một ai dám tái phạm. ●

# TIN PHẬT SỰ

## An Cư Kiết Hạ và Thọ Bát Quan Trai

Trong mùa An Cư Kiết Hạ năm nay tại chùa Viên Giác, chư Tăng Ni tại trụ xứ và khách Tăng đến từ Pháp, tổng cộng có 10 vị. 5 khóa lễ hằng ngày vẫn được thực hiện đều đặn trong vòng 3 tháng từ rằm tháng 4 đến rằm tháng 7. Mỗi sáng thức dậy lúc 5 giờ 30 phút. Từ 6 giờ bắt đầu ngồi thiền và trì tụng thần chú Thủ Lăng Nghiêm đến 7 giờ. 11 giờ đến 12 giờ trưa là giờ quá đường, kinh hành nhiều Phật. Từ 15 đến 16 giờ trì tụng bộ kinh Đại Bát Nhã. Từ 17 đến 18 giờ tụng Mông Sơn Thí Thực. Từ 20 đến 21 giờ 30 lễ Pháp Hoa. Cho đến năm nay là 3 năm chư Tăng và Phật Tử tại đây đã lễ tổng cộng gần 40.000 lay. Còn khoảng 25.000 lay nữa trong 2 mùa hạ kế tiếp sẽ lay xong toàn bộ Pháp Hoa này.

Ngoài ra mỗi chiều thứ 5 trong tuần, chư Tăng Ni học bộ luận Đại Trượng Phu và mỗi tối thứ 7 các vị Sa Di và tập sự xuất gia học oai nghi tế hạnh. Cũng trong mùa an cư này Thượng Tọa Trú Trì đã dịch xong bộ "Nghiên Cứu về Giáo Đoàn Phật Giáo Thời Nguyên Thủy III". Sách đã được dịch từ tiếng Nhật sang tiếng Việt và sẽ được chuyển dịch từ tiếng Việt sang tiếng Đức. Vào cuối năm 1992, sách sẽ được in. Đây là một bộ sách nghiên cứu giới luật rất có giá trị. Cộng chung 3 quyển lại cả tiếng Việt lẫn tiếng Đức lên đến gần 2.000 trang.

Năm nay chùa tổ chức được 5 khóa tu bát quan trai vào những cuối tuần. Mỗi lần như vậy có khoảng 20 - 30 vị. Đặc biệt không có lần nào là không có người Đức tham dự, ít nhất cũng một vài vị. Mong rằng việc tu học này sẽ phát triển mãi trong những mùa hạ tới.

### Ông Võ Đại Tôn

Theo lời mời của Hội Phật Tử và Hội Người Việt Tỵ Nạn Cộng Sản tại Hannover, ông Võ Đại Tôn đã

đến nói chuyện với đồng bào tỵ nạn tại hội trường Chùa Viên Giác vào lúc 16 giờ chiều ngày 8 tháng 7 năm 1992 vừa qua. Có khoảng 200 người tham dự, mặc dù nhằm vào ngày đi làm trong tuần. Trước đây 10 năm ông đã về nước phục quốc, chẳng may bị sa vào lưới của Cộng Sản. Ông đã bị tù tội suốt 10 năm và nhờ sự can thiệp của Chính phủ Úc cũng như những Hội đoàn Tự Do tại Hải Ngoại nên ông đã được trả về lại Úc cách đây hơn nửa năm. Sau khi nghỉ một thời gian ngắn ông đã đi khắp nơi Âu, Á, Mỹ, Úc để vận động cho nhân quyền và một

cho tổ chức Phật Giáo Việt Nam tại Đức quốc.

Sau khi thảo luận đến phần bầu thành phần Ban Chấp Hành cho nhiệm kỳ mới 1992-1994 được Đại Hội đề cử như sau:

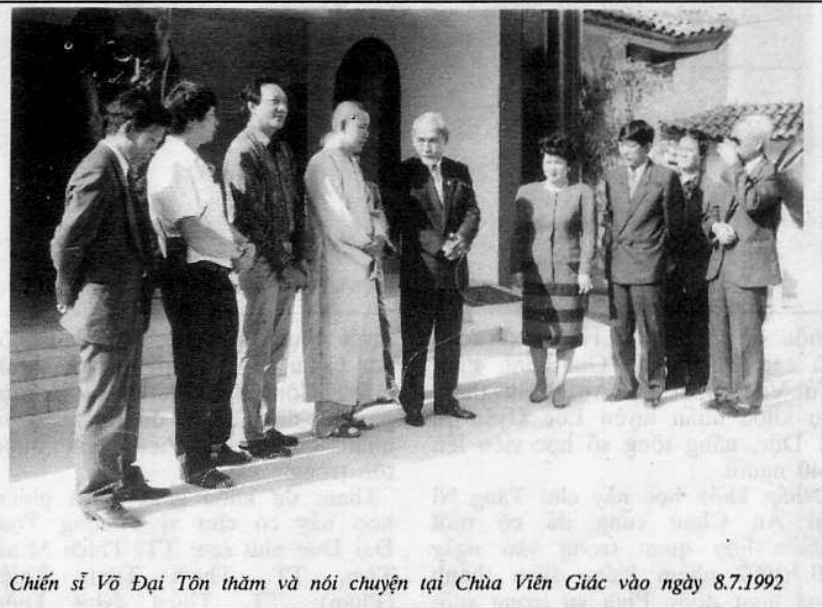
Hội Trưởng: *ĐH. Thị Tâm Ngô Văn Phát.*

Phó Hội Trưởng Nội Vụ: *ĐH Nguyễn Biên Trần Hữu Lượng.*

Phó Hội Trưởng Ngoại Vụ: *ĐH. Trúc Ngô Phạm Ngọc Đành.*

Thư Ký: *ĐH. Tâm Bạch Trần Nguyễn Huyền Đan.*

Thủ Quỹ: *Ban Huỳnh Trường GDPTVN tại Đức.*



Chiến sĩ Võ Đại Tôn thăm và nói chuyện tại Chùa Viên Giác vào ngày 8.7.1992

Việt Nam Tự Do, đã được bà con khắp nơi nhiệt liệt hoan nghênh và hỗ trợ.

### Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Cộng Hòa Liên Bang Đức

Ngày 12 tháng 7 năm 1992 vừa qua Ban Chấp Hành Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Đức Quốc đã có thư mời đến các Chi Hội Phật Tử VNTN tại các địa phương về chùa Viên Giác tham dự phiên họp thường niên và bầu lại thành phần Ban Chấp Hành của Hội 1992 - 1994. Trong 14 Chi Hội hiện sinh hoạt tại nước Đức có 8 Chi Hội đã về tham dự họp và một vài đại diện của BHT.GDPTVN tại Đức.

Sau khi trình bày những khó khăn và những thuận duyên của từng địa phương, Thượng Tọa Trụ Trì, ĐH Hội Trưởng và các tham dự viên đã đóng góp những ý kiến xây dựng tích cực cho các Chi Hội địa phương cũng như Trung Ương hầu phát triển một cách mạnh mẽ

### Đại Hội Thể Thao Âu Châu tại Barntorf

Tổ chức sinh hoạt của Người Việt Tỵ Nạn tại Cộng Hòa Liên Bang Đức đã tổ chức Đại Hội Thể Thao Âu Châu từ ngày 17 đến 25 tháng 7.1992 tại thành phố Barntorf được thành công viên mãn. Thượng Tọa Thích Như Điển cũng đã tham dự và phát biểu cảm tưởng cùng với ông Thị Trưởng thành phố này nhân ngày khai mạc 19 tháng 7 vừa qua, qua lời mời của PT. Thị Thiện Phạm Công Hoàng.

Ngày 23.7 phái đoàn tham dự thể thao Âu Châu cũng đã về Hannover thăm thắng cảnh và ghé chùa để viếng thăm cũng như nghe ĐH Hội Trưởng Hội Phật Tử tại đây thuyết trình về đề tài: "Thử tìm một Đồng Thuận trong vấn đề tranh đấu".

### Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu Kỳ 4



Năm nay khóa tu học Phật Pháp Âu Châu kỳ 4 được tổ chức tại Thụy Sĩ từ ngày 24 tháng 7 đến 2 tháng 8 năm 1992 vừa qua. Có hơn 140 học viên khắp Âu Châu về đây tham dự. Vào 3 ngày cuối

Viện Hóa Đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, bằng cách vào tháng 9 này khi Quốc hội Âu Châu nhóm họp tại Strasbourg thì chư Tăng và Phật Tử tại Âu Châu sẽ đưa kiến nghị và

Thích Thông Trí (Hòa Lan); ĐĐ. Thích Chúc Nhuận (Pháp); Sư Bà Thích Nữ Như Tuấn (Pháp); Ni Sư Thích Nữ Thanh Hà (Bỉ) và Sư Cô Thích Nữ Trí Hạnh (Thụy Sĩ).

Ban Huynh Trưởng Trung Ương GĐPTVN tại Âu Châu cũng đã hiện diện đầy đủ trong khóa huấn luyện Lộc Uyển và A Dục vừa qua. Cũng nhân cơ hội này GĐPT Chánh Định, địa phương Saarland (Đức) đã được ra mắt hôm 31.7.92.

Đây là một thành quả mang nhiều ý nghĩa cả Đạo lẫn Đời mà con đường nhập thế của Đạo Phật qua mấy ngàn năm lịch sử đã đi vào lòng người của từng dân tộc khắp nơi trên thế giới.

#### Vu Lan Báo Quang Ni Tự.

Ni Sư Thích Nữ Diệu Tâm trụ trì Báo Quang Ni Tự tại Hamburg đã tổ chức Đại Lễ Vu Lan báo hiếu vào ngày 8.8.92 vừa qua. Chư Tôn Đức Tăng Già Việt Nam, Đức, Tây Tạng chứng minh Đại lễ này cùng với 400 đồng bào Phật Tử tại địa phương đã về đây tham dự.

Sau phần lễ Phật, Thượng Tọa Chi Bộ Trưởng có vài lời đến với đồng bào Phật Tử nhân mùa Vu Lan báo hiếu.

Các GĐPT Pháp Quang, Tâm Minh cũng đã đóng góp phần văn nghệ cúng dường Đại Lễ năm nay được thành công viên mãn.

#### Vu Lan tại chùa Viên Giác

Như thường lệ mỗi năm chùa Viên Giác tổ chức Đại Lễ Vu Lan trong 3 ngày. Năm nay nhằm vào ngày 14, 15 và 16.8.1992. Trong 3



Khóa Tu học Phật Pháp Âu Châu kỳ 4 tại Thụy Sĩ

khóa có thêm 100 Huynh Trưởng và các Đoàn sinh Gia Đình Phật Tử Việt Nam tại Âu Châu tham dự khóa huấn luyện Lộc Uyển và A Dục, nâng tổng số học viên lên 240 người.

Nhận khóa học này chư Tăng Ni tại Âu Châu cũng đã có một phiên họp quan trọng vào ngày 30.7.1992 nhằm kiểm điểm thành quả hoạt động Phật sự trong suốt một năm qua và chuẩn bị cho năm tới.

Cũng trong phiên họp này chư Tăng Ni tại Âu Châu đã nhất tâm niệm Phật tùy hỷ tấn phong 4 vị Đại Đức dưới đây lên phẩm vị Thượng Tọa vì xét thấy rằng qua các hoạt động Phật sự tại Âu Châu suốt hơn 10 năm qua và quý vị này cũng đã trên 40 tuổi đời và hơn 20 hạ lạp kể từ khi thọ giới Tỳ Kheo, chiếu theo Hiến Chương của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất năm 1964. Đó là: Đại Đức Thích Trí Minh (Na Uy), Đại Đức Thích Quảng Bình (Đan Mạch), Đại Đức Thích Nhất Chơn và Đại Đức Thích Thiện Huệ (Pháp). Riêng Đại Đức Thích Quảng Bình chưa hoan hỷ nhận phẩm vị trên; nhưng chư Tăng đã niệm Phật tùy hỷ.

Ngoài ra chư Tăng Ni hiện diện cũng đã dự thảo chương trình hỗ trợ cho phong trào tranh đấu của Phật Giáo tại quê nhà với chính quyền Cộng Sản Việt Nam qua lời kêu gọi của Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Quyền Viện Trưởng

tuyệt thực; mong rằng Quốc hội Âu Châu sẽ làm áp lực với chính quyền Cộng Sản Việt Nam về mọi phương diện để tự do tôn giáo và nhân quyền tại Việt Nam được tôn trọng.

Tham dự khóa giáo lý và phiên họp này có chư vị Thượng Tọa, Đại Đức như sau: TT. Thích Minh Tâm, TT. Thích Tánh Thiệt (Pháp); TT. Thích Như Điển (Đức); TT. Thích Trí Minh (Na Uy); TT. Thích Quảng Bình (Đan Mạch); TT. Thích Nhất Chơn, TT. Thích Thiện Huệ (Pháp); TT.



Thích Minh Phú (Đức); ĐĐ. Thích Quảng Hiền (Thụy Sĩ); ĐĐ.

ngày Đại Lễ chư Tăng Ni tại Đức đã vân tập về chùa Viên Giác để

làm lễ mãn hạ tự tứ và tham gia Đại Lễ. Quý Phật Tử năm nay đã về chùa đông hơn mọi năm. Hơn 1.500 Phật Tử đã hiện diện trong lễ này để nghe thuyết pháp, lễ bái nguyện cầu. Gặp gỡ nhau để thăm hỏi sau bao nhiêu tháng ngày xa cách.

Đêm văn nghệ tối 15.7.92 với sự đóng góp của GDPTVN tại Đức cùng với tài nghệ trình diễn độc đáo của Nhạc sĩ Phạm Đức Thành, Liêu Nguyệt Lan và Trần Thiện Tuyến cùng như Tuấn Anh đã mang mọi người về một tình tự quê hương dân tộc như bao đời đã có trong đất mẹ thân yêu.

### Vu Lan tại Muenchen

Niệm Phật Đường Tâm Giác tại Muenchen đã tổ chức Đại Lễ Vu Lan vào ngày 22.8.92 vừa qua dưới sự chứng minh của Thượng Tọa Chi Bộ Trưởng GHPGVNTN Đức quốc. Qua phần nghi lễ Tôn Giáo, T.T đã thuyết giảng về đề tài lễ Vu Lan cho các Phật Tử hiện diện. Có khoảng 150 Phật Tử đã về tham dự lễ này.

### Vu Lan tại Hòa Lan

Năm nay Niệm Phật Đường Niệm Phật tại Hòa Lan cũng đã tổ chức lễ Vu Lan vào ngày 23 tháng 8 năm 1992 dưới sự chủ trì của chư Thượng Tọa, Đại Đức Tăng đến từ Pháp và Đức.

Đại Đức Thích Minh Giác trụ trì Niệm Phật Đường đã khai mạc buổi lễ và sau đó tụng kinh Vu Lan cầu nguyện. Có khoảng 150 Phật Tử đã tham dự lễ này. Thượng Tọa Thích Như Điển sau khi tham dự Đại Lễ Vu Lan tại Muenchen cũng đã có mặt tại Hòa Lan để tham gia lễ này do Đại Đức Thích Minh Giác tổ chức.

### Chùa Phố Đà Marseille

Sư Bà Thích Nữ Như Tuấn trụ trì Phố Đà Ni Tự tại Marseille đã tổ chức lễ Vía Quan Thế Âm Bồ Tát vào ngày 26.7.92 vừa qua dưới sự chứng minh của Thượng Tọa Thích Như Điển.

Sau lễ quy y Tam Bảo của một số quý Phật Tử, buổi lễ Vía được chính thức cử hành. Sau phần nghi thức là buổi thuyết pháp của Thượng Tọa nói về hạnh nguyện độ sanh của Đức Quan Thế Âm và trả lời những thắc mắc của các Phật Tử. Có khoảng 200 Phật Tử đã về tham dự lễ này.

## THÔNG BÁO

Chùa Viên Giác đã dời về địa chỉ mới, do đó số Konto của Ngân hàng cũng đã được thay đổi. Vậy kể từ nay quý vị cúng dường định kỳ hay bất thường, xin quý vị chuyển vào một trong những số Konto dưới đây. Xin thành thật đa tạ quý vị.

Quý vị đã chuyển qua Ngân hàng lâu nay bằng lối Dauerauftrag cũng xin cảm phiền điều chỉnh lại dùm nơi Ngân hàng của quý vị. Xin thành thật biết ơn.

### 1) Congr. d. Verein. Vietn. Buddh. Kirche e.V

Konto Nr. 870 1633  
BLZ 250 700 70

Deutsche Bank Hannover

### 2) Chùa-Pagode Viên Giác

Konto Nr. 870 3449  
BLZ 250 700 70

Deutsche Bank Hannover

Xin quý vị lưu tâm và hỗ trợ cho.

### Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam

#### Thống Nhất Âu Châu

Chùa Khánh Anh  
Bagneux 4.8.92

Kính gửi: Chư tôn Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức, Tăng Ni VN trong vùng Âu Châu  
- Các Giáo Hội, các Chùa, các NPĐ tại các quốc gia Âu Châu.  
- Các Ban Hướng Dẫn và các GDPTVN tại Âu Châu

Kính thưa chư liệt vị,

Chúng tôi gửi đến quý vị 3 tài liệu từ GH trong nước gửi ra và 1 kháng thư của 4 giáo hội tại hải ngoại để quý vị ường lãm.

Nhất là bức thư ngày 25.6.92, đòi hỏi 9 điểm của HT Thích Huyền Quang, Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo GHPGVNTN (hiện bị giam lỏng tại Quảng Ngãi) gửi cho nhà cầm quyền CS tại Hà Nội. Đến nay bức thư này chưa được một sự phúc đáp nào thỏa đáng. Trong khi chánh quyền CS Hà Nội tìm mọi cách để bình thường bang giao với Tòa Thánh La Mã (qua cuộc viếng thăm của phái đoàn giáo phẩm cao cấp GH La Mã đến Hà Nội 2 năm trước và mới đây phái đoàn chánh thức của Hà Nội đã sang đáp lễ thăm viếng tòa thánh La Mã) thì CSVN vẫn giữ nguyên chánh sách đàn áp để tiêu diệt GHPGVNTN bằng cách giam giữ các nhà lãnh đạo Giáo Hội Phật Giáo hơn 10 năm qua, tịch thu tài sản và cơ sở của giáo hội và mặt khác, vẫn duy trì giáo hội PG quốc doanh, để làm công cụ tuyên truyền.

Trong bức thông điệp Vu Lan đề ngày 4.7.92 gửi cho các đơn vị GH trong và ngoài nước, sau khi nhắc lại hoàn cảnh đau thương của dân tộc và GH hiện nay, HT Huyền Quang nhấn mạnh: "Không phải

chỉ có sự cử hành lễ Vu Lan mỗi năm một lần vào rằm tháng bảy mà ngày nào và nơi nào mà đạo pháp dân tộc và loài người chúng ta đang bị tù tội thì ngày đó chúng ta phải cử hành lễ Vu Lan nghĩa là những buổi lễ mở trừ sự trôi buớc".

Khám thừa giáo chỉ của HT Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo đại diện cho Hội Đồng Lương Viện của GH trong nước, 4 GHPGVNTN tại hải ngoại (Úc, Mỹ, Canada và Âu Châu) đã lên tiếng bằng một kháng thư đề ngày 12.7.1992 gửi về chánh quyền CS Hà Nội. (xem tài liệu kèm theo)

Và để cụ thể hóa nguyện vọng chánh đáng của PGVN trước dư luận quốc tế, GHPGVNTN Âu Châu, qua phiên họp ngày 30.7.92, nhân khóa học Phật Pháp Âu Châu kỳ 4 tại Thụy Sĩ, đã đi đến quyết định:

GHPGVNTN Âu Châu sẽ đứng ra tổ chức một ngày tuyệt thực cầu nguyện trước Quốc Hội Âu Châu ở Strasbourg (Pháp). Chương trình đại cương như sau:

1/ Chủ Nhật 13.9.92 (buổi chiều) mít-ting, hội thảo tại một hội trường ở Strasbourg.

2/ Tối thứ ba 15.5.92, tổ chức một buổi hội thảo (colloque) ngoại ngữ cùng tại thành phố Strasbourg.

3/ Từ chiều thứ ba 15.9.92 đến chiều thứ tư 16.9.92: tổ chức buổi tuyệt thực cầu nguyện trước Quốc hội Âu Châu - chiều thứ tư sẽ có cuộc tiếp kiến với Ông Chủ tịch Quốc Hội Âu Châu và các vị dân biểu trưởng khối tại trụ sở Quốc Hội Âu Châu.

Vậy chúng tôi kính thông báo đến chư vị tôn túc, các Giáo hội địa phương, các Chùa, NPĐ, các ban Hướng dẫn và các GDPT tìm cách vận động để về tham dự ngày cầu nguyện cho sự sống còn của GH trong nước. Nếu có thì giờ, tham gia luôn 3 ngày. Còn trường hợp bận rộn công việc thì xin có thể tham dự vào ngày cao điểm từ chiều thứ ba 15.9.92 đến chiều thứ tư 16.9.92. Vấn đề nơi chỗ lưu trú và visa về Strasbourg (cho người ở ngoài xứ Pháp) trong 3 ngày nói trên sẽ do Ban Tổ chức địa phương lo liệu không có gì khó khăn cả. Xin các tổ chức hay đơn vị ở xa về tham dự nên liên lạc càng sớm càng tốt để Ban Tổ chức dễ bề sắp xếp. Trong giai đoạn đầu quý vị có thể liên lạc về chùa Khánh Anh (Pháp) hay quý thầy ở quốc độ của mình cư ngụ để biết những chi tiết liên hệ.

Vì thời gian không còn bao lâu nữa, và lại gặp vào tháng nghỉ hè, kính mong chư liệt vị, vì vận mệnh của Giáo Hội trong nước và tánh mạng của chư vị lãnh đạo đang bị đe dọa trong cảnh tù đầy ở Việt Nam, mà hoan hỷ cấp thời phổ biến rộng rãi những tài liệu này, đồng thời vận động Tăng Ni, Phật Tử Việt Nam tham gia đóng đảo trước Quốc Hội Âu Châu. Càng biểu dương sự cầu nguyện đồng đảo chừng nào là càng rút ngắn thời gian để cho Giáo Hội Phật Giáo tại quê nhà phục hồi lại sinh hoạt và các vị lãnh đạo sớm ra khỏi cảnh tù đầy, trở về phục vụ cho đạo pháp dân tộc như truyền thống lâu đời 2000 năm lịch sử dựng nước, giữ nước của Phật Giáo và Dân Tộc Việt Nam.

Kính chúc chư liệt vị thân tâm thường lạc, vạn sự cát tường.

TM. GHPGVNTN Âu Châu  
Thượng Tọa Thích Minh Tâm  
Trưởng Ban Điều Hành

Đồng kính gửi:

- Các tổ chức cộng đồng, các đoàn thể, các cơ quan báo chí truyền thông VN tại Âu Châu để nhờ phổ biến và yểm trợ.  
- Các GHPGVNTN và Ban Hướng Dẫn GDPTVN ở các Châu khác để biết và tùy nghi yểm trợ. ●

## Liên Trại Huấn Luyện A Dục - Lộc

Ưu tiên giai đoạn III. Từ 29/7 đến

1/8/1999 tại Falli - Holli, Thụy Sĩ

• *Thiện Căn Phạm Hồng Sáu*

Trong chiều hướng phát huy Đạo pháp cũng như phát triển Gia Đình Phật Tử Việt Nam tại hải ngoại.

Để đào tạo thành phần trẻ hầu nối tiếp gánh vác Phật sự cho ngày nay và tương lai. Ban Huấn Dẫn Trung Ương Gia Đình Phật Tử Việt Nam Âu Châu (BHD/TU/GĐPTVN-AC) do Huynh Trưởng Trưởng ban Thị Lộc Võ Văn Mai (Đức Quốc) điều hành đã mở một kỳ trại huấn luyện Huynh Trưởng Sơ cấp Lộc Uyên và Huynh Trưởng A Dục giai đoạn III (giai đoạn kết thúc) cho toàn Châu, được quý Thầy Thượng Tọa Thích Minh Tâm (Pháp), Trưởng Ban Điều Hành Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu và Thượng Tọa Thích Trí Minh (Na Uy) Ủy viên Thanh Niên và Gia Đình Phật Tử vụ Âu Châu cho phép lồng trong khóa Giáo Lý Âu Châu kỳ IV vào 3 ngày cuối tuần 29 đến 31.7.1992 tại Falli-Holli (Plasselb), Thụy Sĩ.

Thành phần Huynh Trưởng Ban Quản Trại (BQT) theo văn thư số 17/HDTU/AC/IB:

- *Trại Trưởng:* HT Tâm Cừ Trương Tôn Châu (Đức)

- *Trại Phó A Dục:* HT Tâm Ngọc Lê Giao (Hòa Lan)

- *Trại Phó Lộc Uyên:* HT Thiện Căn Phạm Hồng Sáu (Đức)

- *Thủ ký trại:* HT Tâm Ngọc Lê Giao (Hòa Lan)

- *Thủ quỹ trại:* HT Minh Trí Nguyễn Chánh Lý (Pháp)

- *Đội sống trại:* HT Huệ Kha Khu Thềm Đông (Bi), HT Thiện Căn Phạm Hồng Sáu (Đức), HT Thiện Phương Ngô Mạnh Dũng (Pháp)

- *Họa Mĩ trại:* quý Chị Trưởng: Tâm Bạch Trần Nguyễn Huyền Đan (Đức), Nguyễn Nguyễn Thị Kiều Hạnh (Pháp)

- *Tình thân trại:* HT Chí Pháp Nguyễn Thanh Quang (Hòa Lan)

- *Ban Giảng Huấn:* HT Chí Pháp, HT Thị Lộc, HT Thị Chơn Ngô Ngọc Diệp (Đức) (nhưng giờ cuối HT Thị Chơn bận việc cần không thể đến được do đó Thầy Trí Minh đảm nhận)

- *Ban khảo thí:* Toàn HT/BQT và HT Quảng Tú Nguyễn Ngọc Hùng (Đan Mạch)

- Các Ban Y tế, di chuyển và ẩm thực chung với khóa học Phật pháp.

Tướng cũng nên nhắc lại: khóa huấn luyện đào tạo HT/SC/Lộc Uyên và HT/A Dục đã mở tại chùa Viên Giác Hannover Đức quốc từ ngày 15 đến 17.11.1991 cho giai đoạn II và tại Auberge de Jeunesse - Rosières - Troyes Pháp từ ngày 17 đến 20.4.1992. Nay đơn lại thành một khóa cho giai đoạn cuối (Phần thực hành) đặt dưới sự bảo trợ về cư trú cùng ẩm thực của Hội Phật Tử Việt Nam tại Thụy Sĩ.

Huynh Trưởng trại sinh đến từ các nước: Pháp, Đức, Hòa Lan, Đan Mạch, Na Uy, Bỉ, Thụy Sĩ. Trong sinh hoạt, trại sinh được lập thành một GĐPT kiểu mẫu lấy tên của cố Đại Lão Hòa Thượng Đôn Hậu, để ghi nhớ và kỷ niệm một vị Cao Tăng khả kính kiến lập nhiều công đức cho Đạo pháp và dân tộc, mới vừa viên tịch vào ngày 21 tháng 3 năm Nhân Thâm (23.4.1992) tại Tổ đình Linh Mục, Huế, Việt Nam.

Và cũng để trại sinh HT có dịp quen thuộc cách thức tổ chức GĐPT, lối điều khiển Đoàn, Đội, Chúng v.v... hầu mai này về địa phương mình ứng dụng.

GĐPT Đôn Hậu có đầy đủ thứ cấp từ Ban bảo trợ gia đình, bác Gia trưởng,

Liên Đoàn Trưởng, Liên Đoàn Phó, Đoàn Trưởng, Đoàn Phó, Đội Trưởng, Đội Phó, Chúng Trưởng, Chúng Phó... và đủ các ngành: Thanh, Thiếu, Oanh v.v...

Ban HT Quản trại sắp đặt các HT khóa A Dục thay phiên nhau nắm giữ chức vụ Đoàn Trưởng, Đoàn Phó của các ngành.

Hai ngày đầu ổn định gia đình, ghi danh sách trại sinh, ôn lại bài vở và bổ sung phần lý thuyết đã học do các HT thuộc Ban Giảng huấn hướng dẫn.

Ngày thứ 3 tức vào ngày thứ sáu (31.7.92), sau phần công phu sáng của trại sinh là lễ phát nguyện và ra mắt sinh hoạt của GĐPT Chánh Định tại Saarland, Đức quốc, có sự chứng minh của quý Thầy trong Ban Giáo Hội, kể là phần chào cờ và câu chuyện dưới cờ. Đầu đó xong xuôi, trại sinh bắt đầu thi Phật pháp và chuyên môn qua hình thức một trò chơi lớn. Trại sinh phải băng qua nhiều đoạn đường rừng tại vùng núi Falli-Holli, thứ tự :im đến 4 địa điểm:

1/ *Rừng Bạt già (nơi các vị Tiên tu khổ hạnh để được làm Ma vương, Thiên thần và được thần thông.*

2/ *Thành vương xá (Trạm dừng chân đầu tiên của Thái tử Tất Đạt Đa khi đi hỏi đạo).*

3/ *Bồ Đề Đạo Tràng (nơi Thái tử tham thiền 49 ngày đêm và chứng quả, đắc đạo).*  
4/ *Vườn Lộc Uyên (nơi Đức Phật Thích Ca thuyết pháp Bốn đế và độ cho bọn ông Kiều Trần Như...)*

Mỗi nơi có các HT thuộc BQT hóa trang theo người cổ đứng làm giám khảo.

Kết quả số Huynh Trưởng đã đào tạo được trong khóa huấn luyện này:

- *Huynh Trưởng A Dục : 12*

- *Huynh Trưởng Sơ cấp Lộc Uyên : 68*

- *Số Đoàn sinh dự thính: 23*

Lễ phát nguyện của các tân Huynh Trưởng, trao chứng chỉ trúng cách và lễ bế giảng chung với khóa Giáo Lý IV vào buổi chiều 31.7.92 hồi 20 giờ. Sau đó là phần văn nghệ lửa trại của các Trại sinh hai khóa. Cuối cùng nổi vòng tròn giây thân ái.

Sáng hôm sau 1.8.92 toàn thể khóa sinh khóa Giáo lý IV và trại sinh Huynh Trưởng của 2 khóa Lộc Uyên, A Dục tháp tùng quý Thầy, Cô đi Bern tham dự Đại Lễ Vu Lan do Hội PGVN Thụy Sĩ tổ chức và lễ ra mắt GĐPT Trí Thủ.

Từ đó chia tay tạm biệt mỗi người một ngã lên đường về... •

## Thông Báo

Chúng tôi kính xin thông báo đến quý đồng hương xa gần những việc như sau:

1. Kể từ ngày 15.08.1992, danh xưng Văn Phòng Cố Vấn Hướng dẫn và Thông Phiên dịch sẽ không còn nữa. Vậy mọi vấn đề liên quan đến pháp lý, xã hội kính xin quý đồng hương đến các văn phòng luật sư chuyên ngành hay các cơ quan liên hệ để được cố vấn và hướng dẫn. Kính mong quý đồng hương cảm thông cho;

2. Tuy nhiên việc thông và phiên dịch mọi văn kiện, cũng như phiên dịch thi lý thuyết lái xe v.v... chúng tôi vẫn tiếp tục như trước không có gì thay đổi. Về vấn đề này, kính xin quý vị gửi giấy tờ cần phiên dịch về địa chỉ bên dưới mà không cần phải điện thoại báo trước làm tốn phí thêm cho quý vị. Tốt nhất xin gửi bản sao hay chụp có thị thực, bằng không gửi bản chính theo lối bảo đảm cũng được. Sau khi hoàn tất chúng tôi sẽ gửi hoàn lại quý vị theo lối Nachnahme (chuyển hóa giao ngân). Cũng xin thông báo là, hiện chúng tôi còn giữ một số giấy tờ đã dịch xong, nhưng vì đi xa hoặc vắng nhà nên quý vị không nhận đúng thời hạn lưu trữ bưu kiện của bưu điện, vì thế những bưu kiện này đã bị trả trở lại. Kính xin quý vị nào trong trường hợp này xin liên lạc với chúng tôi để được nhận lại. Những vị nào muốn có hoá đơn cho việc phiên dịch xin cho biết trước trong thư.

3. Cuốn "Tự học thi lý thuyết lái xe" chúng tôi đã hoàn tất và cho in. Vì nhằm lúc nghỉ hè nên việc ấn loát có phần chậm trễ. Kính mong quý đồng hương hoan hỷ cho. Những vị nào đã đặt mua, chúng tôi sẽ gửi đến trong thời gian tới.

4. Quý vị nào muốn có quyển "Các điện lưu trú", xin liên lạc qua địa chỉ bên dưới. Giá biểu không có gì thay đổi.

5. Mọi thư từ liên lạc với chúng tôi muốn được trả lời xin quý đồng hương vui lòng kèm theo một phong bì có ghi sẵn địa chỉ và dán sẵn con tem 01 Đức mã. Bằng không, vì hoàn cảnh và phương tiện eo hẹp, chúng tôi xin miễn trả lời.

Chúng tôi xin chân thành cảm tạ quý đồng hương xa gần đã dành nhiều ưu ái cho chúng tôi trong thời gian qua và luôn nguyện cầu cho quý đồng hương thân tâm thường an lạc, vạn sự lành.

NGÔ, Ngọc Diệp

Thông dịch viên hữu thế của Tòa án và Công chứng viên địa phương Hannover

Nelkenstr. 16, 3008 Garbsen 4,

Tel. 0511-444211 (Anrufbeantworter - Máy nhận điện đàm)









## PHÂN ƯU

Được tin buồn,

**Cụ bà Nguyễn Văn Giờ**

*nhũ danh Lê Thị Bạc,  
thất lạc vào ngày 4 tháng 8 năm 1992  
tại Sài Gòn Việt Nam. Hưởng thọ 84 tuổi.*

Xin thành kính chia buồn cùng tang quyến. Nguyễn cầu hương linh Cụ Bà sớm được tiêu diêu miền Cực Lạc.

Gia đình Cổ Đạt Vinh - Braunschweig.

## PHÂN ƯU

Được tin buồn thân mẫu ông bà Nguyễn Ai,

**Cụ bà Ané Nguyễn Thị Chít**

*sinh năm 1901*

*đã mạng chung lúc 17 giờ 25 ngày  
15.7.1992 tại Trung Đông, Rạch Dừa, Vũng  
Tàu Việt Nam.  
Thọ 91 tuổi.*

Chúng tôi xin chung lời cầu nguyện với tang quyến, nguyện cầu cho linh hồn cụ bà được sớm về nơi cảnh giới và sớm được giải thoát. Thành thật chia buồn với ông bà Nguyễn Ai cùng tang quyến.

Chi hội Phật Tử VNIN tại Reutlingen và vùng phụ cận.

## PHÂN ƯU

Vô cùng xúc động. Anh bạn vàng là

**Nguyễn Văn Trà**

*đã thất lạc vào ngày 16.6.1992 Di,  
nhằm 16.5 Âm lịch, lúc 9 giờ tại Tây Đức.  
Hưởng thọ 66 tuổi.*

Anh Trà đã ra đi vĩnh viễn để lại cho bầy quyến, cùng thân bằng quyến thuộc, niềm thương nhớ vô tận.

Chúng tôi, xin nguyện cầu hương linh Anh, về hưởng nhan Thánh Chúa.

Kiều Thái và con cháu  
Tây Đức - Mỹ Quốc.

## PHÂN ƯU

Được tin buồn thân mẫu ông bà Lại Văn Huyền, là

**Cụ Bà Lại Văn Vi,**

*nhũ danh Maria Phạm Thị Dấu.  
Đã mạng chung ngày thứ năm 9.7.1992  
tại Reutlingen Đức quốc  
Hưởng thọ 82 tuổi.*

Chúng tôi xin chung lời cầu nguyện với tang quyến, nguyện cầu cho linh hồn Cụ Bà được về nơi cảnh giới, và giải thoát. Thành thật chia buồn với ông bà Lại Văn Huyền cùng tang quyến.

Chi hội Phật Tử VNIN tại Reutlingen và vùng phụ cận.

Và một số thân hữu đồng kính phân ưu.

## PHÂN ƯU

Chúng tôi đau buồn khi hay tin Anh

**Vương Văn Mìn**

*Thủ Quỹ Hội Người Việt Ty Nạn Freiburg  
Đã ra đi vĩnh viễn, vào ngày 22.6.1992  
nhằm ngày 22 tháng 5 Nhâm Thân.  
Hưởng thọ 60 tuổi.*

Toàn thể hội viên NVINCS tại Freiburg xin thành thật chia buồn cùng Chị Mìn và tang quyến và nguyện cầu hương hồn Anh sớm siêu thoát đến cảnh Niết Bàn.

Hội Người Việt và Chi Hội Phật Tử ty nạn tại Freiburg và vùng phụ cận.

## PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng xúc động được tin thân mẫu anh Võ Bá Tông.

**Bà Chủ Bường**

*nhũ danh Lữ Thị Chính,  
đã quá vãng vào lúc 16 giờ 20 phút ngày  
30.7.1992, nhằm ngày 01.7 âm lịch năm  
Nhâm Thân, tại Zweibruechen (Tây Đức)  
Hưởng thọ 97 tuổi.*

Thành kính phân ưu cùng anh chị và tang quyến. Nguyễn cầu hương hồn Cụ Bà được sớm siêu thăng miền Cực Lạc.

Trần Gia-trang (Rohrbach)

## CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi chân thành cảm tạ:

-Thượng Tọa Trụ trì chùa Viên Giác Hannover,

-Quý Bác, quý Chú, quý Cô tại chùa cũng như chân thành cảm tạ quý bằng hữu xa gần đã đến dự lễ cầu siêu, giúp đỡ, điện thoại chia buồn, phúng điếu cho Mẹ chúng tôi là:

**Bà Lê Thị Bạc**

*Pháp danh Diệu Dạm*

*đã quá vãng tại Sài Gòn (Việt Nam)  
ngày 04.8.1992, nhằm ngày 06 tháng 7  
âm lịch năm Nhâm Thân.  
Hưởng thọ 84 tuổi.*

Trong lúc gia đình chúng tôi hữu sự, có điều chi sơ sót kính xin quý vị niệm tình hỷ thứ cho.

Các con:

-Bà quá phụ Nguyễn Văn Còn cùng các con và rể (Braunschweig),

-Nguyễn Văn Nửa và vợ cùng các con và rể (Braunschweig),

-Nguyễn Văn Nhơn và vợ cùng các con (Braunschweig),

-Nguyễn Văn Đạo và vợ cùng các con (Canada),

-Nguyễn Thị Hạnh và chồng cùng các con (Braunschweig),

-Nguyễn Thị Huệ và chồng cùng các con (Canada).

## CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi xin chân thành cảm tạ:

-Thượng Tọa Thích Như Điển trụ trì chùa Viên Giác - Hannover,

-Quý Ông, Bà, Cô, Bác, thân bằng quyến thuộc cùng các thân hữu xa gần đã điện thoại chia buồn, thăm viếng, phúng điếu, cầu nguyện và đưa tiễn linh cữu đến nơi an nghỉ cuối cùng của Vợ và Mẹ chúng tôi là:

**Mai Thị Nữ**

*tạ thế ngày 13.6.1992 (nhằm ngày 13 tháng 5 năm Nhâm Thân) tại Bad-Idar (Tây Đức). Hưởng thọ 65 tuổi.*

Trong lúc tang gia bối rối chắc chắn có nhiều điều sơ sót, kính xin quý vị niệm tình hỷ thứ cho.

Tang gia đồng kính bái.

- Chồng : Nguyễn Văn Hiếu  
- Con trai: Nguyễn Hiếu Hoàng  
- Con gái : Nguyễn Kim Xuân  
- Con gái : Nguyễn Thị Kim Oanh.

## CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi xin chân thành cảm tạ quý thân bằng quyến thuộc ở Vũng Tàu, Bến Đá đã đến chia buồn, phúng điếu cũng như đưa Mẹ, Bà Nội chúng tôi đến nơi an nghỉ cuối cùng:

**Bà Trần Thị Tâm**

*đã thất lạc tại Vũng Tàu, Bến Đá ngày 21.5.1992, nhằm ngày 19 tháng 4 năm Nhâm Thân. Thọ 75 tuổi.*

Gia đình chúng tôi cũng chân thành cảm tạ vị Đại Sư ở Vũng Tàu, đã tổ chức lễ cầu siêu tại Việt Nam; cũng xin chân thành cảm tạ anh Dũng đã tổ chức lễ phát tang cho gia đình anh em chúng tôi tại Muenchen và cảm tạ quý Ông, Bà, Cô, Bác, Anh, Chị, Em tại Đức đã điện thoại và đến phân ưu với gia đình chúng tôi.

- Thứ Nam Nguyễn Văn Toàn; vợ và con (Muenchen),  
- Thứ Nam Nguyễn Văn Diện, vợ và con (Frankfurt),  
- Thứ Nam Nguyễn Văn Đệ, vợ và các con (Muenchen).

## CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi vô cùng đau đớn báo tin cùng quý bà con thân hữu : Chồng, cha, Nhạc phụ, ông con chúng tôi là:

**Ông Vương Văn Mìn**

*Tạ thế ngày 22 tháng 5 năm Nhâm Thân  
tại Freiburg - Đức Quốc.  
Hưởng thọ 60 tuổi.*

Vợ: Ngô Anh

Trưởng nam: Vương Tái Phát

Thứ nam : Vương Tấn Phần

Thứ nam : Vương Tái Phần

Trưởng nữ: Vương Oán Khanh

Thứ nữ : Vương Oán Nga

Trưởng rể: Lê Quốc Tuấn

Ngoại tôn : Lê Yến Thi

Tang gia đồng kính bái. Đồng thời chúng con cũng xin thành tâm cảm tạ Thượng Tọa Chủ trì chùa Viên Giác đã cho người đến niệm kinh chú nguyện cho.

Gia đình chúng tôi cũng xin cảm tạ Cha Huỳnh Văn Lộ, Chi Hội Phật Tử Freiburg, Ca đoàn Landau và quý bà con thân hữu không ngại đường xá xa xôi, đã đến tiễn đưa chồng, cha, nhạc phụ, ông chúng tôi đến nơi an nghỉ cuối cùng. Trong lúc tang gia bối rối có điều gì sơ sót kính mong quý vị hỷ thứ cho.



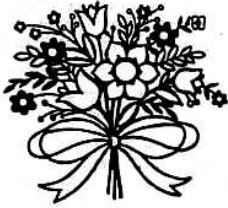
BLZ 250 700 70  
Deutsche Bank Hannover

Quý vị chuyển về Chùa trong những mục khác, xin chuyển về số Konto sau đây:

Pagode Viên Giác  
Konto Nr. 870 3449  
BLZ 250 700 70  
Deutsche Bank Hannover

Ngôi Chùa thành tựu và phát triển được hay không là nhờ vào sự hỗ trợ từ vật lực cũng như tinh thần của Quý Đạo Hữu Phật Tử xa gần. Vì thế chúng tôi xin kêu gọi Quý vị hoan hỷ đóng góp phần mình vào việc chung trên, để ước nguyện chúng ta sớm thành tựu.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát  
Ma Ha Tát



## NHẮN TIN

• Tìm Cô Trịnh Thị Ngọc Quỳnh và Thầy Nguyễn Văn Thu; anh Đái Hy Dân và bạn Nguyễn Thị Hồng Lan. Trước ở Việt Nam cùng dạy và học ở trường Kỹ Thuật Việt Đức huyện Thủ Đức, sang tỵ nạn ở BRD năm 1976. Ai biết tin xin nhắc về: Nguyễn Thị Thu Lan, Horreuser Str.35 - W. 7057 Winnender. Tel. 07195/178418.

• Tìm anh Trần Trọng Hiếu, sinh năm 1950 tại Sài Gòn. Cha Trần Văn Huệ (chết), Mẹ Lê Thị Khỏe, Em là Trần Phước Vinh đang ở Tây Đức nếu nhận được tin này anh liên lạc với em ngay theo địa chỉ: Berliner Str. 98/4 - 8000 Muenchen 40 - Tel. 089/3615770.

• Tìm con là U Minh Tiến, sang Tây Đức năm 81, trước ở Teckel Str.21-25, 7333 Eberbach/Fils. Nay ở đâu, xin liên lạc gấp với Mẹ là Huỳnh Thị Mát, Lô S 14 cư xá Phú Lâm, đường Hùng Vương F.12, Q.6 - Việt Nam.

Hoặc bà con cô bác, anh chị biết cháu ở đâu xin mách giúp, qua địa chỉ: Lê Hoàng Phương, Thueringer Str.115 - 6800 Mannheim 31. Tel. 0621/ 701483. Xin cảm ơn.

• Hai chị em Diên Kim Thoa và Diên Kim Đính. Năm 1988 tỵ nạn tại trại Pulau Bidong Khu F, Malaysia được định cư sang Đức. Nay ở đâu xin liên lạc gấp với bạn là Lê Tài Trường, 259 Westmoreland Ave. Tor Ont M6H 3A4 Canada. Hoặc ai biết tin xin nhắc hộ. Cảm ơn.

• Lê Ngọc Phước con ông Lê Ngọc Đăng : bà Nguyễn Thị Duyệt. Trước ở Pháp 10 qua Đức. Nay ở đâu xin liên lạc về: Hòa Hồng Hiền 13 rue de Henri Giraud - 83600 Fréjus - France, để biết việc quan trọng gia đình.

• Hoàng Minh Phụng tìm người thân Nguyễn Văn Hải, trước ở SG, Q.Tân Bình, sang Đức năm 1989 do con bảo lãnh. Hiện nay ở đâu, xin liên lạc về Huỳnh Lê, Rott Str. 5 - W.4505 Bad Iburg, Tel. 05403/4858.

96 - Viên Giác 70



## Chúc Mừng

Được tin ông bà Nguyễn Nhị Bình, làm lễ thành hôn cho

Thủ Nam Nguyễn Nhị Bá cùng  
Cô Mai Mỹ Hoa

Thứ Nữ của ông bà Mai Kim Lễ.  
Hôn lễ được cử hành ngày 01.8.1992, tại Đức.

Chúng tôi xin chung vui cùng hai họ và chúc đôi bạn Trăm Năm Hạnh Phúc.

GD. Lưu Minh, Reutlingen  
GD. Trần Văn Huyền, Reutlingen  
GD. Hàn Cường, Reutlingen.



## Chúc Mừng

Được tin Anh Chị Lương Hiền Sanh làm lễ thành hôn cho

Thủ nam Lương Hiền Đạt  
cùng  
Cô Võ Thị Thanh Nguyệt,

Thứ nữ của Bà Nguyễn Thị Bé tại Dues-seldorf.

Hôn lễ đã cử hành tại Thánh Đường Tin Lành Castrop Rauxel, vào lúc 13 giờ ngày thứ bảy 11.7.1992.

Chúng tôi xin chung vui cùng hai họ và chúc hai cháu Trăm Năm Hạnh Phúc.

Ban Biên Tập Báo Viên Giác



## Chúc Mừng

Nhận được hồng thiếp của Ông Bà Nguyễn Mạnh Đan tổ chức lễ thành hôn cho Thứ nam:

Anton Nguyễn Mạnh Ngọc,  
đẹp duyên cùng  
Maria Vũ Thị Hải Yến,

Thứ nữ củ Ông Bà Vũ Đức Hậu ở Muen-ster.

Hôn lễ được cử hành ngày 25.7.1992 tại Thánh Đường St. Marien - Muenster.

Chúng tôi xin chân thành chung vui cùng hai họ Nguyễn-Vũ đồng thời cầu chúc tân lang và tân giai nhân "Trăm Năm Hạnh Phúc - Sát Cầm Hòa Hiệp".

Gd. Nguyễn Hòa (Hamburg)  
Gđ. Nguyễn Hữu Huân  
Gđ. Tất Tố Hòa  
Gđ. Phạm Trọng Nguyên  
Gđ. Trương Quang Nhựt  
Gđ. Nguyễn Công Thăng (Muenster)



## Chúc Mừng

Được tin hai em

Nguyễn Hồng Hải  
&  
Trần Thị Phi Phượng

Kết nghĩa đá vàng  
Xin chúc tân lang & tân giai nhân một  
trời hạnh phúc.

GD. Vũ Ngọc Long

## SÁCH MỚI

thôn cũ



Muốn biết về Hôn Lễ Ngày Xưa  
- Sầu, Tết là gì?  
- Thách cưới như thế nào?  
- Tại sao lại có tục chằng dây?  
- Dẫn đầu đám rước đầu là ai?  
- Lễ tế-hồng diễn ra ở đâu?  
- Uống rượu, ăn trầu hợp cần  
vào lúc nào?

THÔN CŨ (giá 14 Mỹ  
kính hoặc 15 Gia kim)

thôn cũ của Toan Anh

Nhà văn chuyên viết về các phong-tục, tập quán của người dân quê Việt-nam ngày xưa, sáng tác đã gửi từ Sài-gòn sang.

THÔN CŨ đã được Toan Anh dành cho QUÊ-HƯƠNG độc quyền xuất-bản lần đầu tiên ở Hải ngoại.

THÔN CŨ gồm 232 trang in trên giấy trắng tốt, bìa offset nhiều màu, láng bóng là một họa phẩm tuyệt đẹp của nữ họa sĩ NGUYỄN THỊ HOP.

Muốn mua THÔN CŨ xin hỏi ở các tiệm sách địa-phương hoặc gửi thư về cho

Nhà Xuất Bản Quê-Hương  
P.O.Box 156, Station T, Toronto, Ontario  
Canada M6B 3Z9

Chỉ phiếu, lệnh phiếu mua sách xin đề tên: Mr BUI (Nhà Xuất Bản Quê Hương)

Mua đọc THÔN CŨ, mua THÔN CŨ tặng người yêu, tặng bạn bè trong dịp sinh nhật, Tân-hôn hoặc Lễ Tết là một việc làm có ý nghĩa nhất để cùng nhau tìm hiểu phong-tục Việt-nam ngày xưa.



## Chúc Mừng

Nhận được hồng thiếp của Ông Bà Nguyễn Thái Hiệt, sẽ làm lễ Thành Hôn và Vu Quy cho:

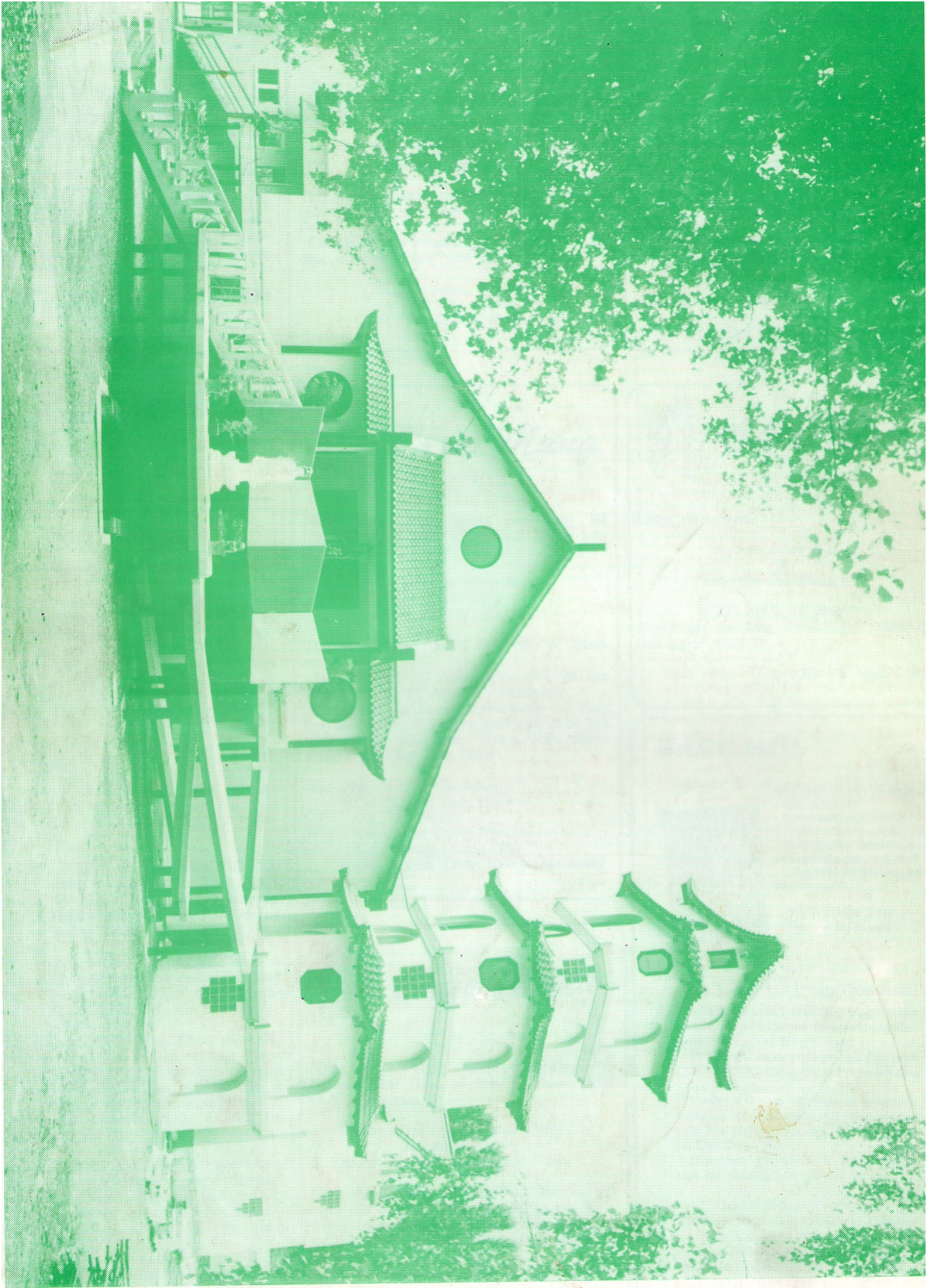
Trưởng Nam Nguyễn Thái Hùng  
đẹp duyên với  
Trưởng nữ Phan Trần Ngọc Hạnh.

Hôn lễ sẽ được cử hành và lúc 11 giờ ngày thứ bảy 05.9.1992 tại Metzingen. Trần trọng chúc mừng hai họ Nguyễn-Phan và Cô dâu, Chú rể Trăm Năm Hạnh Phúc

GD. Vũ Ngọc Tuấn







**Toàn cảnh CHÙA VIÊN GIÁC**

(Ảnh: Thanh Quang)